

- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Bà. Đỗ Thị Hồng Trâm – Thành viên Ban kiểm soát**

- Năm sinh : 1980.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học .
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :

Từ 07/2003 – 01/2004 : Công tác tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giao nhận Điện Biên.

Từ 01/2004 – 03/2015 : Phó phòng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Á Châu.

Từ 03/2015 – 12/2022 : Trưởng phòng KTKSNB/Phó Văn phòng HDQT Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 02/2017 – 06/2023 : Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Greencom.

Từ 12/2022 – nay : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 29.003 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 29.003 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 77 cổ phần, chiếm 0,000005% vốn điều lệ.

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông. Trần Minh Nghĩa	Chồng	77	0,000005%
	Tổng cộng		77	0,000005%

Nguồn: Nam A Bank

- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.

- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- ❖ **Bà. Nguyễn Thuý Vân – Thành viên Ban kiểm soát**
 - Năm sinh : 1975.
 - Quốc tịch : Việt Nam.
 - Trình độ học vấn : Đại học.
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế.
 - Quá trình công tác :
 - Từ 11/1998 – 07/2000 : Kế toán tiết kiệm Chi nhánh Thị Nghè Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 07/2000 – 11/2001 : Nhân viên phòng Tín dụng Hội Sở Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 11/2001 – 12/2004 : Kế toán tín dụng Chi nhánh Thị Nghè Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 12/2004 – 08/2008 : Kiểm tra viên, kiểm toán viên, Chuyên viên Phòng Quản lý tín dụng Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 08/2008 – 07/2010 : Chuyên viên, Tổ trưởng Tổ quản lý rủi ro vận hành Phòng Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 07/2010 – 01/2014 : Kiểm toán viên phòng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 01/2014 – 04/2015 : Phó Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 04/2015 – nay : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Thành viên Ban kiểm soát.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
 - Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 2.062.418 cổ phần, chiếm 0,120% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 2.062.418 cổ phần, chiếm 0,120% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.

- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

10.3 Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 51: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Nam A Bank

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông. Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc	4.610.621	0,269%
2	Ông. Hoàng Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc	4.916.207	0,287%
3	Ông. Hà Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc	4.916.207	0,287%
4	Ông. Lê Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	4.930.286	0,287%
5	Ông. Nguyễn Vĩnh Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	4.955.858	0,289%
6	Ông. Võ Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc	4.916.207	0,287%
7	Bà. Hồ Nguyễn Thủy Vy	Phó Tổng Giám đốc	5.001.688	0,292%
8	Ông. Huỳnh Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc	115.271	0,007%
9	Ông. Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	3.757.928	0,219%
10	Bà. Lâm Kim Khởi	Phó Tổng Giám đốc	3.730.543	0,217%
11	Ông. Hoàng Hải Vương	Phó Tổng Giám đốc	-	-
12	Bà. Nguyễn Thị Mỹ Lan	Giám đốc Khối Tài chính kiểm Kế toán trưởng	221.238	0,013%

Nguồn: Nam A Bank

❖ **Ông. Trần Khải Hoàn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Quyền Tổng Giám đốc**

Thông tin như tại Phần Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị của Nam A Bank.

❖ **Ông. Hoàng Việt Cường – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1977.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :

Từ 05/2008 – 10/2009	: Phó Phòng Kinh doanh Miền Nam Hội sở Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.
Từ 04/2010 – 04/2013	: Giám đốc Khu vực II Miền Nam Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.
Từ 04/2013 – 12/2013	: Phó Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 12/2013 – 05/2014	: Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 05/2014 – 08/2014	: Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ kiêm Giám đốc Chi nhánh Nha Trang Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 08/2014 – 10/2014	: Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 10/2014 – 10/2014	: Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ kiêm Giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 11/2014 – 01/2015	: Giám đốc Khối Kinh doanh kiêm Giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 01/2015 – 03/2015	: Giám đốc Khối Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 04/2015 – 04/2016	: Giám đốc Khu vực TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 04/2016 – 01/2017	: Giám đốc Khối Kinh doanh kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản AMC – Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 01/2017 – 01/2018	: Giám đốc Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản AMC – Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 01/2018 – 03/2018	: Giám đốc Khối Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 03/2018 – 05/2018	: Giám đốc Khối Kinh doanh kiêm Trưởng phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 05/2018 – 07/2018	: Giám đốc Khối Kinh doanh kiêm Trưởng phòng Khách hàng cá nhân và Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 07/2018 – 11/2018	: Giám đốc Khối Kinh doanh kiêm Trưởng phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 11/2018 – 10/2019	: Giám đốc Khối Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 11/2019 – 03/2020 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 11/2019 – nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 4.916.207 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 4.916.207 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông. Hà Huy Cường – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1978.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :

Từ 01/2001 – 01/2012 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín qua các vị trí Nhân viên tín dụng, Trưởng phòng Tín dụng, Phó Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh.

Từ 01/2012 – 01/2016 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam qua các vị trí Giám đốc Quản trị rủi ro Miền Nam, Giám đốc Vùng.

Từ 01/2016 – 01/2018 : Công tác tại Ngân hàng TMCP An Bình với vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối doanh nghiệp vừa và nhỏ SME.

Từ 01/2018 – 08/2020 : Thành viên Hội đồng tư vấn Khởi nghiệp Quốc gia Phía Nam.

Từ 04/2020 – 08/2020 : Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 08/2020 – nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 4.916.207 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 4.916.207 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 24.393 cổ phần, chiếm 0,0013% vốn điều lệ.

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Bà. Hà Thị Lan	Em	1.915	0,0001%
2	Bà. Hà Thị Phương Vi	Em	19.778	0,0012%
	Tổng cộng		24.393	0,0013%

Nguồn: Nam A Bank

- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông. Lê Anh Tú – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1973.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế.
- Quá trình công tác :
 - Từ 12/1995 – 11/2002 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
 - Từ 11/2002 – 01/2003 : Kiểm soát viên Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
 - Từ 01/2003 – 06/2003 : Phó Phòng tín dụng Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
 - Từ 06/2003 – 03/2004 : Phó Phòng phụ trách Phòng kinh doanh tổng hợp Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
 - Từ 03/2004 – 08/2004 : Trưởng Phòng kinh doanh tổng hợp Chi nhánh Hà Nội Ngân

hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Từ 08/2004 – 02/2013 : Giám đốc Chi nhánh Long Biên Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Từ 02/2013 – 08/2013 : Giám đốc Khu vực Miền Bắc kiêm Giám đốc Chi nhánh Long Biên Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Từ 08/2013 – 06/2014 : Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Miền Bắc kiêm Giám đốc Chi nhánh Long Biên Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Từ 07/2014 – 08/2017 : Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khu vực Miền Bắc Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Từ 08/2017 – 10/2017 : Giám đốc cao cấp phụ trách Khu vực Miền Bắc Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Từ 10/2017 – 09/2020 : Giám đốc cao cấp phụ trách Khu vực Miền Bắc kiêm Giám đốc Chi nhánh Long Biên Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Từ 10/2020 – 11/2022 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khu vực Miền Bắc Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 11/2022 – 12/2024 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc khu vực Miền Bắc kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện tại Hà Nội Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 12/2024 – nay : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện tại Hà Nội Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện tại Hà Nội Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 4.930.286 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 4.930.286 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
- Thu lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.

- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- ❖ **Ông. Nguyễn Vinh Tuyên – Phó Tổng Giám đốc**
 - Năm sinh : 1984.
 - Quốc tịch : Việt Nam.
 - Trình độ học vấn : Sau Đại học.
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị dự án.
 - Quá trình công tác :
 - Từ 08/2007 – 09/2008 : Trưởng dự án FPT Fis Bank HCM.
 - Từ 10/2007 – 04/2009 : Chuyên viên cao cấp Ngân hàng TMCP Tiên Phong.
 - Từ 05/2009 – 04/2010 : Giám đốc dự án OceanTech.
 - Từ 05/2010 – 05/2019 : Chuyên viên cao cấp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Phó Giám đốc phụ trách Khối Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 05/2019 – 11/2021 : Giám đốc Khối Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 11/2021 – 06/2024 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 06/2024- nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
 - Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 4.955.858 cổ phần, chiếm 0,289% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 4.955.858 cổ phần, chiếm 0,289% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Chi phát sinh dư nợ thẻ tín dụng đảm bảo tuân thủ hạn mức theo quy định của pháp luật.
 - Thu lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
 - Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ Ông. Võ Hoàng Hải – Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh : 1984.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính.
- Quá trình công tác :
 - Từ 07/2007 – 07/2008 : Chuyên viên tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 10/2009 – 07/2010 : Trợ giảng Baruch College (City University of New York).
 - Từ 07/2010 – 04/2015 : Trợ lý Tổng Giám đốc, Chuyên viên, Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 05/2015 – 10/2015 : Trưởng phòng Quản trị nguồn vốn Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 11/2015 – 02/2017 : Trợ lý Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2017 – 04/2020 : Trưởng phòng Quản trị vốn & Tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 05/2020 – 12/2021 : Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Quản trị vốn & Tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 01/2022 – 11/2022 : Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Quản trị vốn & Tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 12/2022 – 03/2023 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản trị vốn & Tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2023 – nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 4.916.207 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 4.916.207 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 1.250 cổ phần, chiếm 0,00007% vốn điều lệ.

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông. Bùi Văn Mượt	Anh rể	1.250	0,00007%
	Tổng cộng		1.250	0,00007%

Nguồn: Nam A Bank

- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Bà. Hồ Nguyễn Thủy Vy – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1977.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :
 Từ 05/2000 – 11/2001 : Kế toán Công ty đá ốp lát và xây dựng (trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Miền Trung).
 Từ 12/2001 – 02/2003 : Kế toán viên Chi nhánh Nha Trang, Phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Nam Á.
 Từ 03/2003 – 11/2006 : Kế toán trưởng Chi nhánh An Đông Ngân hàng TMCP Nam Á.
 Từ 12/2006 – 06/2012 : Phó Phòng Kế toán, Phòng Quản lý Thẻ, Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Phòng Quản trị nguồn vốn Ngân hàng TMCP Nam Á.
 Từ 07/2012 – 03/2015 : Trưởng phòng Quản trị nguồn vốn Ngân hàng TMCP Nam Á.
 Từ 04/2015 – 03/2016 : Phó Giám đốc Khối vốn và Kinh doanh tiền tệ Ngân hàng TMCP Nam Á.
 Từ 04/2016 – 10/2017 : Giám đốc Khối vốn và Kinh doanh tiền tệ kiêm Trưởng phòng Kinh doanh vốn Ngân hàng TMCP Nam Á.
 Từ 11/2017 – 01/2023 : Giám đốc Khối Kinh doanh tiền tệ Ngân hàng TMCP Nam Á.
 Từ 02/2023 – 12/2024 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh tiền tệ

Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 12/2024 - nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 5.001.688 cổ phần, chiếm 0,292% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 5.001.688 cổ phần, chiếm 0,292% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
- Thu lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ Ông. Huỳnh Thanh Phong – Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh : 1980.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :

Từ 01/2002 - 12/2003 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Từ 01/2004 - 12/2010 : Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Từ 01/2011 - 11/2014 : Giám đốc Trung tâm kinh doanh Miền Nam Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.

Từ 01/2015 - 10/2017 : Giám đốc Chi nhánh Ngã Bảy Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 11/2017 - 11/2017 : Phó Giám đốc phụ trách Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc Chi nhánh Ngã Bảy Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 12/2017 - 12/2017 : Phó Giám đốc Khu vực phụ trách Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 01/2018 - 03/2018 : Phó Giám đốc phụ trách Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc Chi nhánh Trường Chinh Ngân hàng TMCP

Nam Á.

Từ 04/2018 - 07/2019 : Giám đốc Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc Chi nhánh An Đông Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 08/2019 - 08/2020 : Giám đốc Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 09/2020 - 12/2021 : Giám đốc Khu vực Bắc Thành phố Hồ Chí Minh Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 01/2022 - 06/2022 : Trưởng Văn phòng Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 07/2022 - 02/2023 : Trưởng Văn phòng Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Hành chính quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 03/2023 - 11/2024 : Giám đốc Khối Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 12/2024 - nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 115.271 cổ phần, chiếm 0,007% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 115.271 cổ phần, chiếm 0,007% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Chỉ phát sinh dư nợ thẻ tín dụng đảm bảo tuân thủ hạn mức theo quy định của pháp luật.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông. Nguyễn Minh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1978.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :

Từ 01/2006 - 05/2013 : Trưởng Phòng Giao dịch Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng

TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Từ 06/2013 - 04/2014 : Phó giám đốc phụ trách Kinh doanh Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Đồng bằng sông Cửu Long.

Từ 05/2014 - 08/2014 : Chuyên viên Cao cấp Văn Phòng Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 09/2014 - 03/2019 : Giám đốc Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 04/2019 - 11/2022 : Phó Giám đốc Khu vực kiêm Giám đốc Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 12/2022 - 11/2024 : Giám đốc Khu vực Miền Trung và Tây Nguyên Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 12/2024 - nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 3.757.928 cổ phần, chiếm 0,219% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 3.757.928 cổ phần, chiếm 0,219% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Bà. Lâm Kim Khôi – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1977.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng.
- Quá trình công tác :

Từ 10/1999 - 12/2000 : Nhân viên kế toán, Trưởng Bộ phận Bán hàng Công ty TNHH Thương mại Minh Long Yamaha.

Từ 06/2001 - 07/2001 : Kế toán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Từ 08/2001 - 01/2006	: Trưởng ban Kinh doanh Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential.
Từ 02/2006 - 10/2016	: Kế toán tiền vay, Phó Phòng Kế toán, Trưởng PGD, Phó Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP An Bình.
Từ 11/2016 - 09/2020	: Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 10/2020 - 06/2022	: Phó Giám đốc Khu vực Miền Tây kiêm Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 07/2022 - 08/2022	: Phó Giám đốc Khu vực Miền Tây Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 09/2022 - 11/2024	: Giám đốc Khu vực Miền Tây Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 12/2024 - nay	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 3.730.543 cổ phần, chiếm 0,217% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 3.730.543 cổ phần, chiếm 0,217% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
- Thu lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông. Hoàng Hải Vương – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1976.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ, Chuyên ngành: Kinh tế Tài chính ngân hàng.
- Quá trình công tác :

Từ 08/1998 - 08/1999 : Kiểm toán viên, Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Từ 08/1999 - 09/2001 : Cán bộ Tín dụng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Từ 09/2001 - 12/2003	: Nhân viên Thẩm định tín dụng kiêm Nhân viên Ban Quản lý dự án Hiện đại hóa, Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.
Từ 06/2003 – 03/2006	: Trưởng phòng Môi giới Kinh doanh, CTCP Chứng khoán Hải Phòng.
Từ 05/2006 – 09/2006	: Phó Giám đốc Chi nhánh (phụ trách Kinh doanh), Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hà Nội.
Từ 09/2006 – 10/2006	: Giám đốc lưu động, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hải Dương.
Từ 10/2006 – 03/2014	: Giám đốc Chi nhánh, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hải Phòng.
Từ 03/2014 – 07/2014	: Trưởng Văn phòng Khu vực, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Văn phòng Khu vực Miền Bắc.
Từ 08/2014 – 12/2022	: Giám đốc Vùng (15 Đơn vị kinh doanh), Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Khu vực (Vùng) Đồng Bắc.
Từ 12/2022 – 03/2024	: Quản lý Khu vực (54 Đơn vị kinh doanh), Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Khu vực Miền Bắc.
Từ 03/2024 – 08/2025	: Quản lý Khu vực (24 Đơn vị kinh doanh), Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Khu vực Nam Sông Hồng (tách Khu vực).
Từ 09/2025 - nay	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ Bà. Nguyễn Thị Mỹ Lan – Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng

- Năm sinh : 1979.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng.
- Quá trình công tác :
 - Từ 08/2005 – 11/2008 : Kế toán viên Phòng Kế toán Hội sở Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 12/2008 – 08/2010 : Kiểm soát Kế toán Phòng Kế toán Hội sở Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 08/2010 – 06/2012 : Phó Phòng Kế toán Hội sở Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 06/2012 – 07/2015 : Phó phụ trách Phòng Quản trị Tài chính Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 07/2015 – 11/2015 : Phó phòng Quản trị Tài chính Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 12/2015 – 03/2016 : Phó phụ trách Phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2016 – 04/2018 : Trưởng Phòng Kế toán kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 04/2018 – 01/2022 : Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 01/2022 – 11/2022 : Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 12/2022 – nay : Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 221.238 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 221.238 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 20.947 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ.

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông. Nguyễn Minh Hải	Em	20.947	0,001%
	Tổng cộng		20.947	0,001%

Nguồn: Nam A Bank

- Các khoản nợ đối với Nam A Bank: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

11. Chính sách chia lợi nhuận/trả cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Nam A Bank, các quy định của pháp luật, việc chia lợi nhuận của Nam A Bank phụ thuộc các yếu tố sau:

- Ngân hàng chỉ được chia lợi nhuận cho cổ đông khi kết quả hoạt động kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia lợi nhuận tương ứng với tỷ lệ sở hữu tính trên vốn điều lệ của Nam A Bank.
- Tỷ lệ chia lợi nhuận sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Bảng 52: Chính sách chia lợi nhuận của Nam A Bank trong 02 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	25% (*)	25% (**)
Giá trị (triệu đồng)	2.645.089	3.431.359

Nguồn: Nam A Bank

(*) Nam A Bank đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu nêu trên từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2023.

(**) Nam A Bank đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu nêu trên từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ khác theo quy định của pháp luật tại ngày 31/12/2024 căn cứ trên BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2024).

12. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại

Bảng 53: Tình hình thanh toán gốc, lãi trong 03 năm gần nhất

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Tình hình thanh toán gốc/ lãi trái phiếu
1	NAB.BOND.01.2019.200	10 năm	24/09/2019	Đã thanh toán đầy đủ lãi phát sinh trong kỳ
2	NAB.BOND.01.2020.500 ⁽¹⁾	03 năm	15/09/2020	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
3	NAB.BOND.02.2020.300 ⁽²⁾	03 năm	21/09/2020	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
4	NABL2225001 ⁽³⁾	03 năm	21/04/2022	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
5	NABL2225002 ⁽⁴⁾	03 năm	27/05/2022	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
6	NABL2329001 ⁽⁵⁾	06 năm	26/06/2023	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
7	NABL2329002 ⁽⁶⁾	06 năm	29/06/2023	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
8	NABL2329003 ⁽⁷⁾	06 năm	30/06/2023	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
9	NABL2330004	07 năm	01/12/2023	Đã thanh toán đầy đủ lãi phát sinh trong kỳ
10	NABL2330005	07 năm	15/12/2023	Đã thanh toán đầy đủ lãi phát sinh trong kỳ
11	NABL2326006 ⁽⁸⁾	03 năm	27/12/2023	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
12	NABL2326007 ⁽⁹⁾	03 năm	28/12/2023	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
13	NABL2427001 ⁽¹⁰⁾	03 năm	31/05/2024	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
14	NABL2430002 ⁽¹¹⁾	06 năm	26/06/2024	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Tình hình thanh toán gốc/ lãi trái phiếu
15	NABL2430003 ⁽¹²⁾	06 năm	12/07/2024	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
16	NABL2427004 ⁽¹³⁾	03 năm	31/07/2024	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
17	NABL2427005 ⁽¹⁴⁾	03 năm	12/08/2024	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
18	NAB12501	03 năm	25/06/2025	Chưa phát sinh
19	NAB12502	07 năm	26/06/2025	Chưa phát sinh
20	NAB12503	07 năm	14/07/2025	Chưa phát sinh
21	NAB12504	07 năm	20/08/2025	Chưa phát sinh
22	NAB12505	07 năm	30/09/2025	Chưa phát sinh

Nguồn: Nam A Bank

Lưu ý:

- ⁽¹⁾ Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 15/09/2022;
- ⁽²⁾ Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 21/09/2021;
- ⁽³⁾ Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 21/04/2023;
- ⁽⁴⁾ Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 27/05/2024;
- ⁽⁵⁾ Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 26/06/2024;
- ⁽⁶⁾ Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 01/07/2024;
- ⁽⁷⁾ Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 01/07/2024;
- ⁽⁸⁾ Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 27/12/2024;
- ⁽⁹⁾ Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 28/12/2024;
- ⁽¹⁰⁾ Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 31/05/2025;
- ⁽¹¹⁾ Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 26/06/2025;
- ⁽¹²⁾ Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 14/07/2025;
- ⁽¹³⁾ Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 31/07/2025;
- ⁽¹⁴⁾ Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 12/08/2025.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành

❖ **Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn**

Tính đến thời điểm 30/09/2025, tổng số dư giá trị trái phiếu do Nam A Bank đã phát hành nhưng chưa đáo hạn là 3.760 tỷ đồng (tính theo mệnh giá). Trong đó, trái phiếu phát hành riêng lẻ là 3.760 tỷ đồng, chiếm 100% tổng số dư giá trị trái phiếu đã phát hành.

Đối với các trái phiếu chưa đáo hạn trên, Nam A Bank đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu; bảo đảm thanh toán đầy đủ, chính xác và đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

❖ **Hình thức thuê và sử dụng đất**

Trụ sở chính của Nam A Bank đặt tại số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh là đất thuộc sở hữu của Nam A Bank.

Đối với phần đất thuê của Nam A Bank để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Nam A Bank thực hiện thanh toán tiền thuê đất theo quy định tại các hợp đồng thuê đất và pháp luật có liên quan. Giá trị quyền sử dụng đất của Nam A Bank tại thời điểm 30/09/2025 như sau:

Bảng 54: Giá trị quyền sử dụng đất (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất có thời hạn	205.587	21.695	183.892
Quyền sử dụng đất không thời hạn	356.378	-	356.378
Tổng cộng	561.965	21.695	540.270

Nguồn: Nam A Bank

Bảng 55: Giá trị quyền sử dụng đất (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất có thời hạn	205.587	21.695	183.892
Quyền sử dụng đất không thời hạn	356.378	-	356.378
Tổng cộng	561.965	21.695	540.270

Nguồn: Nam A Bank

❖ **Những cam kết nhưng chưa thực hiện khác**

Trong quá trình hoạt động thông thường của Nam A Bank, Ngân hàng đưa ra các cam kết mà chưa được ghi nhận là nợ phải trả trong bảng cân đối kế toán, hay còn gọi là cam kết ngoại bảng.

Các cam kết ngoại bảng bao gồm các khoản bảo lãnh tài chính, chấp nhận thanh toán, thư tín dụng. Nhiều khoản cam kết sẽ đáo hạn mà không phát sinh bất kỳ một phần hay toàn bộ một khoản tạm ứng nào. Do đó, các khoản cam kết và nợ tiềm ẩn này không phản ánh luồng lưu chuyển tiền tệ dự kiến trong tương lai. Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra của Nam A Bank trong 02 năm liền trước năm đăng ký chào bán và tại thời điểm 30/09/2025 như sau:

Bảng 56: Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra của Nam A Bank (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Bảo lãnh vay vốn	-	3.658.967	583.100
Cam kết giao dịch hối đoái	14.694.595	8.075.790	36.741.421
Cam kết giao dịch hoán đổi	12.105.195	8.075.790	35.029.971
Cam kết mua ngoại tệ	2.420.000	-	947.880
Cam kết bán ngoại tệ	169.400	-	763.570
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	6.116.593	549.881	269.695
Thư tín dụng trả chậm	6.116.593	549.881	269.695
Bảo lãnh khác	9.884.653	3.669.698	2.704.787
Cam kết bảo lãnh thanh toán	684.543	620.517	751.427
Cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng	231.470	190.387	208.641
Cam kết bảo lãnh dự thầu	8.752	13.858	20.520
Cam kết bảo lãnh khác	8.959.888	2.844.936	1.724.199
Cam kết khác	-	149.669	635.817
Tiền ký quỹ	(38.910)	(13.448)	(18.339)
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	30.656.931	16.090.557	40.916.481

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

Bảng 57: Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra của Nam A Bank (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Bảo lãnh vay vốn	-	3.658.967	583.100
Cam kết giao dịch hối đoái	14.694.595	8.075.790	36.741.421
Cam kết giao dịch hoán đổi	12.105.195	8.075.790	35.029.971
Cam kết mua ngoại tệ	2.420.000	-	947.880
Cam kết bán ngoại tệ	169.400	-	763.570
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	6.116.593	549.881	269.695
Thư tín dụng trả chậm	6.116.593	549.881	269.695
Bảo lãnh khác	9.884.653	3.669.698	2.704.787
Cam kết bảo lãnh thanh toán	684.543	620.517	751.427
Cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng	231.470	190.387	208.641
Cam kết bảo lãnh dự thầu	8.752	13.858	20.520
Cam kết bảo lãnh khác	8.959.888	2.844.936	1.724.199
Cam kết khác	-	149.669	635.817
Tiền ký quỹ	(38.910)	(13.448)	(18.339)
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	30.656.931	16.090.557	40.916.481

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

14. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Không có.

15. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Nam A Bank cam kết không thuộc trường hợp nêu trên.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng trong 02 năm gần đây và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 58: Kết quả hoạt động kinh doanh của Nam A Bank (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%tăng/ giảm	9 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị tài sản	210.046.355	245.592.950	16,92	377.434.062
Vốn chủ sở hữu	15.213.282	19.260.023	26,60	22.226.087
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	19.338.340	17.411.705	(9,96)	15.844.547
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	(12.726.686)	(9.521.684)	(25,18)	(9.610.950)
Thu nhập lãi thuần	6.611.654	7.890.021	19,34	6.233.597
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	594.442	565.842	(4,81)	463.667
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	14.607	2.807	(80,78)	45.327
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	-	864	-	6.434
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	59.287	123.787	108,79	180.959
Lãi thuần từ hoạt động khác	332.939	425.868	27,91	606.158
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	5.352	6.414	19,84	2.200
Thu nhập hoạt động	7.618.281	9.015.603	18,34	7.538.342
Chi phí hoạt động	(3.467.920)	(3.951.147)	13,93	(2.532.339)

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%tăng/ giảm	9 tháng đầu năm 2025
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	4.150.361	5.064.456	22,02	5.006.003
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(847.804)	(520.902)	(38,56)	(1.210.722)
Lợi nhuận trước thuế	3.302.557	4.543.554	37,58	3.795.281
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(680.938)	(936.461)	37,53	(765.853)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	2.621.619	3.607.093	37,59	3.029.428
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

Bảng 59: Kết quả hoạt động kinh doanh của Nam A Bank (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%tăng/ giảm	9 tháng đầu năm 2025
Tổng giá trị tài sản	209.896.239	245.128.983	16,79	377.088.620
Vốn chủ sở hữu	15.241.792	19.288.533	26,55	22.267.310
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	19.338.340	17.411.707	(9,96)	15.844.547
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	(12.691.031)	(9.473.887)	(25,35)	(9.555.483)
Thu nhập lãi thuần	6.647.309	7.937.820	19,41	6.289.064
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	590.031	560.966	(4,93)	452.745
Lãi thuần từ hoạt động kinh	14.607	2.807	(80,78)	45.327

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2024	%tăng/ giảm	9 tháng đầu năm 2025
doanh ngoại hối				
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	-	864	-	6.434
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	59.287	123.787	108,79	180.959
Lãi thuần từ hoạt động khác	332.939	425.797	27,89	611.438
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	38	22	(42,11)	2.200
Thu nhập hoạt động	7.644.211	9.052.063	18,42	7.588.167
Chi phí hoạt động	(3.492.455)	(3.985.763)	14,12	(2.566.016)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	4.151.756	5.066.300	22,03	5.022.151
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(847.804)	(520.902)	(38,56)	(1.210.722)
Lợi nhuận trước thuế	3.303.952	4.545.398	37,57	3.811.429
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(682.333)	(938.305)	37,51	(769.288)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	2.621.619	3.607.093	37,59	3.042.141
Tỷ lệ chi lợi nhuận hoặc trả cổ tức	25%	25%	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán của Nam A Bank và số liệu phân loại chi tiết của quý III/2025 do Nam A Bank cung cấp

Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản của Nam A Bank tăng 18,20% so với năm 2022, đạt 209.896 tỷ đồng; vốn điều lệ tăng thêm 2.116 tỷ đồng so với cuối năm 2022 đạt 10.580 tỷ đồng. Đồng thời vốn chủ sở hữu tăng 20,49% từ mức 12.650 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2022 lên 15.242 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2023.

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản tăng 16,79% so với cuối năm 2023 đạt mốc 245.129 tỷ

đồng. Đồng thời, vốn chủ sở hữu tăng 26,55% từ mức 15.242 tỷ đồng lên 19.289 tỷ đồng. Về kết quả kinh doanh, Nam A Bank đã đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng khi thu nhập lãi thuần đạt 7.938 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 3.607 tỷ đồng, lần lượt tăng 19,41% và 37,59% so với năm 2023. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ việc ngân hàng tối ưu hóa chi phí đầu vào và đa dạng hóa nguồn thu thông qua các hoạt động khác. Đặc biệt, việc đẩy mạnh phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số và gia tăng tiện ích cho khách hàng đã đóng góp đáng kể vào việc duy trì nguồn thu ổn định từ hoạt động dịch vụ. Những nỗ lực này không chỉ thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận mà còn giúp Nam A Bank nâng cao vị thế cạnh tranh và cải thiện hiệu quả hoạt động trong bối cảnh thị trường tài chính có nhiều biến động.

Tính đến thời điểm 30/09/2025, tổng tài sản tăng 53,83% so với thời điểm cuối năm 2024 đạt mức 377.089 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu cũng ghi nhận mức tăng 15,44%, từ 19.289 tỷ đồng lên 22.267 tỷ đồng. Về kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Nam A Bank đạt 3.042 tỷ đồng, tăng 15,22% so với cùng kỳ năm 2024 (đạt 2.640 tỷ đồng). Động lực chính cho sự tăng trưởng này đến từ việc đẩy mạnh hoạt động cho vay, giúp thu nhập lãi thuần đạt 6.289 tỷ đồng, tăng 6,12% so với cùng kỳ (đạt 5.926 tỷ đồng). Bên cạnh đó, việc tiếp tục đẩy mạnh phát triển các sản phẩm ngân hàng số và nâng cao tiện ích cho khách hàng đã góp phần duy trì nguồn thu ổn định từ các hoạt động phi tín dụng của ngân hàng.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Nam A Bank

1.2.1 Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Nam A Bank trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

Trong năm 2023, nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm lại, lạm phát vẫn ở mức cao và nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ. Các thị trường tài chính, tiền tệ và bất động sản chứa đựng nhiều rủi ro, trong khi hoạt động xuất nhập khẩu bị thu hẹp, cùng với rủi ro về an ninh năng lượng, lương thực và an ninh mạng ngày càng gia tăng. Trước bối cảnh đó, NHNN đã thực hiện các chính sách điều hành lãi suất linh hoạt, liên tục điều chỉnh giảm lãi suất điều hành 4 lần, với mức giảm từ 0,5% đến 2,0%/năm nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tiếp cận vốn dễ dàng hơn, đồng thời thúc đẩy phục hồi sản xuất kinh doanh và tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế.

Bước sang năm 2024, tình hình kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường với nhiều yếu tố rủi ro địa chính trị bất ổn. Tuy nhiên, kinh tế thế giới đang dần ổn định khi thương mại hàng hóa toàn cầu được cải thiện trở lại, áp lực lạm phát giảm dần, điều kiện thị trường tài chính tiếp tục được nới lỏng, thị trường lao động phục hồi tích cực. NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành, đồng thời chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động để giảm lãi suất cho vay, nhờ đó mặt bằng lãi suất cho vay đối với các giao dịch phát sinh mới của các NHTM có xu hướng giảm trong năm 2024 góp phần kiểm soát lạm phát và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Lãi suất cho vay bình quân bằng đồng Việt Nam của NHTM đối với các khoản vay mới và cũ còn dư nợ ở mức 6,7 - 9,0%/năm; lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân bằng đồng Việt Nam đối với lĩnh vực ưu tiên khoảng 3,8%/năm, thấp hơn mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa theo quy định của NHNN (4%/năm). Đến ngày 31/12/2024, Nam A Bank đã huy động được 221.198 tỷ đồng từ cá nhân và tổ chức kinh tế, tăng 17,05% so với thời điểm cuối

năm 2023. Dư nợ cho vay nền kinh tế đạt 167.738 tỷ đồng, tăng 18,59% so với năm trước, hoàn thành 105% kế hoạch. Ngân hàng đã kiểm soát tốt chất lượng tín dụng với tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức 2,33%. Hoạt động tăng trưởng tín dụng chủ yếu tập trung vào khách hàng nhỏ lẻ và các dự án tín dụng xanh.

❖ **Khó khăn**

Việc mở cửa thị trường tài chính làm tăng số lượng các ngân hàng có tiềm lực mạnh về tài chính, công nghệ và trình độ quản lý, áp lực cạnh tranh cũng tăng dần theo lộ trình nới lỏng các quy định đối với các tổ chức tài chính nước ngoài, đặc biệt là các quy định về mở Chi nhánh và các điểm/Phòng giao dịch, phạm vi hoạt động, hạn chế về đối tượng khách hàng và tiền gửi được phép huy động, khả năng mở rộng dịch vụ ngân hàng. Trong khi đó, các tổ chức tài chính Việt Nam còn nhiều yếu kém về trình độ chuyên môn, trình độ quản lý còn bất cập, hiệu quả hoạt động và sức cạnh tranh thấp, nợ quá hạn cao, khả năng chống đỡ rủi ro kém,... Nguy cơ mất dần lợi thế cạnh tranh về quy mô, khách hàng và hệ thống kênh phân phối khi các hỗ trợ từ phía Chính phủ, NHNN thông qua các rào cản, phân biệt đối xử không còn.

Thị trường bất động sản đang đối mặt với tình trạng suy giảm thanh khoản, trong khi khủng hoảng trái phiếu doanh nghiệp và các quy định thắt chặt về phát hành trái phiếu riêng lẻ đã gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của các kênh huy động vốn mới cho doanh nghiệp. Những khó khăn này không chỉ gia tăng áp lực lên hệ thống ngân hàng mà còn làm suy giảm niềm tin vào thị trường tài chính.

Sự cạnh tranh giữa các ngân hàng ngày càng trở nên khốc liệt. Phần lớn các tổ chức tín dụng tập trung vào việc củng cố nội lực thông qua việc gia tăng quy mô vốn, mở rộng mạng lưới hoạt động, hiện đại hóa công nghệ thông tin, và cải tiến phương thức tiếp cận khách hàng. Đồng thời, các ngân hàng cũng không ngừng đưa ra thị trường những sản phẩm đa dạng, linh hoạt và hấp dẫn, đi kèm với nhiều chương trình khuyến mãi nhằm thu hút và giữ chân khách hàng.

Trái qua năm 2024, kinh tế thế giới vẫn tiếp tục hướng phục hồi chậm khi các khó khăn, thách thức lớn vẫn hiện hữu; lạm phát tuy đã giảm đáng kể song còn cao khiến nhiều nước vẫn tiếp tục chính sách tiền tệ thắt chặt. Mặc dù, FED đã giảm lãi suất 3 lần trong năm 2024 nhưng lãi suất vẫn neo ở mức cao nhằm tiếp tục kiểm soát lạm phát và phát đi tín hiệu về việc chậm lại quá trình cắt giảm lãi suất trong năm 2025. Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam dự báo sẽ tiếp tục đối mặt với những rủi ro, thách thức trước khó khăn chung của thị trường quốc tế cũng như nội tại nền kinh tế: (i) áp lực tỷ giá sẽ gia tăng, cùng với lạm phát toàn cầu duy trì ở mức cao, ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam (ii) thị trường trái phiếu, chứng khoán và bất động sản vẫn đối mặt với nhiều khó khăn, cùng với xu hướng gia tăng rủi ro nợ xấu của hệ thống ngân hàng; hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nhu cầu thị trường trong nước bị thu hẹp; đầu tư công triển khai chậm và chưa hoàn thành so với kế hoạch; năng lực nội tại của doanh nghiệp chưa phục hồi hoàn toàn;...

Bên cạnh đó, tác động của thiên tai đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho cơ sở hạ tầng và sản xuất. Các động lực tăng trưởng như khu vực công nghiệp và dịch vụ gặp khó khăn do phụ thuộc nhiều vào thị trường thế giới và cạnh tranh gay gắt từ các điểm đến quốc tế. Các ngành kinh tế

mới như kinh tế số, kinh tế xanh phát triển chậm, chưa bắt kịp xu hướng toàn cầu.

❖ **Thuận lợi**

Bên cạnh những khó khăn được đề cập ở trên, tình hình kinh tế vĩ mô cũng có một số thuận lợi tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển, trong đó có Nam A Bank:

- Năm 2023, tăng trưởng kinh tế được ghi nhận tăng 5,05% so với năm 2022, cao hơn tốc độ tăng 2,19% và 1,57% của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011 - 2023. Bình quân năm 2024, GDP tăng 7,09% so với năm 2023, duy trì xu hướng tích cực quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 5,98%, quý II tăng 7,25%, quý III tăng 7,43%, quý IV tăng 7,55%). Trong bối cảnh kinh tế thế giới đối mặt với nhiều thách thức, Việt Nam vẫn là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh nhất khu vực Đông Nam Á.
- Trong những năm gần đây, lạm phát của Việt Nam được kiểm chế và duy trì ở mức thấp, dưới 4%/năm. Theo đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2023 tăng 3,25% so với 2022. Năm 2024, CPI tăng 3,63% so với năm 2023, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.
- Đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam là điểm sáng của nền kinh tế trong bối cảnh đầu tư và thương mại quốc tế suy giảm. Năm 2023, có 3.188 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 20,19 tỷ USD, tăng 56,6% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và tăng 62,2% về số vốn đăng ký. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam đạt 23,18 tỷ USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước. Bước sang năm 2024, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam năm 2024 đạt 25,35 tỷ USD, tăng 9,4% so với năm trước, đạt mức cao nhất từ trước đến nay. Vốn đăng ký cấp mới có 3.375 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký đạt 19,73 tỷ USD, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm trước về số dự án và giảm 7,6% về số vốn đăng ký. Đầu tư nước ngoài tập trung vào các ngành, lĩnh vực công nghệ cao, phù hợp với chủ trương nâng cao chất lượng, ưu tiên các dự án hiện đại, có sức lan tỏa về công nghệ, tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao, đồng thời đáp ứng mục tiêu phát triển xanh và bền vững, đưa kinh tế Việt Nam tham gia sâu hơn vào mạng lưới cung ứng toàn cầu. Kết quả đầu tư trực tiếp nước ngoài và thương mại quốc tế cho thấy các nhà đầu tư đang đặt niềm tin rất lớn vào môi trường đầu tư, vị thế kinh tế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Chính phủ chủ trương thực hiện nhiều chính sách, biện pháp để tăng cường nền kinh tế Việt Nam và định hướng phát triển bền vững lâu dài. Những điểm sáng trong bức tranh kinh tế đã được Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam từ Ba3 lên Ba2 với triển vọng ổn định. Nikkei Asia nâng hạng chỉ số phục hồi COVID-19 của Việt Nam lên thứ 2 thế giới. Fitch Ratings vừa nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam dài hạn lên mức BB+ với triển vọng "ổn định".

Sự hội nhập kinh tế quốc tế cũng mang lại rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp không những hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà còn trong lĩnh vực dịch vụ tài chính – ngân hàng, trong đó có Nam A Bank:

- Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng là cơ hội để nhiều tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới tìm đến Việt Nam để đầu tư. Kết quả là thu hút FDI của Việt Nam liên tục duy trì mức

tăng trưởng ấn tượng trong những năm gần đây. Do đó, các dịch vụ ngân hàng đi kèm như thanh toán quốc tế, mua bán ngoại tệ... sẽ được hưởng lợi từ xu thế này.

- Hội nhập quốc tế cũng sẽ tạo cơ hội nâng cao năng lực, hiệu quả điều hành và thực thi chính sách tiền tệ; đổi mới cơ chế kiểm soát tiền tệ, lãi suất, tỷ giá theo nguyên tắc thị trường; cho phép các ngân hàng cơ hội trao đổi thông tin và ngăn ngừa rủi ro, qua đó hạn chế biến động của thị trường quốc tế và đảm bảo an toàn cho hệ thống ngân hàng Việt Nam. Đổi lại, hệ thống ngân hàng thương mại và thị trường tiền tệ hoạt động an toàn và hiệu quả sẽ tạo thuận lợi cho việc nâng cao hiệu lực và hiệu quả của các chính sách tiền tệ; thúc đẩy cải cách thể chế, hoàn thiện hệ thống pháp luật và nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan quản lý tài chính.

Bên cạnh đó, Chính phủ, Quốc hội và NHNN thường xuyên rà soát để chỉnh sửa, bổ sung khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về tiền tệ, hoạt động ngân hàng, bảo đảm thị trường tiền tệ, ngân hàng hoạt động an toàn, lành mạnh và bền vững:

- Thông tư số 26/2022/TT-NHNN sửa cách tính tỷ lệ tỷ lệ Dư nợ cho vay/Tổng tiền gửi (LDR) áp dụng trong năm 2023 sẽ giúp các ngân hàng không bị áp lực tăng lãi suất để chạy đua huy động vốn, được kỳ vọng sẽ góp phần hỗ trợ thanh khoản của thị trường khi dư địa cho vay mở rộng tại các ngân hàng có nguồn tiền gửi dồi dào từ Kho bạc Nhà nước.
- Việc bổ sung quy định đảm bảo kéo dài thời hạn trái phiếu của Nghị định số 08/2023/NĐ-CP sẽ là bước đầu tiên tạo khung pháp lý cần thiết giúp doanh nghiệp có thêm thời gian và không gian xử lý lượng trái phiếu đến hạn, góp phần tháo gỡ khó khăn về vốn trong ngắn hạn.
- Việc phải thực hiện tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo chuẩn Basel II kể từ năm 2023 (theo quy định tại Thông tư 41/2016/TT-NHNN) không chỉ giúp các ngân hàng đáp ứng yêu cầu an toàn về vốn, mà còn góp phần nâng cao năng lực tài chính, gia tăng nguồn vốn trung dài hạn để mở rộng hoạt động kinh doanh (khi mà tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn để cho vay trung dài hạn được siết chặt lại theo lộ trình tại Thông tư 08/2020/TT-NHNN ngày 14/08/2020 của NHNN).

Quá trình tái cơ cấu ngành ngân hàng, xử lý nợ xấu và chuyển đổi số đạt được nhiều thành công:

- Công tác cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu tiếp tục được triển khai quyết liệt; trong đó Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án Cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025. Theo đó, phần đầu đến cuối năm 2025, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các tổ chức tín dụng, nợ xấu đã bán cho Công ty TNHH MTV Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC) chưa được xử lý, thu hồi và nợ tiềm ẩn trở thành nợ xấu ở mức dưới 3% (không bao gồm các NHTM yếu kém). Hoạt động thanh tra, giám sát ngân hàng tiếp tục được tăng cường.
- Chuyển đổi số ngân hàng và thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được triển khai với việc tập trung xây dựng, hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tạo thuận lợi cho ứng dụng công nghệ vào hoạt động ngân hàng. Trong năm qua, NHNN tiếp tục tập trung hoàn thiện khuôn

khó pháp lý, cơ chế chính sách, góp phần bảo đảm an toàn hệ thống ngân hàng và từng bước áp dụng chuẩn mực quốc tế. Đặc biệt là NIINN đã hoàn thiện và được Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật Phòng chống rửa tiền (thay thế Luật phòng chống rửa tiền năm 2012) tại kỳ họp thứ 4, Quốc hội Khóa XV ban hành/trình cấp có thẩm quyền ban hành 03 Nghị định, 01 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 19 Thông tư liên quan đến chính sách tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và công tác thanh tra, giám sát ngân hàng. Trong các năm qua, Nam A Bank đã tập trung vào việc quản trị rủi ro tín dụng với những nỗ lực lớn trong việc quản lý nợ xấu, đi cùng với tăng trưởng mạnh số lượng khách hàng cho vay có điểm tín dụng cao.

Nam A Bank có lợi thế về công nghệ và đây tiếp tục là cơ sở giúp Nam A Bank đẩy mạnh việc ứng dụng các giải pháp kỹ thuật và công nghệ tiên tiến phù hợp với trình độ phát triển của hệ thống ngân hàng phát triển hệ thống giao dịch trực tuyến, gia tăng năng lực cạnh tranh theo hướng tự động hoá.

❖ **Tình hình hoạt động kinh doanh biến động lớn**

Năm 2024, Nam A Bank đã đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng khi thu nhập lãi thuần đạt 7.938 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 3.607 tỷ đồng, lần lượt tăng 19,41% và 37,59% so với năm 2023. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ việc ngân hàng tối ưu hóa chi phí đầu vào và đa dạng hóa nguồn thu thông qua các hoạt động khác. Đặc biệt, việc đẩy mạnh phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số và gia tăng tiện ích cho khách hàng đã đóng góp đáng kể vào việc duy trì nguồn thu ổn định từ hoạt động dịch vụ. Những nỗ lực này không chỉ thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận mà còn giúp Nam A Bank nâng cao vị thế cạnh tranh và cải thiện hiệu quả hoạt động trong bối cảnh thị trường tài chính có nhiều biến động.

Về kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Nam A Bank đạt 3.042 tỷ đồng, tăng 15,22% so với cùng kỳ năm 2024 (đạt 2.640 tỷ đồng). Động lực chính cho sự tăng trưởng này đến từ việc đẩy mạnh hoạt động cho vay, giúp thu nhập lãi thuần đạt 6.289 tỷ đồng, tăng 6,12% so với cùng kỳ (đạt 5.926 tỷ đồng). Bên cạnh đó, việc tiếp tục đẩy mạnh phát triển các sản phẩm ngân hàng số và nâng cao tiện ích cho khách hàng đã góp phần duy trì nguồn thu ổn định từ các hoạt động phi tín dụng của ngân hàng.

1.2.2 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Nam A Bank kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp và khó lường do sự xuất hiện của hàng loạt yếu tố tiềm ẩn rủi ro và bất định. Đặc biệt, những thay đổi trong chính sách kinh tế và thương mại của Hoa Kỳ, cùng với phản ứng từ các quốc gia khác, đã làm gia tăng mức độ bất ổn trong môi trường địa chính trị và thương mại quốc tế, tạo áp lực đáng kể lên hoạt động đầu tư và tiêu dùng hộ gia đình. Căng thẳng thương mại, đặc biệt giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc, đang có dấu hiệu leo thang với nguy cơ dẫn đến một cuộc chiến tranh thương mại toàn diện, qua đó ảnh hưởng tiêu cực đến đà tăng trưởng của kinh tế toàn cầu, trong đó có Việt Nam. Với vai trò là đối tác thương mại quan trọng của cả Hoa Kỳ và Trung Quốc, Việt Nam được dự báo sẽ chịu tác động nhất định từ các biến động quốc tế này. Trước bối cảnh đó, các doanh nghiệp trong nước cần chủ động theo dõi sát tình hình, linh hoạt điều chỉnh chiến lược

kinh doanh nhằm tận dụng cơ hội và hạn chế tối đa rủi ro phát sinh. Bên cạnh đó, những yếu tố mang tính dài hạn như thiên tai, biến đổi khí hậu, và các nguy cơ liên quan đến an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh mạng cũng đang ngày càng hiện hữu, ảnh hưởng trực tiếp đến sự ổn định và phát triển bền vững.

Trong bối cảnh tăng trưởng kinh tế toàn cầu suy yếu và áp lực lạm phát có dấu hiệu giảm trong những tháng đầu năm 2025, nhiều quốc gia đã chủ động điều chỉnh chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng để hỗ trợ phục hồi kinh tế. Tại Việt Nam, Chính phủ thể hiện quyết tâm cao trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội, với mục tiêu đạt mức tăng trưởng 8% trong năm 2025. Để hiện thực hóa mục tiêu này, các Bộ, ngành và địa phương đã được chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh và thu hút đầu tư.

Trong bối cảnh đó, Nam A Bank bước sang năm 2025 với nền tảng tăng trưởng tín dụng tích cực ghi nhận từ cuối năm 2024. Tuy nhiên, những thách thức đến từ môi trường vĩ mô cũng đặt ra rủi ro gia tăng nợ xấu, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng. Việc các doanh nghiệp và cá nhân gặp khó khăn trong khả năng trả nợ có thể khiến ngân hàng phải tăng cường trích lập dự phòng rủi ro trong năm 2025. Đồng thời, các quy định liên quan đến tín dụng, quản lý nợ xấu và yêu cầu về vốn có thể được điều chỉnh theo hướng chặt chẽ hơn, gây áp lực lên hoạt động kinh doanh của ngành ngân hàng nói chung và Nam A Bank nói riêng. Để duy trì vị thế cạnh tranh và đáp ứng các yêu cầu giám sát ngày càng khắt khe, Nam A Bank cần tiếp tục triển khai hiệu quả các tiêu chuẩn quản trị rủi ro theo Basel II, hướng tới chuẩn mực quốc tế và đảm bảo phát triển an toàn, bền vững trong giai đoạn tới.

2. Tình hình tài chính

2.1 Các chỉ tiêu cơ bản

2.1.1 Tình hình công nợ

Nam A Bank thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản công nợ phải thu, phải trả và bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật. Tại thời điểm 31/12/2024, tổng công nợ các khoản phải thu và tổng công nợ các khoản phải trả lần lượt đạt 3.921 tỷ đồng và 4.643 tỷ đồng, tăng 10,66% và giảm 18,24% so với thời điểm cuối năm 2023.

Tính đến thời điểm 30/09/2025, tổng công nợ các khoản phải thu của Nam A Bank đạt 11.333 tỷ đồng, tăng 189,06%; tổng công nợ các khoản phải trả đạt 9.604 tỷ đồng, tăng 106,86% so với thời điểm cuối năm 2024.

Bảng 60: Tình hình công nợ của Nam A Bank (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tổng công nợ các khoản phải thu	3.242.029	3.920.073	11.184.662
<i>+ Các khoản phải thu</i>	<i>1.165.744</i>	<i>918.957</i>	<i>5.112.382</i>

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
+ Các khoản lãi, phí phải thu	2.076.285	3.001.116	6.072.280
Tổng công nợ các khoản phải trả	5.674.998	4.638.765	9.597.543
+ Các khoản lãi, phí phải trả	4.283.213	3.396.127	4.582.347
+ Các khoản phải trả và công nợ khác	1.391.785	1.242.638	5.015.196

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2025 của Nam A Bank

Bảng 61: Tình hình công nợ của Nam A Bank (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Tổng công nợ các khoản phải thu	3.542.996	3.920.613	11.333.088
+ Các khoản phải thu	1.466.711	919.497	5.260.808
+ Các khoản lãi, phí phải thu	2.076.285	3.001.116	6.072.280
Tổng công nợ các khoản phải trả	5.678.150	4.642.639	9.603.566
+ Các khoản lãi, phí phải trả	4.282.773	3.395.608	4.581.858
+ Các khoản phải trả và công nợ khác	1.359.377	1.247.031	5.021.708

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2025 của Nam A Bank

2.1.2 Trái Phiếu chưa đáo hạn

Bảng 62: Thông tin về Trái Phiếu chưa đáo hạn của Nam A Bank tại thời điểm 31/10/2025

TT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)
1	NAB.BOND.01.2019.200	24/09/2019	200	Cố định (7,8%/năm)	10
2	NABL2330004	01/12/2023	400	Cố định (7,5%/năm)	07
3	NABL2326005	15/12/2023	400	Cố định (7,5%/năm)	07
4	NAB12501	25/06/2025	500	Cố định (5,6%/năm)	03

TT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)
5	NAB12502	26/06/2025	260	Cố định (7,0%/năm)	07
6	NAB12503	14/07/2025	200	Cố định (7,0%/năm)	07
7	NAB12504	20/08/2025	200	Lãi suất thả nổi (*)	07
8	NAB12505	30/09/2025	1.600	Lãi suất thả nổi (**)	07
Tổng cộng			3.760		

Nguồn: Nam A Bank

(*) Lãi suất thả nổi = Lãi suất tham chiếu + Biên độ.

- Biên độ 5 năm đầu tiên: 2%/năm.
- Biên độ từ năm thứ 6: 2,5%/năm.

(**) Lãi suất áp dụng đối với gốc Trái Phiếu là lãi suất thả nổi sẽ được xác định theo các quy định dưới đây:

Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 2,17%/năm.

Trường hợp Tổ Chức Phát Hành không mua lại toàn bộ Trái Phiếu kể từ ngày thanh toán lãi thứ 2 tính từ Ngày Phát Hành theo quy định tại Bản công bố thông tin của đợt phát hành, Lãi Suất áp dụng cho Kỳ Thanh Toán Lãi năm thứ 6 (sáu) và năm thứ 7 (bảy) đối với số lượng Trái Phiếu còn lưu hành như sau:

Lãi Suất = Lãi Suất Tham Chiếu + 3,30%/năm.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

2.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 63: Các khoản phải nộp của Nam A Bank (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Thuế giá trị gia tăng	68.788	3.987	5.667
Thuế thu nhập doanh nghiệp	267.700	254.797	258.902
Thuế thu nhập cá nhân	25.204	25.042	8.087
Các loại thuế khác	3.089	3.459	1.841
Tổng cộng	364.781	287.285	274.497

Nguồn: BCTC riêng năm 2024 được kiểm toán và BCTC riêng quý III/2025 của Nam A Bank

Bảng 64: Các khoản phải nộp của Nam A Bank (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
Thuế giá trị gia tăng	69.135	4.188	6.168
Thuế thu nhập doanh nghiệp	269.095	256.499	261.306
Thuế thu nhập cá nhân	25.646	25.633	8.551
Các loại thuế khác	3.089	3.459	1.841
Tổng cộng	366.965	289.779	277.866

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2024 được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý III/2025 của Nam A Bank

2.1.4 Trích lập các quỹ

- Trong năm 2023, Ngân hàng TMCP Nam Á đã trích lập các Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ và Quỹ khen thưởng phúc lợi theo phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 ngày 17/03/2023, cụ thể như sau:
 - + Quỹ dự phòng tài chính: 180.787 triệu đồng.
 - + Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 90.394 triệu đồng.
 - + Quỹ khen thưởng phúc lợi: 29.607 triệu đồng.
 - + Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: 3.073 triệu đồng.

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 29/03/2024 như sau:
 - + Quỹ dự phòng tài chính: 262.162 triệu đồng.
 - + Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 131.081 triệu đồng.
 - + Quỹ khen thưởng phúc lợi: 60.000 triệu đồng.
 - + Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: 5.243 triệu đồng.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 28/03/2025 như sau:
 - + Quỹ dự phòng tài chính: 360.709 triệu đồng.
 - + Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 360.709 triệu đồng.
 - + Quỹ khen thưởng phúc lợi: 40.000 triệu đồng.
 - + Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: 7.214 triệu đồng.

2.1.5 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 65: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Nam A Bank (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1. Chỉ tiêu về vốn			
Vốn chủ sở hữu	15.213.282	19.260.023	22.226.087
Vốn điều lệ	10.580.416	13.725.506	17.156.865
Tổng tài sản có	210.046.355	245.592.950	377.434.062
Tỷ lệ an toàn vốn	11,09%	12,54%	11,70%
2. Chất lượng tài sản			
Tỷ lệ nợ quá hạn trên tổng dư nợ	5,93%	3,80%	3,24%
Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ	2,11%	2,33%	2,71%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho	68,19%	68,42%	52,56%

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản			
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	97,30%	96,80%	96,40%
3. Khả năng thanh khoản			
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	17,18%	18,30%	18,82%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	19,93%	22,33%	24,43%
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	75,05%	76,98%	59,80%
4. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	23,45%	26,00%	24,25%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	1,63%	1,95%	1,37%
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	3,39%	3,05%	2,83%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)			
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	1,29%	1,55%	1,33%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)			
- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	18,61%	20,64%	19,32%
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	14,98%	10,56%	7,34%
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	18,00%	12,45%	12,22%

Nguồn: Nam A Bank

Bảng 66: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Nam A Bank (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
1. Chỉ tiêu về vốn			
Vốn chủ sở hữu	15.241.792	19.288.533	22.267.310
Vốn điều lệ	10.580.416	13.725.506	17.156.865
Tổng tài sản có	209.896.239	245.128.983	377.088.620
Tỷ lệ an toàn vốn	11,16%	12,66%	11,80%
2. Chất lượng tài sản			
Tỷ lệ nợ quá hạn trên tổng dư nợ	5,93%	3,80%	3,24%
Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ	2,11%	2,33%	2,71%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	68,24%	68,42%	52,60%
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	97,37%	97,00%	96,45%
3. Khả năng thanh khoản			
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	Nam A Bank chỉ thực hiện quản lý chỉ tiêu về khả năng thanh khoản riêng lẻ theo quy định của NHNN		
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn			
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi			
4. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	23,41%	25,96%	24,26%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng tài	1,63%%	1,96%	1,68%

Chi tiêu	31/12/2023	31/12/2024	30/09/2025
sản bình quân			
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	3,41%	3,52%	2,85%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	1,29%	1,55%	1,34%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)			
Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	18,57%	20,61%	19,32%
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng/cổ phiếu)	1.937	2.702	2.855 (*)
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	14,93%	10,51%	7,29%
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	17,86%	12,34%	11,88%

Nguồn: Nam A Bank

(*) Chỉ số EPS tham khảo tại thời điểm 30/09/2025 được tính trung bình 04 Quý gần nhất.

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính

- ♦ Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) đối với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 của Nam A Bank

“Ý kiến của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và Công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng và Công ty con cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.”.

- ♦ Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) đối với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 của Nam A Bank

"Ý kiến của Kiểm toán viên"

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, kết quả hoạt động riêng giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ của Ngân hàng cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ."

- ♦ **Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 của Nam A Bank**

"Ý kiến của Kiểm toán viên"

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."

- ♦ **Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 của Nam A Bank**

"Ý kiến của Kiểm toán viên"

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng."

- ♦ **Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2023 của Nam A Bank**

"Ý kiến của Kiểm toán viên"

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất."

- ♦ **Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31/12/2023 của Nam A Bank**

"Ý kiến của Kiểm toán viên"

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng."

4. Kết quả xếp hạng tín nhiệm

❖ Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ chức phát hành:

- Tổ chức xếp hạng tín nhiệm: Fitch Ratings Singapore Pte. Ltd.
- Thời điểm xếp hạng tín nhiệm: 06/03/2025.
- Kết quả xếp hạng tín nhiệm:

TT	Tiêu chí	Xếp hạng	Triển vọng
1	Xếp hạng vỡ nợ nhà phát hành dài hạn (LT IDR)	B+	Ổn định
2	Xếp hạng vỡ nợ nhà phát hành ngắn hạn (ST IDR)	B	
3	Xếp hạng vỡ nợ nhà phát hành bằng nội tệ, dài hạn (LC LT IDR)	B+	Ổn định
4	Xếp hạng vỡ nợ nhà phát hành bằng nội tệ, ngắn hạn (LC ST IDR)	B	
5	Xếp hạng khả năng tồn tại (VR)	b+	
6	Xếp hạng hỗ trợ từ Chính phủ (GSR)	b+	

Nguồn: Báo cáo xếp hạng tín nhiệm của Fitch Ratings

❖ Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu đăng ký chào bán:

Căn cứ khoản 8 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán: "2. Tổ chức phát hành hoặc trái phiếu đăng ký chào bán phải được xếp hạng tín nhiệm bởi tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập, ngoại trừ trường hợp trái phiếu phát hành của tổ chức tín dụng hoặc trái phiếu được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế bảo lãnh thanh toán toàn bộ gốc và lãi trái phiếu. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành.". Do đó, trái phiếu phát hành ra công chúng của Nam A Bank không thuộc trường hợp phải xếp hạng tín nhiệm.

5. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Nam A Bank

5.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Kế hoạch kinh doanh năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông của Nam A Bank thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 28/03/2025.

Bảng 67: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Nam A Bank

DVT: Triệu đồng

Chi tiêu	Năm 2025	
	Giá trị	% tăng/giảm so với năm trước
Tổng tài sản	270.000	10,00%
Huy động vốn khách hàng cá nhân, tổ chức kinh tế và phát hành giấy tờ có giá	209.000	17,00%
Dư nợ cho vay cá nhân, tổ chức kinh tế	194.000	16,00%
Lợi nhuận trước thuế	5.000	10,00%
Tỷ lệ chia cổ tức/phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<i>Tỷ lệ chia cổ tức/phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu từ lợi nhuận của năm tài chính 2025 do ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của Nam A Bank thông qua.</i>	

Nguồn: Nam A Bank

5.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia lợi nhuận

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia lợi nhuận nêu trên được xây dựng dựa trên mô hình hoạt động hiện tại của Nam A Bank, được dự báo dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm trước, định hướng/chiến lược phát triển của Nam A Bank và dự báo phát triển của ngành ngân hàng trong thời gian tới. Để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh, Ngân hàng đã vạch ra các giải pháp điều hành trọng tâm trong năm 2025 như sau:

- Ngân hàng sẽ triển khai đầy đủ các mảng nghiệp vụ của một ngân hàng bán lẻ, tập trung khai thác phân khúc khách hàng cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể cùng với nhóm khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Song song đó, sẽ tiếp tục nâng cao phát triển nghiệp vụ thanh toán và bảo lãnh, bảo hiểm, kinh doanh ngoại hối, liên kết đối tác và phát triển hệ sinh thái khách hàng..., nhằm làm thay đổi cơ cấu doanh thu của Ngân hàng theo hướng tăng tỷ trọng thu phí tín dụng trong tổng thu.
- Thông qua hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, thực hiện chuẩn hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các điểm giao dịch trên hệ thống, đem đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng khi đến giao dịch.

- Kiên định với mục tiêu quản trị điều hành theo hướng minh bạch, tuân thủ quy định định hướng của NHNN và tiệm cận với thông lệ quốc tế. Đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành mục tiêu Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 - 2025 đã được NHNN thông qua.
- Kiên trì với chiến lược phát triển bền vững, thông qua việc nâng cao năng lực tài chính, quản trị rủi ro, tối ưu hóa trong quản lý cấp tín dụng, đồng hành cùng sự phát triển chung của cộng đồng và xã hội.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chuyển đổi số một cách toàn diện, nâng cao sự kết hợp hoàn hảo của hai yếu tố nòng cốt là “nhân lực” và “công nghệ”. Ứng dụng công nghệ trong việc khởi tạo – vận hành – kiểm soát – đánh giá phân tích thống kê nhằm số hóa, tinh gọn quy trình, rút ngắn thời gian triển khai nghiệp vụ, mang lại những trải nghiệm đầy đủ, thuận tiện, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng.
- Ưu tiên tập trung nguồn lực để triển khai các hoạt động kinh doanh gắn liền với chiến lược “Số hóa” và “Xanh hóa”; hướng đến việc khẳng định tính bền vững, tính chuyên nghiệp, tính khác biệt của thương hiệu Nam A Bank thông qua yếu tố “số” và “xanh”.
- Tiếp tục với chiến lược phát triển và làm giàu Big Data; Xây dựng chiến lược phát triển hệ sinh thái dài hạn, khai thác chuyên sâu các đối tác liên kết tiềm năng.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào công tác đánh giá rủi ro, kiểm soát hiệu quả đối với các sản phẩm dịch vụ của ngân hàng và đối tác. Nâng cao năng lực phân tích, dự báo hỗ trợ có hiệu quả cho công tác điều hành lãi suất.
- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, định hướng hệ thống, nâng cao tính tuân thủ và chuẩn mực đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả, mang lại lợi ích tốt nhất cho khách hàng và cổ đông.
- Thường xuyên rà soát, bảo mật các hệ thống của ngân hàng theo nguyên tắc bảo mật nhiều tầng, nhiều lớp, đặc biệt chú ý đến giám sát an ninh an toàn trên không gian mạng, tăng cường biện pháp bảo mật dữ liệu, hạn chế tối đa các rủi ro trọng yếu.
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, thực hiện giải pháp kéo giảm nợ quá hạn, tăng cường các giải pháp xử lý nợ xấu nhằm cải thiện các chỉ số hiệu quả và an toàn trong hoạt động.
- Có giải pháp nâng cao khả năng tăng trưởng tín dụng ngay từ những tháng đầu năm; hỗ trợ khách hàng vượt qua khó khăn; khuyến khích khách hàng ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, đáp ứng các yêu cầu, tiêu chuẩn quốc tế về bảo vệ môi trường.
- Điều hành huy động vốn linh hoạt và hiệu quả, kịp thời có các giải pháp huy động vốn phù hợp, đẩy mạnh tăng trưởng CASA để tối ưu chi phí vốn và đẩy mạnh tăng trưởng USD, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định. Cải thiện chất lượng nguồn vốn, giảm chi phí đầu vào tạo điều kiện cho tăng trưởng bền vững, tối đa hóa lợi nhuận, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Định hướng phát triển nguồn nhân lực theo hướng nhân sự trẻ giỏi công nghệ, năng cao công tác quy hoạch nhân sự kế thừa, đẩy mạnh công tác truyền thông đa chiều.
- Tích cực bồi đắp các giá trị văn hóa doanh nghiệp một cách sâu rộng, kết nối văn hóa doanh nghiệp với chiến lược điều hành, thúc đẩy gia tăng năng suất lao động.

5.3 Kế hoạch đầu tư, dự án đã được Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thông qua

DHDCD Nam A Bank đã thông qua Tờ trình số 337/2025/TTQT-NHNA ngày 26/03/2025 về việc góp vốn, mua cổ phần của HDQT, trong đó chấp thuận chủ trương việc Nam A Bank:

- (i) Thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh: bảo lãnh phát hành chứng khoán, môi giới chứng khoán; quản lý, phân phối chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán; quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và mua, bán cổ phiếu; cho thuê tài chính; bảo hiểm;
- (ii) Thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực: quản lý nợ và khai thác tài sản, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, dịch vụ trung gian thanh toán; thông tin tín dụng;
- (iii) Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực: bảo hiểm, chứng khoán, kiều hối, kinh doanh ngoại hối, vàng, bao thanh toán, phát hành thẻ tín dụng, tín dụng tiêu dùng, dịch vụ trung gian thanh toán, thông tin tín dụng;
- (iv) Góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực khác ngoài các lĩnh vực quy định tại điểm (iii) nêu trên sau khi được NHNN chấp thuận.

Theo đó, DHDCD giao HDQT quyết định hình thức, phương thức, trình tự, tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết và tổ chức thực hiện các thủ tục góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết theo quy định pháp luật hiện hành. HDQT báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ DHDCD thường niên lần tiếp theo.

5.4 Kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm 2025

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 29/03/2024 của Ngân hàng TMCP Nam Á, Nam A Bank đã hoàn thành việc phát hành 264.508.938 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành 50.000.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Ngân hàng TMCP Nam Á (ESOP). Theo đó, Nam A Bank đã tăng vốn điều lệ thêm 3.145.089.380.000 đồng, nâng vốn điều lệ từ mức 10.580.416.150.000 đồng lên mức 13.725.505.530.000 đồng.

Như vậy trong năm 2024, Nam A Bank đã hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ theo Phương án tăng vốn điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua ngày 29/03/2024.

Để thực hiện định hướng chiến lược phát triển Nam A Bank đến năm 2025, tầm nhìn 2030; nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro, gắn kết lợi ích của người lao động với kết quả hoạt động của Nam A Bank, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 thêm tối đa

4.281.376.380.000 đồng (Bốn nghìn hai trăm tám mươi một tỷ, ba trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng), nâng mức vốn điều lệ từ mức 13.725.505.530.000 đồng (Mười ba nghìn bảy trăm hai mươi lăm tỷ, năm trăm lẻ năm triệu, năm trăm ba mươi nghìn đồng) lên mức 18.006.881.910.000 đồng (Mười tám nghìn không trăm lẻ sáu tỷ, tám trăm tám mươi một triệu, chín trăm mười nghìn đồng).

Ngày 11/07/2025, Nam A Bank đã hoàn tất đợt phát hành 343.135.927 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Báo cáo kết quả phát hành số 946/2025/BCQT-NHNA ngày 17/07/2025, tương ứng với mức vốn điều lệ tăng thêm là 3.431.359.270.000 đồng. Hiện nay, vốn điều lệ của Nam A Bank là 17.156.864.800.000 đồng.

6. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh đã tiếp hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Nam Á nhằm đưa ra những đánh giá về kế hoạch kinh doanh mà Nam A Bank đã xây dựng.

Nếu không có những biến động bất thường tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Nam A Bank đưa ra là có tính khả thi trừ trường hợp xảy ra những sự kiện bất khả kháng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán, mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự ra quyết định đầu tư.

7. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tiếp theo

Nam A Bank chưa có kế hoạch cụ thể về việc chào bán trái phiếu trong vòng 03 năm tới, các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được ĐHDCĐ hoặc HĐQT Ngân hàng thông qua theo đúng thẩm quyền, trên cơ sở nhu cầu kế hoạch kinh doanh từng năm, phù hợp với quy định của pháp luật.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Mục VI này bao gồm các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu được chào bán, sau đây được gọi là “**Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu**”.

1. Tên Trái Phiếu

Trái Phiếu Nam A Bank phát hành ra công chúng năm 2025 (Trái Phiếu).

2. Loại Trái Phiếu

- Trái Phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.
- Trái phiếu là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.

3. Hình thức Trái Phiếu

Trái Phiếu được phát hành và thanh toán bằng Việt Nam Đồng dưới hình thức bút toán ghi sổ, hoặc dữ liệu điện tử, có phát hành Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu.

4. Mệnh giá

Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/Trái Phiếu.

5. Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán

Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán: 20.000.000 Trái Phiếu (Hai mươi triệu Trái Phiếu) trong đó:

- Đợt 1: 10.000.000 Trái Phiếu (Mười triệu Trái Phiếu).
- Đợt 2: 10.000.000 Trái Phiếu (Mười triệu Trái Phiếu) + số lượng Trái Phiếu chưa phân phối hết của đợt 1.

Trường hợp chưa chào bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành trong Đợt 1 thì số lượng Trái Phiếu chưa chào bán hết trong Đợt 1 sẽ được chuyển sang Đợt 2 tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu. Để làm rõ, số lượng Trái Phiếu chào bán trong Đợt 2 bao gồm số lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán Đợt 2 ban đầu (nếu trên) và số lượng Trái Phiếu không chào bán hết trong Đợt 1 chuyển sang tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu.

6. Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá

Tổng giá trị trái phiếu chào bán: 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng), trong đó:

- Đợt 1: 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng).
- Đợt 2: 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng) + giá trị Trái Phiếu chưa phân phối hết của đợt 1.

Để làm rõ, tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá Đợt 2 thực tế bao gồm tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá Đợt 2 ban đầu (nếu trên) tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu và tổng giá trị Trái Phiếu chào bán theo mệnh giá không chào bán hết trong Đợt 1 chuyển sang tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu.

7. Kỳ hạn Trái Phiếu

Kỳ hạn Trái Phiếu: 07 (bảy) năm.

8. Lãi suất

8.1 Tiền lãi

(i) Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.

(ii) Trừ trường hợp quy định tại Mục VI, Điều 8.1.(i) Bản Cáo Bạch này, tiền lãi Trái Phiếu được tính kể từ và bao gồm ngày phát hành ("**Ngày Phát Hành**") cho đến nhưng không bao gồm ngày đáo hạn ("**Ngày Đáo Hạn**") hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc Ngày Mua Lại Bắt Buộc.

(iii) Kỳ Tính Lãi: 12 (mười hai) tháng/lần.

(iv) Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán sau, theo định kỳ 12 (mười hai) tháng/lần ("**Kỳ Thanh Toán Lãi**"), vào các ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành ("**Ngày Thanh Toán Lãi**") tính từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn/Ngày Mua Lại Trước Hạn. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngày sau đó và số tiền thanh toán lãi Trái Phiếu sẽ được bảo lưu mà không được tính lãi.

Tiền lãi sẽ được tính trên số ngày nắm giữ Trái Phiếu của Kỳ Thanh Toán Lãi trên cơ sở Số ngày thực tế của Kỳ Thanh Toán Lãi đó.

Để làm rõ, tiền lãi của Trái Phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tiền lãi} & & & & \text{Lãi suất Trái} & & \text{Số ngày nắm giữ Trái Phiếu} \\ \text{của Kỳ} & & & & \text{Phiếu áp dụng} & & \text{trong Kỳ Thanh Toán Lãi} \\ \text{Thanh} & = & \text{Mệnh giá Trái} & \times & \text{tại Kỳ Thanh} & \times & \\ \text{Toán Lãi} & & \text{Phiếu nắm giữ} & & \text{Toán Lãi đó} & & \\ & & \text{tại Ngày Thanh} & & \text{(%/năm)} & & \\ & & \text{Toán Lãi} & & & & \text{Số ngày thực tế của Kỳ} \\ & & & & & & \text{Thanh Toán Lãi} \end{array}$$

Trường hợp tiền lãi Trái Phiếu được hưởng không tròn Kỳ Thanh Toán Lãi, bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại Mục 19 (*Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn*) dưới đây, thì tiền lãi được hưởng sẽ được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tiền lãi được} & & & & \text{Lãi suất Trái} & & \text{Số ngày thực tế nắm giữ Trái} \\ \text{hưởng trong} & & & & \text{Phiếu áp} & & \text{Phiếu trong giai đoạn không tròn} \\ \text{trường hợp} & = & \text{Mệnh giá} & \times & \text{dụng tại Kỳ} & \times & \text{Kỳ Thanh Toán Lãi đó} \\ \text{không tròn Kỳ} & & \text{Trái Phiếu} & & \text{Thanh Toán} & & \\ \text{Thanh Toán} & & \text{nắm giữ tại} & & \text{Lãi đó} & & \\ \text{Lãi} & & \text{Ngày Thanh} & & \text{(%/năm)} & & \text{Số ngày thực tế của Kỳ Thanh} \\ & & \text{Toán Lãi} & & & & \text{Toán Lãi đó} \end{array}$$

- (v) Nếu Ngày Đáo Hạn/Ngày Mua Lại Trước Hạn không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau đó. Tổ Chức Phát Hành sẽ phải trả lãi trên số tiền gốc Trái Phiếu theo Lãi Suất Trái Phiếu của Kỳ Thanh Toán Lãi đó cho giai đoạn tính từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn/Ngày Mua Lại Trước Hạn/Ngày Mua Lại Bắt Buộc đến nhưng không bao gồm ngày thanh toán thực tế.
- (vi) Mỗi Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi kể từ Ngày Đáo Hạn, hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc Ngày Mua Lại Bắt Buộc, trừ khi tiền gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán mà không có lý do chính đáng. Trong trường hợp đó, Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi với mức lãi suất bằng 150% lãi suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Thanh Toán Lãi bị chậm trả cho đến, nhưng không bao gồm, ngày mà vào ngày đó tất cả các khoản tiền đến hạn liên quan đến Trái Phiếu được Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được đầy đủ. Tiền lãi trên gốc Trái Phiếu chậm thanh toán sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi trên số tiền gốc chậm trả} = \text{Tiền gốc Trái Phiếu bị chậm trả} \times \text{Lãi suất Trái Phiếu áp dụng tại Kỳ Thanh Toán Lãi bị chậm trả đó (\%/năm)} \times 150\% \times \frac{\text{Số ngày thực tế bị chậm trả}}{365}$$

- (vii) Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi mà Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền lãi Trái Phiếu đến hạn thì Tổ Chức Phát Hành phải trả lãi quá hạn đối với số tiền lãi chậm trả tính từ ngày chậm trả đến ngày thanh toán thực tế theo mức 150% lãi suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Thanh Toán Lãi bị chậm trả nhưng không quá 10%/năm tính trên số ngày thực tế bị chậm trả của Kỳ Thanh Toán Lãi trên cơ sở một năm có 365 ngày. Tiền lãi trên số tiền lãi chậm trả tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi trên số tiền lãi chậm trả} = \text{Tiền lãi Trái Phiếu bị chậm trả} \times \text{Lãi suất Trái Phiếu áp dụng tại Kỳ Thanh Toán Lãi bị chậm trả đó (\%/năm)} \times 150\% \times \frac{\text{Số ngày thực tế bị chậm trả}}{365}$$

(viii) Ngừng Thanh Toán Tiền Lãi

Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn, Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ ("**Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán**"). Việc chậm trả lãi như vậy sẽ không được coi là vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào.

Tiền lãi trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ được tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Tiền lãi trên} \\ \text{Số Tiền Lãi} \\ \text{Tạm Ngừng} \\ \text{Thanh Toán} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số Tiền lãi Tạm} \\ \text{Ngừng Thanh} \\ \text{Toán} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Lãi suất áp dụng của} \\ \text{Trái Phiếu tại Kỳ} \\ \text{Thanh Toán Lãi bị} \\ \text{tạm ngừng thanh toán} \\ \text{đó (\%/năm)} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số ngày thực tế bị} \\ \text{tạm ngừng thanh} \\ \text{toán} \end{array}}{365}$$

Trong đó: Số ngày thực tế bị tạm ngừng thanh toán được tính kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả (là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán) trên cơ sở một năm có 365 ngày.

8.2 Lãi suất

Lãi suất của Trái phiếu cho từng Kỳ Tính Lãi được tính theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm) và được xác định tại Ngày Xác Định Lãi Suất theo công thức sau:

$$\text{Lãi suất} = \text{Lãi Suất Tham Chiếu} + \text{Biên độ}$$

- Biên độ 5 năm đầu tiên: 2,8%/năm (Hai phẩy tám phần trăm/năm).
- Biên độ từ năm thứ 6: 3,4%/năm (Ba phẩy bốn phần trăm/năm).

Trong đó:

Lãi Suất Tham Chiếu: đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của 04 (bốn) Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân (nếu chữ số thập phân ở hàng thứ ba bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên; nếu chữ số thập phân thứ ba nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống).

Ngân Hàng Tham Chiếu: bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (mỗi ngân hàng nêu trên gọi riêng là “Ngân Hàng Tham Chiếu” và gọi chung là “Các Ngân Hàng Tham Chiếu”).

Ngày Xác Định Lãi Suất:

- Đối với Kỳ Xác Định Lãi Suất đầu tiên: “Ngày Xác Định Lãi Suất” là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước Ngày Phát Hành.
- Đối với Kỳ Xác Định Lãi Suất tiếp theo: “Ngày Xác Định Lãi Suất” là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước Ngày bắt đầu của mỗi Kỳ Xác Định Lãi Suất.

Trong trường hợp pháp luật có quy định áp dụng trần lãi suất đối với Trái Phiếu thì:

- (1) Nếu quy định không áp dụng đối với các lãi suất trái phiếu đã được thoả thuận trước thì lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất được coi là đã được thoả thuận trước và được xác định theo nguyên tắc trên trong phạm vi cho phép của pháp luật;
- (2) Nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan và lãi suất Trái Phiếu được xác định theo nguyên tắc tại mục (1) vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định, lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan sẽ là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng;
- (3) Nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan nhưng lãi suất Trái Phiếu được xác định theo nguyên tắc tại mục (1) không vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định, lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan là mức lãi suất được xác định theo nguyên tắc tại mục (1); và
- (4) Nếu quy định áp dụng trần lãi suất không có hiệu lực áp dụng hoặc không bắt buộc áp dụng đối với lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan, lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan vẫn được xác định theo nguyên tắc tại mục (1) trên đây.
- (5) Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi thông báo kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu trên trang thông tin điện tử chính thức (website chính thức) của mình theo phương thức quy định trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu vào Ngày Phát Hành Trái Phiếu đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên và ít nhất 02 (hai) Ngày Làm Việc trước ngày bắt đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất tiếp theo.

- Kỳ Xác Định Lãi Suất: 12 (mười hai) tháng/lần.

9. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc

Trừ trường hợp quy định tại Mục VI, Điều 8.1.(i) Bản Cáo Bạch này, Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán theo từng Kỳ Thanh Toán Lãi vào các ngày Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng với Kỳ Thanh Toán Lãi đó, tính từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn.

Gốc trái phiếu sẽ được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn.

10. Giá chào bán

Giá chào bán bằng 100% mệnh giá tương đương 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/01 (Một) trái phiếu.

11. Thứ tự ưu tiên thanh toán

- Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ theo quy định tại Mục VI, Điều 8.1 (i) Bản Cáo Bạch này.
- Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị thanh lý, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm

hoặc không có bảo đảm khác. Các Trái Phiếu phát hành cùng đợt sẽ có thứ tự thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

12. Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

12.1 Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó bao gồm nhưng không giới hạn:

- (i) Quyền nhận thông báo mà Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.
- (ii) Quyền chuyển nhượng toàn phần hoặc một phần Trái Phiếu cho các cá nhân, tổ chức trong nước cũng như các cá nhân, tổ chức nước ngoài;
- (iii) Quyền cho tặng;
- (iv) Quyền để lại thừa kế;
- (v) Quyền cầm cố, thế chấp Trái Phiếu hoặc dùng Trái Phiếu làm tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật;
- (vi) Quyền dùng Trái Phiếu để chiết khấu, tái chiết khấu, mua bán có kỳ hạn, tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác và các quyền khác theo quy định của pháp luật;
- (vii) Các quyền khác hợp pháp theo quy định tại Bản Cáo Bạch này và quy định của pháp luật.

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VDSC), bất kỳ chứng chỉ hoặc các tài liệu khác do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký phát hành đối với khoản tiền gốc của các Trái Phiếu phản ánh số dư có của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký, trừ khi có sai sót hiển nhiên, sẽ được coi là có giá trị pháp lý duy nhất cho dù được sử dụng vì bất kỳ mục đích gì.

Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành.

12.2 Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (i) Nộp thuế phát sinh từ các khoản thu nhập hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu.
- (ii) Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký, lưu ký tập trung, niêm yết Trái Phiếu.
- (iii) Tuân thủ các quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu này.
- (iv) Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình.

- (v) Không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại các Văn Kiện Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bên thứ ba và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật.
- (vi) Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Phát Hành bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Phát Hành chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ Chức Phát Hành hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó.
- (vii) Thông báo cho Tổ Chức Phát Hành khi có sự thay đổi hoặc chấm dứt ủy quyền của đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định đại diện ủy quyền làm việc với Tổ Chức Phát Hành.
- (viii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành.
- (ix) Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu.
- (x) Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, Hợp đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký, Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, và các Văn Kiện Trái Phiếu khác (nếu có).

12.3 Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trường hợp phát sinh thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, các phát sinh thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện theo một Nghị Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định hoặc theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật.

13. Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

13.1 Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau đây gọi là "**Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**") có thể được triệu tập bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 20% tổng mệnh giá Trái Phiếu tại thời điểm đó mà chưa được thanh toán (trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thì phải thông báo Tổ Chức Phát Hành) với thông báo bằng văn bản trước ít nhất 21 (hai mươi một) ngày. Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức dưới các hình thức phù hợp theo yêu cầu của người triệu tập, như hội nghị qua điện thoại, video, trao đổi qua thư điện tử....

13.2 Phụ thuộc vào Điều 13.3 dưới đây, số đại biểu cần thiết để Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được tiến hành là một hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện cho ít nhất 51% tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa được thanh toán tại thời điểm đó.

13.3 Trong bất kỳ Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có nội dung (A) sửa đổi Ngày Đáo Hạn hoặc bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào; (B) giảm hoặc ngừng thanh toán khoản tiền gốc; (C) thay đổi lãi suất phải trả liên quan đến Trái Phiếu; (D) thay đổi về yêu cầu số đại biểu cần thiết

để tổ chức Hội nghị Người Sỡ Hữu Trái Phiếu; (E) thay đổi tỷ lệ chấp thuận cần thiết để thông qua quyết định của Người Sỡ Hữu Trái Phiếu về từng vấn đề ("**Vấn Đề Loại Trừ**"), thì số đại biểu cần thiết để tiến hành Hội nghị Người Sỡ Hữu Trái Phiếu là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa được thanh toán tại thời điểm đó, hoặc bất kỳ Hội nghị Người Sỡ Hữu Trái Phiếu nào được triệu tập lại thì số đại biểu để tiến hành họp là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện đa số theo tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa được thanh toán tại thời điểm triệu tập lại cuộc họp đó.

- 13.4** Nghị quyết được Người Sỡ Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu của những Người Sỡ Hữu Trái Phiếu tham dự cuộc họp thông qua và biểu quyết tại Hội nghị Người Sỡ Hữu Trái Phiếu sẽ ràng buộc tất cả Người Sỡ Hữu Trái Phiếu (dù họ có tham dự trực tiếp hội nghị hay không), với điều kiện là bất kỳ sự thay đổi nào về Vấn Đề Loại Trừ phải được sự chấp thuận của tất cả Người Sỡ Hữu Trái Phiếu có mặt và biểu quyết tại một phiên họp được tổ chức hợp lệ theo quy định tại Mục VI, Điều 13.1 ở trên và sự chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành.
- 13.5** Nghị quyết Hội nghị Người Sỡ Hữu Trái Phiếu có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của những người có thẩm quyền triệu tập Hội nghị Người Sỡ Hữu Trái Phiếu tại Mục VI, Điều 13.1 ở trên và khi được thông qua sẽ có giá trị như Nghị quyết thông qua tại cuộc họp và có giá trị ràng buộc tất cả Người Sỡ Hữu Trái Phiếu, với điều kiện (1) việc lấy ý kiến phải được gửi đến tất cả Người Sỡ Hữu Trái Phiếu tại thời điểm chốt danh sách lấy ý kiến, và (2) phải được Người Sỡ Hữu Trái Phiếu đại diện cho ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu thông qua (và đối với Vấn Đề Loại Trừ, phải được tất cả Người Sỡ Hữu Trái Phiếu thông qua và được Tổ Chức Phát Hành đồng ý).
- 13.6** Để tránh hiểu lầm, bất kỳ Nghị quyết nào được Hội nghị Người Sỡ Hữu Trái Phiếu thông qua theo quy định tại Mục VI, Điều 13.4 ở trên sẽ không có giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành nếu không được chấp thuận bởi Tổ Chức Phát Hành (trừ các nghị quyết của những Người Sỡ Hữu Trái Phiếu được thông qua sau khi đã phát sinh Sự Kiện Vi Phạm sẽ có giá trị ràng buộc vô điều kiện với Tổ Chức Phát Hành).
- 13.7** Không phụ thuộc vào các Điều 13.1, 13.2, 13.3, 13.4, 13.5 và 13.6 nêu trên, trường hợp chỉ có một Người Sỡ Hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội nghị Người Sỡ Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và Người Sỡ Hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu bằng văn bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó. Trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sỡ Hữu Trái Phiếu duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời đồng ý/chấp thuận của bên được xin ý kiến sẽ có giá trị pháp lý như một Nghị quyết Hội nghị Người Sỡ Hữu Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành và Người Sỡ Hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua (đối với các nội dung để xử lý các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành, Người Sỡ Hữu Trái Phiếu duy nhất có quyền thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan theo quy

định mà không cần sự chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành).

14. Quyền và nghĩa vụ của Tổ chức phát hành

14.1 Quyền của Tổ chức phát hành

a. Mua lại Trái phiếu vào Ngày Mua Lại Trước Hạn

- (i) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Mục VI, Điều 14.1, điểm a, chi tiết (iii) dưới đây, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại toàn bộ hoặc một phần Trái Phiếu đang lưu hành vào Ngày Mua Lại Trước Hạn với giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu.
- (ii) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu vào Ngày Mua Lại Trước Hạn, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành và Nhận được 100% khoản tiền gốc Trái Phiếu do mình sở hữu; khi đó Trái phiếu sẽ bị huỷ bỏ và tất các Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu liên quan tới các Trái Phiếu sẽ tự động hết hiệu lực thi hành.
- (iii) Vì mục đích mua lại vào Ngày Mua Lại Trước Hạn như quy định tại điểm a Điều này, Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thông báo việc mua lại trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành và của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc trước ngày Mua Lại Trước Hạn, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được Thông Báo Chào Mua của Tổ Chức Phát Hành mà không do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành. Tiền mua lại Trái Phiếu sẽ được: (i) thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy chế của VSDC đối với các Trái Phiếu đã lưu ký tại VSDC; (ii) Tổ Chức Phát hành thanh toán vào tài khoản được đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu chưa được lưu ký tại VSDC hoặc (iii) thanh toán thông qua hình thức hợp pháp khác theo thoả thuận với Người Sở Hữu Trái Phiếu đó và theo quy định của pháp luật tại *Mục 19 (Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn)*.

b. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Các Văn Kiện Trái Phiếu.

14.2 Nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành

- a. Thanh toán đầy đủ gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Bản Cáo Bạch này và các Văn Kiện Trái Phiếu.
- b. Thực hiện các thủ tục và công việc thuộc trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký tập trung và đăng ký niêm yết Trái phiếu theo quy định của pháp luật và Bản Cáo Bạch này cùng các Văn Kiện Trái Phiếu.
- c. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và các Văn Kiện Trái Phiếu.

15. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu: Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Minh.

Trách nhiệm cơ bản của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp đồng số 0506/2025/BMSC-NAB/DDNSHTP ngày 05/06/2025 với Tổ Chức Phát Hành.

- (i) Thực hiện mọi hành vi và công việc với mục đích tối thượng là bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (ii) Ký kết và thực hiện bất kỳ quyết định/nghị quyết/văn bản/thông báo nào khác mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là một bên nhân danh và/hoặc vì lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (iii) Giám sát việc tuân thủ và/hoặc xử lý đối với các cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm và nhiệm vụ của Tổ Chức Phát Hành quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu; thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm, nhiệm vụ nào theo bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào;
- (iv) Triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có yêu cầu hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành trong phạm vi các yêu cầu đó được đưa ra phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu; ký các quyết định/nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- (v) Làm trung gian liên lạc giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và các tổ chức có liên quan khác; nhận và nhanh chóng thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về nội dung của mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký hoặc VSDC yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (vi) Nhận và nhanh chóng thông báo hoặc chuyển tiếp cho các bên liên quan mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào gửi cho Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (vii) Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký hoặc VSDC thực hiện các quyết định/nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi các quyết định/nghị quyết đó được đưa ra là phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (viii) Hỗ trợ Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các thủ tục cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (ix) Phối hợp với Tổ Chức Phát Hành hỗ trợ, hướng dẫn Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các thủ tục lưu ký tập trung tại VSDC theo quy định của pháp luật và các quy chế của VSDC;

(x) Các trách nhiệm khác theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Đại diện người sở hữu trái phiếu được thay đổi khi Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận. Trường hợp thay đổi Các Điều Khoản và Điều Kiện khác tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, việc thay đổi phải đồng thời được cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành thông qua.

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng việc đăng ký mua và trở thành chủ sở hữu Trái Phiếu được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành và đồng ý ủy quyền cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu làm đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu để ký kết Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và theo các quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu.

16. Đăng ký, lưu ký và chuyển nhượng

16.1 Trước khi Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Minh (BMSC) là Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký cho Trái Phiếu.

16.2 Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký sẽ lập và duy trì Sổ Đăng Ký từ Ngày Phát Hành cho đến khi toàn bộ Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC và được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thể hiện những chi tiết sau:

- (i) Tên Tổ Chức Phát Hành, Tên Sổ Đăng Ký, Tên Trái Phiếu, Mệnh giá Trái Phiếu, Kỳ Hạn, Ngày Phát Hành, Ngày Đáo Hạn, Lãi suất, Phương thức trả lãi, Thời điểm trả lãi, Địa điểm thanh toán gốc và lãi của Trái Phiếu; Ký hiệu, số seri trong Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (ii) Họ tên, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu/Căn cước công dân hoặc giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương, ngày cấp và nơi cấp (nếu là cá nhân) hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (nếu là tổ chức) và địa chỉ của Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm họ sở hữu Trái Phiếu;
- (iii) Tổng số Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ;
- (iv) Chi tiết về tài khoản ngân hàng của Người Sở Hữu Trái Phiếu để chuyển các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu;
- (v) Chi tiết thông tin liên lạc (số điện thoại, địa chỉ email) của người được Người Sở Hữu Trái Phiếu ủy quyền quản lý Trái Phiếu (nếu có);
- (vi) Các nội dung khác mà Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký cho là phù hợp hoặc cần phải có theo quy định của pháp luật có liên quan.

Ngay trong ngày người mua Trái Phiếu thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu theo các hợp đồng đặt mua Trái Phiếu được ký kết với Tổ Chức Phát Hành vào hoặc trước Ngày Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký sẽ ghi nhận tên của Người mua Trái Phiếu vào Sổ Đăng Ký.

Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký sẽ cấp cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu 01 (một) giấy chứng nhận ("**Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu**") để ghi nhận số lượng Trái Phiếu mà người đó đang nắm giữ. Mỗi Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được đánh số riêng biệt để nhận biết và sẽ được ghi trong Sổ Đăng Ký tại Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký.

Quyền sở hữu đối với Trái Phiếu chỉ được chuyển giao sau khi các thủ tục chuyển nhượng theo quy định của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và việc đăng ký các thông tin về bên nhận chuyển nhượng trong Sổ Đăng Ký được hoàn thành.

16.3 Khi nhận được yêu cầu Chuyển Nhượng trước thời điểm toàn bộ Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội:

- (i) Ngay trong ngày Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký nhận được đầy đủ các tài liệu và phí chuyển nhượng Trái Phiếu như được quy định trong Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký sẽ đăng ký các thông tin của Bên Nhận Chuyển Nhượng và việc sở hữu Trái Phiếu của Bên Nhận Chuyển Nhượng vào Sổ Đăng Ký, hoặc điều chỉnh các chi tiết của việc sở hữu Trái Phiếu tăng thêm của Bên Nhận Chuyển Nhượng trong trường hợp Bên Nhận Chuyển Nhượng đang sở hữu Trái Phiếu; và điều chỉnh các chi tiết của việc sở hữu Trái Phiếu còn lại của Bên Chuyển Nhượng trong trường hợp Bên Chuyển Nhượng chỉ chuyển nhượng một phần Trái Phiếu của mình hoặc xóa toàn bộ thông tin về Bên Chuyển Nhượng trong Sổ Đăng Ký trong trường hợp Bên Chuyển Nhượng chuyển nhượng toàn bộ số Trái Phiếu của mình.
- (ii) Trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký hoàn tất việc ghi nhận thông tin sở hữu của Bên Nhận Chuyển Nhượng vào Sổ Đăng Ký cũng như điều chỉnh thông tin sở hữu của Bên Chuyển Nhượng với trường hợp Bên Chuyển Nhượng chỉ chuyển nhượng một phần, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký cấp cho Bên Nhận chuyển nhượng một Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu ghi nhận số tiền gốc của Trái Phiếu đã được chuyển nhượng cũng như cấp cho Bên Chuyển Nhượng một Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu mới ghi nhận số tiền gốc của Trái Phiếu còn lại với trường hợp Bên Chuyển Nhượng chỉ chuyển nhượng một phần.

Để tránh nhầm lẫn, quyền sở hữu đối với Trái Phiếu được chuyển nhượng sẽ được chuyển giao ngay cho Bên Nhận Chuyển Nhượng và Bên Nhận Chuyển Nhượng sẽ trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu chuyển nhượng ngay khi thông tin về Bên Nhận Chuyển Nhượng được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký, bất kể việc Bên Nhận Chuyển Nhượng đã được cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu hay chưa. Các chi phí chuyển nhượng Trái Phiếu sẽ do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và phải được các bên có liên quan thanh toán trước khi thực hiện việc chuyển nhượng Trái phiếu. Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký không được từ chối đăng ký bất kỳ việc chuyển nhượng Trái Phiếu nào vào Sổ Đăng Ký nếu việc chuyển nhượng đó không bị cấm theo quy định.

Để làm rõ, "**chuyển nhượng**" gồm cả việc bán, chuyển nhượng hay thay đổi quyền sở hữu Trái

Phiếu theo hình thức khác theo quy định của pháp luật.

- 16.4** Sau khi toàn bộ Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, việc chuyển nhượng trái phiếu được thực hiện theo quy định của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các quy định liên quan khác.

17. Việc thanh toán gốc/lãi Trái Phiếu

Việc thanh toán Lãi và/hoặc Gốc Trái Phiếu sẽ được thực hiện bởi Tổ Chức Phát Hành, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của VSDC và quy định nội bộ của Tổ Chức Phát Hành. Để làm rõ, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được thanh toán tiền lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu theo hình thức như sau:

- Đối với trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chưa thực hiện mở tài khoản lưu ký chứng khoán và chưa thực hiện lưu ký Trái Phiếu tại các thành viên lưu ký của VSDC: Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện chuyển tiền thanh toán lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu vào tài khoản thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo đăng ký tại thời điểm đặt mua Trái Phiếu ban đầu hoặc theo thông tin đăng ký điều chỉnh với Tổ Chức Phát Hành/Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký.
- Đối với trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện mở tài khoản lưu ký chứng khoán và đã thực hiện lưu ký Trái Phiếu tại các thành viên lưu ký của VSDC: Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện chuyển tiền lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu sang tài khoản của VSDC để VSDC thực hiện phân bổ tiền lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu về từng thành viên lưu ký nơi Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tài khoản lưu ký chứng khoán và thực hiện lưu ký Trái Phiếu. Người Sở Hữu Trái Phiếu đã lưu ký Trái Phiếu sẽ nhận tiền lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu ở tài khoản lưu ký chứng khoán mở tại thành viên lưu ký.

18. Cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu Trái phiếu, thay đổi thông tin của người sở hữu trái phiếu

- 18.1** Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu do bị rách, hỏng, mất, thất lạc,... Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện thủ tục cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu tại Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký.

- 18.2** Trường hợp thay đổi thông tin Người Sở Hữu Trái Phiếu (bao gồm thông tin về số, ngày cấp, nơi cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, họ tên, địa chỉ liên hệ,...), Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện thủ tục như sau:

- a. Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSDC và được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội:
- (i) Nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện mở tài khoản lưu ký chứng khoán và đã lưu ký Trái Phiếu tại thành viên lưu ký của VSDC, Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện thủ tục thay đổi thông tin sở hữu Trái Phiếu tại thành viên lưu ký đó;
 - (ii) Nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu chưa thực hiện mở tài khoản lưu ký chứng khoán và chưa lưu ký Trái Phiếu tại thành viên lưu ký của VSDC, Người Sở Hữu Trái Phiếu

thực hiện thủ tục thay đổi thông tin sở hữu Trái Phiếu tại Tổ Chức Phát Hành.

- b. Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tập trung tại VSDC, Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện thủ tục thay đổi thông tin sở hữu Trái Phiếu tại Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký theo quy định.

19. Mua lại trái phiếu trước hạn

Tổ Chức Phát Hành chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn theo Điều 19.1 và 19.2 dưới đây với điều kiện sau khi thực hiện vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định pháp luật chuyên ngành. Ngày mua lại trước hạn ("**Ngày Mua Lại Trước Hạn**") là bất kỳ ngày nào từ thời điểm đủ 02 năm kể từ Ngày Phát Hành.

19.1 Mua Lại Trái Phiếu Theo Yêu Cầu Của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại toàn bộ hoặc một phần Trái Phiếu đang lưu hành vào Ngày Mua Lại Trước Hạn theo các quy định sau:

- (1) Tổng mệnh giá dự kiến mua lại: tối đa bằng tổng mệnh giá Trái Phiếu đã phát hành.
- (2) Giá mua lại mỗi Trái Phiếu sẽ bằng tổng của mệnh giá và mọi khoản lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu đó tính đến (nhưng không bao gồm) Ngày Mua Lại Trước Hạn;
- (3) Mục đích mua lại: Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, phù hợp với tình hình tài chính và nhu cầu sử dụng vốn của Tổ Chức Phát Hành trong từng thời kỳ.
- (4) Nguồn vốn mua lại: Việc mua lại sẽ được thực hiện bằng tất cả các nguồn tiền hợp pháp của Tổ Chức Phát Hành.
- (5) Thời điểm mua lại dự kiến: Vào Ngày Mua Lại Trước Hạn.
- (6) Trình tự, thủ tục thực hiện mua lại:

Để thực hiện việc mua lại quy định tại Điều 19 này, Tổ Chức Phát Hành phải gửi thông báo chào mua ("**Thông Báo Chào Mua**") cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc trước Ngày Mua Lại Trước Hạn đó. Thông Báo Chào Mua phải nêu rõ tổng số Trái Phiếu sẽ mua lại và Ngày Mua Lại Trước Hạn. Sau khi đã được gửi đi, Thông Báo Chào Mua sẽ không được hủy ngang trừ trường hợp những Người Sở Hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác. Người Sở Hữu Trái Phiếu bắt buộc phải bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành theo Thông Báo Chào Mua với giá mua lại được xác định tại Điều 19.1(2) nêu trên. Số Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu phải bán lại cho Tổ Chức Phát Hành vào Ngày Mua Lại Trước Hạn sẽ được xác định theo tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó trong tổng số Trái Phiếu được mua lại như được nêu trong Thông Báo Chào Mua có liên quan (nếu cần thiết, làm tròn lên số nguyên gần nhất).

Người Sở Hữu Trái Phiếu được coi là đã nhận được Thông Báo Chào Mua của Tổ Chức Phát Hành và đương nhiên có nghĩa vụ bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành mà

không được viện dẫn bất kỳ lý do nào để từ chối bán lại Trái Phiếu khi Tổ Chức Phát Hành đã thông báo về việc mua lại này trên trang thông tin điện tử hoặc sau khi nhận được thông báo về việc mua lại Trái Phiếu.

Thời điểm chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu: Là ngày làm việc thứ 15 trước Ngày Mua Lại Trước Hạn ("**Ngày Chốt Danh Sách Mua Lại Trước Hạn**") hoặc một thời hạn sớm hơn theo quy định của VSDC.

Kể từ Ngày Chốt Danh Sách Mua Lại Trước Hạn, Người Sở Hữu Trái Phiếu không được thực hiện chuyển nhượng, cầm cố, góp vốn hoặc các giao dịch, hành động khác dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi sở hữu hoặc nhằm tạo lập các nghĩa vụ, biện pháp bảo đảm lên Trái Phiếu thuộc sở hữu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó, trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành chấp thuận khác đi bằng văn bản.

- (7) Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu: Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng đều có nghĩa vụ bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành, không phụ thuộc việc Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ, sở hữu Trái Phiếu trên cơ sở mua sơ cấp từ Tổ Chức Phát Hành, nhận chuyển nhượng, xử lý tài sản bảo đảm hoặc bằng bất kỳ cách nào khác nắm giữ, sở hữu Trái Phiếu theo quy định pháp luật. Tổ Chức Phát Hành vẫn có quyền mua lại đối với bất kỳ Trái Phiếu nào đang được cầm cố, thế chấp, chiết khấu, dùng làm tài sản bảo đảm, đang là đối tượng của các giao dịch mua bán có kỳ hạn hoặc bị ràng buộc bởi bất kỳ giao dịch nào khác giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu và bên có quyền lợi liên quan vào Ngày Mua Lại Trước Hạn. Cho mục đích của quy định này, tại thời điểm Tổ Chức Phát Hành gửi Thông Báo Chào Mua để thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thu xếp, bảo đảm Trái Phiếu đã sẵn sàng để Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu vào Ngày Mua Lại Trước Hạn.

Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không thu xếp được điều kiện này và Tổ Chức Phát Hành, tùy theo quyết định của mình, vẫn thực hiện mua lại các Trái Phiếu và không chịu bất cứ trách nhiệm nào với bên nhận cầm cố, chiết khấu, tái chiết khấu, bên mua có kỳ hạn Trái Phiếu và Người Sở Hữu Trái Phiếu khi thực hiện chuyển tiền mua lại theo đúng quy định này.

Bất kỳ Trái Phiếu nào do Tổ Chức Phát Hành đã mua lại theo Điều 19 (*Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn*) này sẽ không được tính vào số Trái Phiếu được quyền biểu quyết trong hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập để quyết định những vấn đề liên quan đến các biện pháp xử lý đối với Tổ Chức Phát Hành do vi phạm các quy định tại Bản Cáo Bạch này.

19.2 Các trường hợp mua lại khác

Các trường hợp mua lại khác được thực hiện theo quy định của pháp luật.

20. Sự Kiện Vi Phạm

20.1 Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ được coi là một sự kiện vi phạm (sau đây gọi là “Sự Kiện Vi Phạm”)

- i. **Không Thanh Toán:** Tổ Chức Phát Hành (1) không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ tiền gốc của bất kỳ Trái Phiếu nào vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền gốc đó, hoặc (2) không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ bất kỳ khoản tiền lãi nào liên quan đến Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền lãi đó mà việc không thanh toán đó kéo dài liên tiếp ít nhất 10 (mười) ngày từ ngày đến hạn.
- ii. **Mất Khả Năng Thanh Toán:** Tổ Chức Phát Hành bị mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác lâm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành của chủ nợ nói chung theo quy định của pháp luật về phá sản, tuy nhiên, với điều kiện là sự kiện nêu trên sẽ không tạo thành một Sự Kiện Vi Phạm nếu việc Tổ Chức Phát Hành mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác đó đã chấm dứt hoặc đã được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày xuất hiện hoặc không tiếp tục diễn ra trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày bắt đầu.
- iii. **Kiểm soát Tổ Chức Phát Hành:** Tổ Chức Phát Hành bị áp dụng can thiệp sớm hoặc đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được Quốc hội ban hành.
- iv. **Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh:** Tổ Chức Phát Hành ngừng/phải ngừng tất cả hoặc một phần quan trọng hoạt động của mình hoặc ngừng thực hiện tất cả hoặc một phần quan trọng của công việc kinh doanh (liên quan đến phạm vi hoạt động, ngành nghề kinh doanh) đang được tiến hành vào Ngày Phát Hành mà tình trạng đó không được khắc phục hoặc chấm dứt trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ lúc bắt đầu; Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác tiến hành bất kỳ hành động nào làm cho Tổ Chức Phát Hành ngừng thực hiện công việc kinh doanh của mình hoặc ngừng phần lớn công việc kinh doanh hoặc làm cho giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tài liệu tương đương) của Tổ Chức Phát Hành bị thu hồi hoặc hủy bỏ.
- v. **Phá Sản, Giải Thể:** Một tòa án có thẩm quyền của Việt Nam ban hành lệnh hoặc quyết định về việc tuyên bố Tổ Chức Phát Hành bị lâm vào tình trạng phá sản (hoặc tương đương) theo quy định của pháp luật về phá sản hoặc có quyết định, phán quyết về việc phá sản, thanh lý hoặc giải thể Tổ Chức Phát Hành; Tổ Chức Phát Hành và/hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào tiến hành bất kỳ thủ tục nào để phá sản, thanh lý hay giải thể chính Tổ Chức Phát Hành (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành thực hiện sáp nhập, hợp nhất và công ty tồn tại sau sáp nhập, hợp nhất sẽ tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ theo Trái Phiếu).
- vi. **Vi phạm về chào bán và giao dịch trái phiếu:** Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sỡ

Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

- vii. **Vi phạm phương án phát hành trái phiếu:** Tổ Chức Phát Hành vi phạm phương án phát hành trái phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
- viii. **Vi Phạm Các Nghĩa Vụ khác:** Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản và Điều Kiện này thuộc nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành mà vi phạm đó không thể được khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc từ khi có văn bản thông báo về vi phạm đó được gửi đến Tổ Chức Phát Hành bởi một hoặc một nhóm (các) Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện cho ít nhất 50% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.

20.2 Biện pháp khắc phục Sự Kiện Vi Phạm

- i. Nếu xảy ra Sự Kiện Vi Phạm tại Điều 20.1(i) thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể khởi kiện đến tòa án có thẩm quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ thanh toán.
- ii. Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào khác nêu trên diễn ra và khi Tổ Chức Phát Hành không khắc phục được Sự Kiện Vi Phạm đó trước khi kết thúc thời hạn khắc phục tương ứng (nếu có) được quy định nêu trên thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào đều có thể gửi văn bản thông báo (“Thông Báo Mua Lại Bắt Buộc”) tới trụ sở chính của Tổ Chức Phát Hành để tuyên bố toàn bộ Trái Phiếu mình đang sở hữu đến hạn và phải được Tổ Chức Phát Hành mua lại bắt buộc. Để tránh hiểu nhầm, việc Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố đến hạn các Trái Phiếu mình đang sở hữu không ảnh hưởng đến quyền quyết định tuyên bố đến hạn của những Người Sở Hữu Trái Phiếu khác đối với Trái Phiếu họ đang nắm giữ với điều kiện là ngay khi nhận được tuyên bố đến hạn từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào, Tổ Chức Phát Hành phải thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu còn lại về việc đã nhận được tuyên bố đó. Sau thời hạn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Thông Báo Mua Lại Bắt Buộc, Tổ Chức Phát Hành phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố đến hạn số tiền bằng tổng của Mệnh Giá Trái Phiếu cùng với tiền lãi đã phát sinh (nhưng chưa được thanh toán) trên Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố đến hạn nắm giữ được tính cho đến (nhưng không bao gồm) ngày thực tế mà Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố đến hạn nhận được đầy đủ khoản gốc và lãi Trái Phiếu đó. Nếu Tổ Chức Phát Hành không hoàn tất nghĩa vụ thanh toán đúng thời hạn nêu trên, Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố đến hạn có quyền khởi kiện đến tòa án nhân dân có thẩm quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ thanh toán.

21. Phương thức phân phối

Các đợt chào bán Trái Phiếu không có bảo lãnh phát hành.

Phân phối trực tiếp: Bán trực tiếp cho các Nhà Đầu Tư tại Trụ sở chính, Trung tâm kinh doanh, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Nam Á trên toàn quốc.

Chi tiết các Chi nhánh/Phòng giao dịch đăng tải tại <https://www.namabank.com.vn>

22. Đăng ký mua trái phiếu

a. Đối tượng đăng ký mua: tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật.

b. Thời hạn đăng ký mua Trái Phiếu:

- (i) Sau khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng đối với các Trái Phiếu chào bán Đợt 1 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố thông tin về việc phát hành Trái Phiếu Đợt 1 ra công chúng ("**Thông Báo Phát Hành Đợt 1**").
- (ii) Sau khi nhận được văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai thực hiện chào bán Trái Phiếu Đợt 2, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố thông tin về việc phát hành Trái Phiếu Đợt 2 ra công chúng ("**Thông Báo Phát Hành Đợt 2**").
- (iii) Thời gian dự kiến để các Nhà Đầu Tư đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu mỗi đợt thực hiện theo quy định tại Điều 22 và đảm bảo thời hạn đăng ký mua cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày công bố Thông Báo Phát Hành Đợt 1 hoặc Thông Báo Phát Hành Đợt 2.

c. Số lượng trái phiếu đăng ký mua tối thiểu:

Đối với Nhà đầu tư Cá nhân: Số lượng đặt mua Trái Phiếu tối thiểu là 100 (một trăm) Trái Phiếu, tương đương 10.000.000 (mười triệu) đồng theo mệnh giá Trái Phiếu;

Đối với Nhà đầu tư Tổ chức: Số lượng đặt mua Trái Phiếu tối thiểu là 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu, tương đương 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng theo mệnh giá Trái Phiếu;

Để tránh nhầm lẫn, Nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng Trái Phiếu tròn đến hàng đơn vị và tối thiểu 100 (một trăm) Trái Phiếu đối với Nhà đầu tư Cá nhân và 1.000 (một nghìn) Trái Phiếu đối với Nhà đầu tư Tổ chức.

d. Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu:

- (i) Nhà Đầu Tư đăng ký mua Trái Phiếu tại Trụ sở chính, Trung tâm kinh doanh, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Nam Á trên toàn quốc.

Chi tiết các Chi nhánh/Phòng giao dịch đăng tải tại <https://www.namabank.com.vn>

- (ii) Nhà Đầu Tư đăng ký mua trái phiếu theo hướng dẫn đặt mua của Tổ Chức Phát Hành sau khi nhận được Thông Báo Phát Hành Đợt 1 và/hoặc Thông Báo Phát Hành Đợt 2. Tiền mua trái phiếu phải được chuyển vào tài khoản phong tỏa cho đến khi hoàn tất đợt chào bán và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- (iii) Để tránh hiểu nhầm, trong mọi trường hợp, việc đăng ký mua Trái Phiếu chỉ được coi là hoàn thành khi tiền mua Trái Phiếu được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành nêu tại Điều 24. Trong trường

hợp Nhà Đầu Tư đã đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký coi như không còn giá trị.

e. Phương thức phân bổ Trái Phiếu:

Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc công bằng, công khai.

Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua mỗi Dợt Phát Hành bằng hoặc nhỏ hơn số lượng Trái Phiếu được phép phát hành của đợt đó thì Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối cho mỗi Nhà Đầu Tư số lượng Trái Phiếu bằng 100% số lượng Trái Phiếu mà Nhà Đầu Tư đó đăng ký mua.

Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua mỗi Dợt Phát Hành vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép phát hành của đợt đó thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối hết số Trái Phiếu được phép phát hành cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng Nhà Đầu Tư.

f. Phương thức xử lý trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nộp thừa tiền mua Trái Phiếu:

Tổ Chức Phát hành sẽ thực hiện chuyển trả lại tiền cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp Nhà Đầu Tư đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nộp thừa tiền mua Trái Phiếu, cụ thể:

- Thời gian: Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc mỗi đợt chào bán theo công bố của Tổ Chức Phát Hành.
- Cách thức: Chuyển vào tài khoản ngân hàng của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đã đăng ký hoặc nhận tiền mặt tại địa điểm mà Nhà Đầu Tư đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu (chỉ đối với trường hợp không có tài khoản ngân hàng).

g. Phương thức chuyển giao Trái Phiếu:

Trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc mỗi đợt chào bán Trái Phiếu, Nhà Đầu Tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu tại địa điểm mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu của Dợt Phát Hành đó.

23. Lịch trình dự kiến phân phối trái phiếu

Sau khi nhận được Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp, Tổ Chức Phát Hành thực hiện chào bán Trái Phiếu với tổng số lượng dự kiến là 20.000.000 Trái Phiếu (*Hai mươi triệu Trái Phiếu*), tương đương 2.000.000.000.000 đồng (*Hai nghìn tỷ đồng*) với thời gian dự kiến như sau:

- Dợt 1: Dự kiến Quý IV/2025 – Quý I/2026: 10.000.000 Trái Phiếu (*Mười triệu Trái Phiếu*).
- Dợt 2: Dự kiến Quý I/2026 – Quý II/2026: 10.000.000 Trái Phiếu (*Mười triệu Trái Phiếu*) + số lượng Trái Phiếu chưa phân phối hết của đợt 1.

Lịch trình phân phối Trái Phiếu Dợt 1 (Dự kiến Quý IV/2025 – Quý I/2026):

TT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng do UBCKNN cấp có hiệu lực	T
2	Tổ Chức Phát Hành công bố Thông báo phát hành Trái Phiếu Dợt 1	Từ T+1 đến T+7 Ngày Làm Việc
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Dợt 1 và Nhà Đầu Tư đăng ký mua và nộp tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong toà	T1 (T+7<T1<T+90)
-	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	<i>T1</i>
-	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến tối thiểu 20 ngày (ngày kết thúc đợt chào bán)</i>	<i>T1+20</i>
4	Ngày phát hành	T1+20 (ngày kết thúc đợt chào bán)
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Dợt 1 gửi UBCKNN và thực hiện Công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Việc chào bán các đợt kế tiếp sẽ chỉ được thực hiện sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được văn bản chấp thuận của UBCKNN theo từng đợt chào bán.

Lịch trình cụ thể về việc chào bán Dợt 1 và lịch trình tương tự của các Đợt chào bán kế tiếp sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố tại Bản Thông báo phát hành sau khi được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng đối với Dợt 1 và sau khi nhận được văn bản của UBCKNN về việc nhận được báo cáo triển khai thực hiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng đối với các đợt chào bán kế tiếp, đồng thời đảm bảo khoảng cách giữa đợt chào bán sau với đợt chào bán trước không quá 12 tháng.

Lịch trình phân phối Trái Phiếu Dợt 2 (Dự kiến Quý I/2026 – Quý II/2026):

Sau khi kết thúc Dợt 1, trên cơ sở kế hoạch phát hành Dợt 2, Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi văn bản thông báo báo cáo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kế hoạch triển khai thực hiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng Dợt 2 và cập nhật các thông tin thay đổi của Tổ Chức Phát Hành có ảnh hưởng đến quyết định mua Trái Phiếu của Nhà Đầu Tư so với Bản Cáo Bạch này (nếu có).

Trường hợp có thay đổi thông tin quan trọng ảnh hưởng đến quyết định mua Trái Phiếu của Nhà đầu tư, Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi văn bản xin điều chỉnh thông tin với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin điều chỉnh trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành cho các Nhà Đầu Tư được biết.

Khoảng cách giữa Đợt 2 và Đợt 1 không quá 12 tháng và việc chào bán Trái Phiếu Đợt 2 chỉ được thực hiện sau khi (i) Tổ Chức Phát Hành nhận được văn bản của UBCKNN về việc nhận được báo cáo triển khai thực hiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng Đợt 2 và (ii) công bố Thông Báo Phát Hành Đợt 2 ra công chúng.

TT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Văn bản của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai thực hiện chào bán Trái Phiếu Đợt 2	T'
2	Tổ Chức Phát Hành công bố Thông báo phát hành Trái Phiếu Đợt 2	Từ T'+1 đến T'+7 Ngày Làm Việc
3	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu Đợt 1 và Nhà Đầu Tư đăng ký mua và nộp tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong toà	T2 (T'+7<T2<T'+90)
-	<i>Thời hạn bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến</i>	T2
-	<i>Thời hạn cuối cùng nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu và Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến tối thiểu 20 ngày (ngày kết thúc đợt chào bán)</i>	T2+20
4	Ngày phát hành	T2+20 (ngày kết thúc đợt chào bán)
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành Đợt 1 gửi UBCKNN và thực hiện Công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán
6	Chuyển giao Trái Phiếu cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

Lịch trình phân phối Trái Phiếu Đợt 2 cụ thể sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức sau khi nhận được văn bản của UBCKNN về việc nhận được báo cáo triển khai thực hiện chào bán Trái Phiếu ra công chúng Đợt 2 của Tổ Chức Phát Hành.

24. Tài khoản phong toà nhận tiền mua Trái Phiếu

- Tên tài khoản: NGAN HANG TMCP NAM A
- Số tài khoản: 136000000905

– Mở tại: NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

25. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán trái phiếu ra công chúng của Tổ chức phát hành

Không có.

26. Các loại thuế có liên quan

Các loại thuế liên quan đến Trái Phiếu được xác định dựa trên các quy định Pháp luật có hiệu lực tại thời điểm phát sinh các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu. Những nội dung tóm tắt dưới đây là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà Đầu Tư. Một số Nhà Đầu Tư phải tuân theo các quy định riêng. Vì vậy, các Nhà Đầu Tư Trái Phiếu nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia về thuế và các loại thuế có liên quan đến việc sử hữu và chuyển nhượng Trái Phiếu áp dụng riêng đối với từng trường hợp cụ thể.

26.1 Các loại thuế có liên quan

a. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Đối với Nhà Đầu Tư là doanh nghiệp Việt Nam (gồm các doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh được thành lập và hoạt động tại Việt Nam), theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025, thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được coi là thu nhập chịu thuế khác của doanh nghiệp để xác định thuế thu nhập doanh nghiệp chung cho doanh nghiệp theo mức thuế suất cụ thể được áp dụng cho doanh nghiệp đó.

Đối với Nhà Đầu Tư là doanh nghiệp nước ngoài (gồm các doanh nghiệp và tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, còn được gọi là nhà thầu nước ngoài hay nhà thầu phụ nước ngoài) thì được quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025 và các văn bản, sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành.

b. Thuế giá trị gia tăng

Hiện tại, lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu không là đối tượng chịu thuế Giá trị gia tăng. Trong trường hợp thuế Giá trị gia tăng được áp dụng đối với việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo luật Việt Nam sau Ngày Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ phải nộp thuế Giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

c. Thuế thu nhập cá nhân

Đối với thu nhập nhận được từ lãi Trái Phiếu do các tổ chức trong nước phát hành:

Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015, Thu nhập từ lãi Trái Phiếu là thu nhập từ đầu tư vốn, Nhà Đầu Tư cá nhân năm giữ sẽ chịu mức thuế suất 5% (năm phần trăm) trên số tiền lãi nhận

được, áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

- *Đối với thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu:*

Căn cứ khoản 9, 10, Điều 2, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế, thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán chịu mức thuế suất 0,1% (không phẩy một phần trăm) trên giá bán chứng khoán từng lần áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

- *Đối với thu nhập từ nhận thừa kế, cho tặng Trái Phiếu:*

Căn cứ Điều 16 và Điều 23 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BTC ngày 14/03/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ và các Nghị định khác, thu nhập từ nhận thừa kế, cho tặng Trái Phiếu chịu mức thuế suất 10% (mười phần trăm) thu nhập tính thuế đáp ứng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

26.2 Khấu trừ Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC: Tổ Chức Phát Hành sẽ khấu trừ, giữ lại và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lãi Trái Phiếu trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSDC: Việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSDC.

27. Thông tin về các cam kết

27.1 Thứ tự thanh toán của Trái Phiếu

Người Sở Hữu Trái Phiếu là chủ nợ thứ cấp của Nam A Bank, theo đó, trong trường hợp thanh lý Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác.

Quyền yêu cầu thanh toán đối với các Trái Phiếu phát hành cùng đợt là ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào vì bất kỳ lý do gì (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam).

27.2 Cam kết về điều kiện phát hành và thanh toán

- Có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
- Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán; không có các khoản nợ phải trả quá

hạn trên 01 năm;

- Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán được HĐQT thông qua;
- Có cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà Đầu Tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư và các điều kiện khác;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng;
- Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- Có tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của đợt chào bán;
- Đáp ứng quy định của Chính phủ về đại diện người sở hữu trái phiếu, hệ số nợ, giá trị phát hành trên vốn chủ sở hữu và xếp hạng tín nhiệm.

27.3 Niêm yết Trái Phiếu

- Tổ Chức Phát Hành có văn bản cam kết của HĐQT về việc triển khai niêm yết Trái phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi hoàn tất đợt chào bán ra công chúng.
- Cam kết hoàn thiện hồ sơ niêm yết trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật liên quan.
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ niêm yết Trái phiếu theo đúng quy định của pháp luật.

Lộ trình cụ thể

TT	Nội dung	Thời gian dự kiến
1	Ngày kết thúc đợt chào bán	T
2	Nộp hồ sơ đăng ký tại VSDC	T + 30
3	Nộp hồ sơ niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán	T + 30
4	Sở Giao dịch Chứng khoán chấp thuận niêm yết	T + 90
5	Tổ Chức Phát Hành thực hiện đưa Trái Phiếu vào giao dịch	Trong vòng 90 (chín mươi) Ngày kể từ ngày được chấp thuận niêm yết.

27.4 Các cam kết khác liên quan đến đợt chào bán

Ngoài các cam kết trên, Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện các nghĩa vụ khác như sau:

- Sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng theo đúng mục đích và phương án đã được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 729/2025/NQQT-NHNA ngày

05/06/2025, tại Bản cáo bạch và tại các tài liệu, hồ sơ chào bán khác.

- Tuân thủ nghĩa vụ về Công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành Trái phiếu ra công chúng theo đúng quy định pháp luật.
- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ và các điều kiện khác theo nội dung quy định tại Bản cáo bạch.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tăng vốn cấp 2 để đáp ứng các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động của Nam A Bank theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Tăng quy mô nguồn vốn hoạt động của Nam A Bank, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu cấp tín dụng của Nam A Bank (bao gồm các khoản cho vay được giải ngân trước và sau thời điểm phát hành Trái Phiếu); bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi do giải ngân theo tiến độ.

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng năm 2025, dự kiến sẽ được Nam A Bank sử dụng để tăng vốn cấp 2, đáp ứng các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động của Nam A Bank theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, tăng quy mô nguồn vốn hoạt động của Nam A Bank, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu cấp tín dụng của Nam A Bank (bao gồm các khoản cho vay được giải ngân trước và sau thời điểm phát hành Trái Phiếu) đối với các ngành nghề, lĩnh vực dự kiến được liệt kê dưới đây; bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi do giải ngân theo tiến độ, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng và quy định nội bộ của Nam A Bank:

TT	Tên ngành	Giá trị giải ngân (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
I	Đợt 1	1.000.000.000.000	
1	Bất động sản và xây dựng	300.000.000.000	Quý IV/2025 – Quý II/2026
2	Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Chế biến Nông lâm nghiệp và Thủy sản	250.000.000.000	
3	Dịch vụ ăn uống lưu trú và du lịch	250.000.000.000	
4	Ngành khác	200.000.000.000	
II	Đợt 2	1.000.000.000.000	

TT	Tên ngành	Giá trị giải ngân (đồng)	Tiền độ sử dụng vốn dự kiến
1	Bất động sản và xây dựng	300.000.000.000	Quý I/2026 – Quý IV/2026
2	Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Chế biến Nông lâm nghiệp và Thủy sản	250.000.000.000	
3	Dịch vụ ăn uống lưu trú và du lịch	250.000.000.000	
4	Ngành khác	200.000.000.000	
Tổng cộng		2.000.000.000.000	

Nam A Bank dự kiến sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu để giải ngân/cho vay đối với các ngành nghề, lĩnh vực nêu trên. Mức độ sử dụng vốn cụ thể sẽ căn cứ theo tiến độ giải ngân cụ thể của từng ngành nghề, lĩnh vực, nhằm đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động theo quy định của NHNN.

Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như dự kiến, Nam A Bank sẽ xem xét giải ngân/cho vay theo thứ tự mục đích ưu tiên như sau:

- (i) Ưu tiên bổ trí vốn giải ngân/cho vay vào các ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng được Chính phủ và NHNN khuyến khích phát triển, có quy mô và tỷ trọng vốn giải ngân lớn trong tổng danh mục nêu trên, nhằm bảo đảm đáp ứng, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Nam A Bank;
- (ii) Các ngành nghề, lĩnh vực có nhu cầu vốn cấp bách đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn của Nam A Bank và bảo đảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Nam A Bank;
- (iii) Các ngành nghề, lĩnh vực khác đã đáp ứng đầy đủ hồ sơ, thủ tục cấp phép và sẵn sàng triển khai thực hiện.

Ngoài ra, nếu trường hợp số tiền thu được sau cả 2 đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, Nam A Bank sẽ sử dụng nguồn vốn cho vay thông thường (từ nguồn huy động thông thường) để bù đắp phần thiếu hụt.

[Phần còn lại của trang được cô ý bỏ trống]

2. Kế hoạch trả nợ

Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán lãi, gốc trái phiếu: Nam A Bank sử dụng nguồn thu hợp pháp từ lãi tích lũy trong hoạt động cho vay khách hàng từ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành trái phiếu, nguồn vốn hoạt động chung, tiền lãi từ hoạt động kinh doanh và các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn.

Chi tiết Kế hoạch trả nợ cụ thể như sau:

Nội dung	Thời gian trả nợ	Nguồn trả nợ
Kế hoạch trả lãi Trái Phiếu	vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu hàng năm và Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu	Là nguồn thu hợp pháp từ lãi tích lũy trong hoạt động cho vay khách hàng từ nguồn trái phiếu, nguồn vốn hoạt động chung, tiền lãi từ hoạt động kinh doanh và các nguồn vốn hợp pháp khác sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động sẽ được sử dụng để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư, với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh hàng năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
Kế hoạch trả gốc Trái Phiếu	vào Ngày Mua Lại Trước Hạn Trái Phiếu hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu	Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền (i) huy động vốn từ nền kinh tế; (ii) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và (iii) dòng tiền thu nợ từ các khoản giải ngân.

- ♦ Dự kiến nguồn thu dự phóng từ các khoản cho vay được dùng để thanh toán các khoản gốc và lãi đến hạn qua từng năm, cụ thể như sau

DVT: Tỷ đồng

Kỳ thu nợ dự kiến	Lãi suất đầu ra dự kiến (tối thiểu) (%/năm)	Dư nợ đầu kỳ dự kiến	Lãi phải thu dự kiến	Vốn gốc trả trong kỳ dự kiến	Gốc và lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cuối kỳ dự kiến
Năm 1	8,02%	2.000	160,4	-	160,4	2.000
Năm 2	8,02%	2.000	160,4	-	160,4	2.000
Năm 3	8,02%	2.000	160,4	-	160,4	2.000
Năm 4	8,02%	2.000	160,4	-	160,4	2.000
Năm 5	8,02%	2.000	160,4	-	160,4	2.000
Năm 6	8,62%	2.000	172,4	-	172,4	2.000

Kỳ thu nợ dự kiến	Lãi suất đầu ra dự kiến (tối thiểu) (%/năm)	Dư nợ đầu kỳ dự kiến	Lãi phải thu dự kiến	Vốn gốc trả trong kỳ dự kiến	Gốc và lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cuối kỳ dự kiến
Năm 7	8,62%	2.000	172,4	2.000	2.172,4	-
Tổng cộng			1.146,8	2.000	3.146,8	

(*) Giả định:

- Kỳ thu nợ dự kiến bắt đầu kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu;
- Lãi suất đầu ra dự kiến được xác định trên cơ sở ngành nghề cho vay, quy định và chính sách cho vay của Nam A Bank trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc: Lãi suất đầu ra dự kiến = Chi phí huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu + biên độ tối thiểu 0,54%/năm. Biên độ tối thiểu để bù đắp chi phí dự trữ bắt buộc, dự trữ thanh khoản và bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- Nguồn thu trên được dự phóng từ các khoản cho vay sử dụng nguồn tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng này (không bao gồm nguồn thu từ các đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ và các hoạt động kinh doanh khác của Nam A Bank).

Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu chưa đủ để chi trả lãi, gốc Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng:

- Kế hoạch trả lãi Trái Phiếu: Là nguồn thu hợp pháp từ lãi tích lũy trong hoạt động cho vay khách hàng từ nguồn trái phiếu, nguồn vốn hoạt động chung, tiền lãi từ hoạt động kinh doanh và các nguồn vốn hợp pháp khác sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động sẽ được sử dụng để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư, với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh hàng năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
- Kế hoạch trả gốc Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền (i) huy động vốn từ nền kinh tế; (ii) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và (iii) dòng tiền thu nợ từ các khoản giải ngân.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

♦ Dự kiến kế hoạch thanh toán nợ của Tổ Chức Phát Hành

Theo kế hoạch kinh doanh của Nam A Bank, tiền thu được từ hoạt động của Nam A Bank sau khi trừ đi các chi phí vẫn đủ để thanh toán các khoản lãi và nợ gốc, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu đang dự kiến chào bán. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu dự kiến của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp không phát sinh việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, Trái Phiếu lưu hành đến Ngày Dáo Hạn, cụ thể:

DVT: Tỷ đồng

Trái phiếu	Giá trị trái phiếu phát hành thành công	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031	Năm 2032			Gốc và lãi phải trả dự kiến
		Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 1	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 2	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 3	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 4	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 5	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 6	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 7	Gốc Trái Phiếu	Dự kiến gốc, lãi Trái Phiếu	
Trái phiếu phát hành đợt 1	1.000	74,8	74,8	74,8	74,8	74,8	80,8	80,8	1.000	1.080,8	1.535,6
Tổng cộng	1.000	74,8	74,8	74,8	74,8	74,8	80,8	80,8	1.000	1.080,8	1.535,6

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Trái phiếu	Giá trị trái phiếu phát hành thành công	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031	Năm 2032	Năm 2033			Gốc và lãi phải trả dự kiến
		Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 1	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 2	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 3	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 4	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 5	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 6	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 7	Gốc Trái Phiếu	Dự kiến gốc, lãi Trái Phiếu	
Trái phiếu phát hành đợt 2	1.000	74,8	74,8	74,8	74,8	74,8	80,8	80,8	1.000	1.080,8	1.535,6
Tổng cộng	1.000	74,8	74,8	74,8	74,8	74,8	80,8	80,8	1.000	1.080,8	1.535,6

(*) Giá định:

- Lãi suất phát hành được giả định giữ nguyên trong quá trình lưu hành Trái Phiếu, tham chiếu lãi suất của các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam;
- Giá định trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của 04 (bốn) Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi hàng năm là 4,68%/năm; lãi suất Trái Phiếu của 5 năm đầu tiên: 7,48%/năm, lãi suất Trái Phiếu từ năm thứ 6: 8,08%/năm;
- Kế hoạch thanh toán trên được dùng để thanh toán nợ gốc và lãi đối với trái phiếu trong các đợt chào bán ra công chúng này (không bao gồm việc thanh toán nợ gốc và lãi đối với các đợt phát hành riêng lẻ cũng như cải nghĩa vụ tài chính khác của Nam A Bank).

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN**1. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính****Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

Địa chỉ: Tầng 20, Tòa nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3824 5252

Fax: (84-28) 3824 5250

Website: www.ey.com

2. Tổ chức tư vấn**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**

Trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 7306 8686

Fax: (84-28) 3824 7436

Website: www.bmsc.com.vn

3. Đại lý Đăng ký Lưu Ký Trái Phiếu trước khi Trái Phiếu được lưu ký tại VSDC**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**

Trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 7306 8686

Fax: (84-28) 3824 7436

Website: www.bmsc.com.vn

4. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**

Trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 7306 8686

Fax: (84-28) 3824 7436

Website: www.bmsc.com.vn

5. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm**Fitch Ratings Singapore Pte. Ltd.**

Trụ sở chính: 1 Wallich Street #19-01 Guoco Tower Singapore 078881

Điện thoại: (+65) 6796 7200

Fax: (+65) 6336 6802

Website: www.fitchratings.com

6. Ý kiến của Tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành đã được HĐQT Nam A Bank thông qua, và những nhận định về

tình hình thị trường kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, với tư cách là Tổ chức tư vấn cho đợt phát hành Trái Phiếu, Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (BMSC) nhận định kế hoạch chào bán của Tổ Chức Phát Hành là hợp lý và khả thi, với giả định không có những biến động bất thường và bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành làm ảnh hưởng đến đợt chào bán.

Tổ chức tư vấn cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét của Tổ chức tư vấn được đưa ra với góc độ của một Tổ chức tư vấn, dựa trên kinh nghiệm thực tế cũng như các thông tin Tổ chức tư vấn đã thu thập và đánh giá một cách khách quan trên lý thuyết về lĩnh vực tài chính, kinh tế và chứng khoán nói chung. Những nhận xét đánh giá của Tổ chức tư vấn không hàm ý đảm bảo giá trị của các Trái Phiếu và chỉ mang tính chất tham khảo.

7. Ý kiến của các chuyên gia về đợt chào bán

Không có.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

X. PHỤ LỤC

- ❖ **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 vào ngày 03/08/2023; Giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2023; Quyết định số 2933/QĐ-NHNN ngày 06/08/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.
- ❖ **Phụ lục II:** Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 729/2025/NQQT-NHNA ngày 05/06/2025 thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á và niêm yết trái phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán; Quyết định số 249/2025/QĐ-NHNA-P.07 ngày 24/6/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á v/v Điều chỉnh tiền độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á.
- ❖ **Phụ lục III:** Điều lệ Nam A Bank.
- ❖ **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính năm 2023 và năm 2024 đã được kiểm toán (riêng lẻ và hợp nhất); Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2025 (riêng lẻ và hợp nhất); Báo cáo tài chính quý III/2025 (riêng lẻ và hợp nhất).
- ❖ **Phụ lục V:** Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà Đầu Tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư và các điều kiện khác.
- ❖ **Phụ lục VI:** Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. 

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

ĐẠI DIỆN TÔ CHỨC PHÁT HÀNH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

QUYỀN TỔNG GIÁM ĐỐC



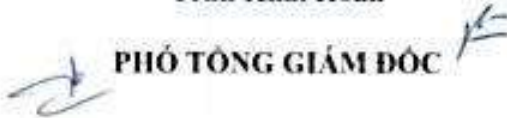
Trần Khai Hoàn

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Võ Thị Tuyết Nga

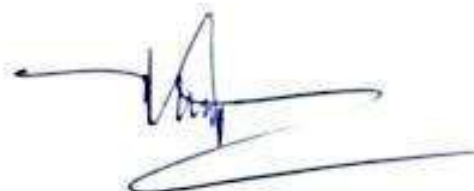
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



**GIÁM ĐỐC KHÔI TÀI CHÍNH KIỂM
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Võ Hoàng Hải



Nguyễn Thị Mỹ Lan

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phan Văn Thư

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM BẢN CÁO BẠCH
CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG (I)

Stt	Danh mục hồ sơ
1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 vào ngày 03/08/2023
2	Giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2023
3	Quyết định số 2933/QĐ-NHNN ngày 06/08/2025 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á
4	Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 729/2025/NQQT-NHNA ngày 05/06/2025 thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á và niêm yết trái phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán
5	Quyết định số 1049/2025/QĐ-NHNA-P.07 ngày 24/11/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á v/v Điều chỉnh tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á
6	Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á
7	Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành đối với Nhà Đầu Tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư và các điều kiện khác
8	Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữa Tổ Chức Phát Hành với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0300872315

Đăng ký lần đầu: ngày 01 tháng 09 năm 1992

Đăng ký thay đổi lần thứ: 45, ngày 03 tháng 08 năm 2023

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM A**
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **NAM A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK**

Tên công ty viết tắt: **NAM A BANK.**

2. Địa chỉ trụ sở chính

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 08-39296699

Fax: 08-39296688

Email: namabank@namabank.com.vn

Website: www.namabank.com.vn

3. Vốn điều lệ: 10.580.416.150.000 đồng.

Bằng chữ: Mười nghìn năm trăm tám mươi tỷ bốn trăm mười sáu triệu một trăm năm mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 1.058.041.615

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: **TRẦN NGÔ PHÚC VŨ**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Chủ tịch hội đồng quản trị**

Sinh ngày: **23/08/1972** Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Thẻ căn cước công dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **068072004055**

Ngày cấp: **28/08/2021** Nơi cấp: **Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội**

Địa chỉ thường trú: **161 Trần Phú, Xã Lộc Nga, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **161 Trần Phú, Xã Lộc Nga, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam**

PHÓ CHỦ TỊCH UBND P. BÀN CỜ TP. HCM



Phạm Đăng Nam



Hồ Hoàng Sơn

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /GP-NHNN

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2023

GIẤY PHÉP

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN

THÔNG ĐỘC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-NHNN ngày 15 tháng 12 năm 2011 (đã được sửa đổi, bổ sung) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp Giấy phép và tổ chức, hoạt động của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng tại Việt Nam;

Xét Đơn đề nghị cấp đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động tại Văn bản số 802/2022/HĐQT-NHNA ngày 27/7/2022, Văn bản số 996/2022/HĐQT-NHNA ngày 27/9/2022, số 1218/2022/HĐQT-NHNA ngày 23/11/2022, số 51/2023/HĐQT-NHNA ngày 19/01/2023, số 306/2023/HĐQT-NHNA ngày 22/03/2023 và hồ sơ kèm theo của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động số 0026/NH-GP ngày 22/8/1992 cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á như sau:

1. Tên Ngân hàng:

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.

- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Nam A Commercial Joint Stock Bank.

2. Địa chỉ trụ sở chính: 201-203 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á là 8.464.346.610.000 đồng (Tám nghìn bốn trăm sáu mươi bốn tỷ ba trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm mười nghìn đồng).



Điều 3. Thời hạn hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á là 99 năm kể từ ngày 22/8/1992.

Điều 4. Nội dung hoạt động

Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á được thực hiện các hoạt động của loại hình ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau đây:

1. Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
2. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - a) Cho vay;
 - b) Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - c) Bảo lãnh ngân hàng;
 - d) Phát hành thẻ tín dụng;
 - đ) Bao thanh toán trong nước;
3. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
4. Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - a) Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - b) Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
5. Mở tài khoản:
 - a) Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - b) Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
6. Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
7. Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
8. Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
9. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
10. Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp.
11. Dịch vụ môi giới tiền tệ.
12. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
13. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

14. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

15. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

16. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

17. Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

18. Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước (Trong đó, lưu ý phạm vi hoạt động cụ thể theo đúng nội dung Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á đã đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét, chấp thuận tại các Văn bản số 552/2018/NHNA-01 ngày 02/8/2018, số 167/2020/NHNA-01 ngày 11/3/2020, 02/3/2022, số 171/2022/NHNA-01 ngày 02/3/2022, số 1107/2020/NHNA-01 ngày 25/12/2020, số 274/2022/NHNA-01 ngày 23/3/2022 và hồ sơ, tài liệu kèm theo).

19. Kinh doanh mua, bán vàng miếng.

20. Ví điện tử.

21. Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

22. Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.

23. Mua nợ.

24. Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

Điều 5. Trong quá trình hoạt động, Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á phải tuân thủ pháp luật Việt Nam.

Điều 6. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng số 0026/NH-GP ngày 22/8/1992 do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á; Quyết định số 160/QĐ-NH5 ngày 22/8/1992 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc cấp Giấy phép hoạt động cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á; Quyết định số 241/QĐ-NH7 ngày 3/11/1992, Quyết định số 1061/QĐ-NHNN ngày 22/5/2012, Quyết định số 2262/QĐ-NHNN ngày 15/10/2013, Quyết định số 2948/QĐ-NHNN ngày 13/12/2013, Quyết định số 1697/QĐ-NHNN ngày 21/8/2015, Quyết định số 2497/QĐ-NHNN ngày 01/12/2015, Quyết định số 1242/QĐ-NHNN ngày 26/6/2017, Quyết định số 2171/QĐ-NHNN ngày 16/10/2017, Quyết định số 2501/QĐ-NHNN ngày 18/12/2018, Quyết định số 913/QĐ-NHNN ngày 20/5/2022, Quyết định số 921/QĐ-NHNN ngày 24/5/2022, Quyết định số 1957/QĐ-NHNN ngày 23/11/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.

Điều 7. Giấy phép cấp đổi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á được lập thành năm (05) bản chính: một (01) bản cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á; một (01) bản để đăng ký kinh doanh; ba (03) bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (một bản lưu tại Văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, một bản lưu tại Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, một bản lưu tại hồ sơ cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á). *[Signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Lãnh đạo NHNN (để b/c);
- UBND TP Hồ Chí Minh (để p/h);
- Sở Giao dịch (để p/h);
- Bộ Công an (để p/h);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để p/h);
- Lưu: VP, TTGSNH2, HMIHUNG (03b) *[Signature]*

**KT. THÔNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC**



Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực: **00015140** quyền số: **3CT/BS**

Đoàn Thái Sơn

Ngày: **10-10-2024**

**TU. CHỦ TỊCH
CÔNG CHỨC TƯ PHÁP-HỘ TỊCH**



Võ Thị Thùy An

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2933 /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập
và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á

VĂN BẢN ĐẾN

Số: 3357
Ngày 07/08/2025

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 50/2018/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận một số nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Thông tư số 06/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Thông tư số 22/2024/TT-NHNN ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2018/TT-NHNN;

Xét đề nghị của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á tại Văn bản số 989/2025/CVQT-NHNA ngày 25 tháng 7 năm 2025 và hồ sơ, tài liệu có liên quan;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi Điều 2 Giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN ngày 13 tháng 4 năm 2023 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á như sau:

“Điều 2. Vốn điều lệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á là 17.156.864.800.000 đồng (Mười bảy nghìn một trăm năm mươi sáu tỷ, tám trăm sáu mươi bốn triệu, tám trăm nghìn đồng)”.

Điều 2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á có trách nhiệm thực hiện các thủ tục theo quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung) và các quy định pháp luật có liên quan đối với nội dung sửa đổi nêu tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN ngày 13 tháng 4 năm 2023 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.

Quyết định số 1951/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát tổ chức tín dụng, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Ban và các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thống đốc (để b/c);
- PTĐ Phạm Quang Dũng;
- Thanh tra NHNN (để ph/h);
- Cục ATHT các TCTD (để ph/h);
- Sở Giao dịch (để ph/h);
- NHNN chi nhánh Khu vực 2 (để ph/h);
- Sở Tài chính TP. HCM (để ph/h);
- Lưu: VP, QLGS, BD.

**KT.THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**



Số chứng 037.81-043

Ngày 11 tháng 08 năm 2025

Phạm Quang Dũng

PHÓ CHỦ TỊCH UBND P. BÀN CỜ-TP HCM



Phạm Đăng Nam

NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP HCM

[T] 028 3929 6899 - [F] 028 3929 6888

[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 725/2025/NQQT-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

V/v thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng, trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á và niêm yết trái phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á đã được sửa đổi, bổ sung và được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/07/2024;

Căn cứ Quy chế cơ cấu tổ chức, quản lý và điều hành của Ngân hàng TMCP Nam Á ban hành theo Quyết định số 1642/2024/QĐQT-NHNA ngày 28/10/2024 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Ngân hàng TMCP Nam Á ngày 28/03/2025;

Căn cứ Tờ trình số 43/2025/TTr-NHNA-KDV ngày 21/05/2025 của Phòng Kinh doanh vốn về Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á đã được Quyền Tổng Giám đốc thông qua;

Căn cứ Biên bản biểu quyết của các Thành viên Hội đồng quản trị thống nhất thông qua.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng, trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á theo **Phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2025** (Phương án phát hành) đính kèm Nghị quyết này.

Thống nhất thông qua việc đăng ký, lưu ký trái phiếu đã phát hành thành công theo Phương án phát hành tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và niêm yết trái phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán.

Điều 2. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc/Quyền Tổng Giám đốc chỉ đạo các cá nhân, bộ phận có liên quan triển khai thực hiện các thủ tục liên quan đến Phương án phát hành, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy định của Ngân hàng TMCP Nam Á và bao gồm các công việc sau:

- (1) Quyết định thời điểm chào bán, đăng ký, lưu ký, niêm yết trái phiếu phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo lợi ích tối ưu cho Ngân hàng TMCP Nam Á.
- (2) Đàm phán, ký kết hợp đồng và các văn bản có liên quan với các tổ chức cung cấp dịch vụ bao gồm nhưng không giới hạn ở các dịch vụ đại lý phát hành, tư vấn phát hành/tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu, tư vấn niêm yết trái phiếu, đại lý đăng ký lưu ký trái phiếu, đại diện người sở hữu trái phiếu, dịch vụ bảo lãnh phát hành.
- (3) Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án phát hành theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; quyết định nội dung cụ thể của các điều khoản và điều kiện trái phiếu nhưng không làm thay đổi các nội dung chính theo Phương án phát hành.
- (4) Quyết định, ký văn bản gửi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu và thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác nhằm thực hiện thành công việc phát hành, lưu hành, đăng ký lưu ký trái phiếu tại VSDC và niêm yết trái phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán.
- (5) Thực hiện chế độ báo cáo theo Phương án phát hành.
- (6) Quyết định phương án mua lại trước hạn trái phiếu đã phát hành thành công theo Phương án phát hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết số 1570/2024/NQQT-NHNA ngày 11/10/2024 của Hội đồng quản trị về việc thông qua Phương án phát hành, phương án sử dụng, trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024 của Ngân hàng TMCP Nam Á và niêm yết trái phiếu trên hệ thống giao dịch chứng khoán hết hiệu lực thi hành.

Điều 4. Các Ông (Bà) Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Khu vực, Trưởng Phòng/Ban/Văn phòng/Trung tâm/Chi nhánh/Phòng Giao dịch/Văn phòng Khu vực/Văn phòng đại diện/Công ty con Ngân hàng TMCP Nam Á và các cán bộ nhân viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận: *N*
 - Thành viên HĐQT;
 - Ban kiểm soát;
 - Tổng Giám đốc;
 - Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ CHỦ TỊCH *[Chữ ký]*

Số chứng thực: **11 890-03**
 Ngày: **18-11-2025**
TUỢC CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG
THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
NAM Á
QUẢN LÝ - TR. HỒ CHÍ MINH

[Chữ ký] **Võ Thị Tuyết Nga**

[Chữ ký] **Nguyễn Ngọc Đức**

**PHƯỜNG AN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA
CÔNG CHÚNG NĂM 2025**

NAM A BANK

Trụ sở chính : 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-28) 3929 6699
Fax : (84-28) 3929 6688

TP. Hồ Chí Minh, tháng 6 năm 2025

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Tên doanh nghiệp	: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (sau đây gọi là "Ngân hàng TMCP Nam Á" hoặc "Nam A Bank")
Tên tiếng Anh	: Nam A Commercial Joint Stock Bank
Tên viết tắt	: Nam A Bank
Trụ sở chính	: Số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (84-28) 3929 6699/ Fax: (84-28) 3929 6688
Địa chỉ thư điện tử	: p.kdv@namabank.com.vn
Website	: www.namabank.com.vn
Loại hình doanh nghiệp	: Ngân hàng thương mại cổ phần, công ty đại chúng
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Trần Ngô Phúc Vũ – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Giấy phép thành lập và hoạt động số	: 18/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2023, Quyết định số 1951/QĐ-NHNN về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Nam Á do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 29/04/2025.
Giấy chứng nhận ĐKDN số	: 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 vào ngày 03/08/2023.
Vốn điều lệ	: 13.725.505.530.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba nghìn bảy trăm hai mươi lăm tỷ năm trăm lẻ năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).
Tài khoản phong toả nhận tiền mua Trái Phiếu	: Tên tài khoản: NGAN HANG TMCP NAM A Số tài khoản: 136000000905 Mở tại: NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
Logo	: NAM A BANK
Mã cổ phiếu	: NAB
Sàn niêm yết	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính:

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;
- Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước;

- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;
- Mở tài khoản: mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, Trái Phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Mua, bán Trái Phiếu Chính phủ, Trái Phiếu doanh nghiệp;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, Trái Phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định;
- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế;
- Lưu ký chứng khoán;
- Kinh doanh vàng miếng;
- Đại lý bảo hiểm;
- Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng TMCP Nam Á;
- Hoạt động mua nợ;
- Ví điện tử;

1087
GÂN
ONG
V. L
CMT

1087
GÂN
ONG
V. L
CMT

- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa;
- Đầu tư hợp đồng tương lai Trái Phiếu Chính phủ;
- Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định Luật chứng khoán; Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán;
- Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 01/2021/TT-NHNN ngày 31/03/2021 của Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, Trái Phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- Thông tư số 12/2021/TT-NHNN ngày 30/07/2021 của Ngân hàng Nhà nước quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Ngân hàng TMCP Nam Á;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

III. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

1. Mục đích phát hành

Tăng vốn cấp 2 để đáp ứng các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động của Nam A Bank theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Tăng quy mô nguồn vốn hoạt động của Nam A Bank, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu cấp tín dụng của Nam A Bank (bao gồm các khoản cho vay được giải ngân trước và sau thời điểm phát hành Trái Phiếu); bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi do giải ngân theo tiến độ.

2. Điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu dự kiến phát hành

Tổ Chức Phát Hành	: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.
Tên gọi Trái Phiếu	: Trái Phiếu Nam A Bank phát hành ra công chúng năm 2025 (Trái Phiếu).
Loại Trái Phiếu	: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm. Trái phiếu là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.
Đồng tiền phát hành	: Việt Nam Đồng.
Mệnh giá	: 100.000 đồng/Trái Phiếu.
Giá chào bán	: Giá chào bán bằng 100% mệnh giá tương đương 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/01 (Một) trái phiếu.
Hình thức Trái Phiếu	: Bút toán ghi sổ, hoặc dữ liệu điện tử, có phát hành Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu.
Kỳ hạn Trái Phiếu	: 07 (bảy) năm.
Số lượng đợt phát hành	: 02 (hai) đợt.
Khối lượng phát hành	: 20.000.000 Trái Phiếu (Hai mươi triệu Trái Phiếu). Trong đó: - Đợt 1: 10.000.000 Trái Phiếu (Mười triệu Trái Phiếu) - Đợt 2: 10.000.000 Trái Phiếu (Mười triệu Trái Phiếu) + số lượng Trái Phiếu chưa phân phối hết của đợt 1
Tổng mệnh giá	: 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng). - Đợt 1: 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng) - Đợt 2: 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng) + giá trị Trái Phiếu chưa phân phối hết của đợt 1
Lãi suất	: Lãi suất của Trái Phiếu cho từng Kỳ Tính Lãi được tính theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm) và được xác định tại Ngày Xác Định Lãi Suất theo công thức sau: Lãi suất = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên độ - Biên độ 5 năm đầu tiên: 2,8%/năm (Hai phẩy tám phần trăm/năm). - Biên độ từ năm thứ 6: 3,4%/năm (Ba phẩy bốn phần trăm/năm). Trong đó: - Lãi Suất Tham Chiếu: đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân

bằng đồng Việt Nam, trả sau áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của 04 (bốn) Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân (nếu chữ số thập phân ở hàng thứ ba bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên; nếu chữ số thập phân thứ ba nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống).

- Ngân Hàng Tham Chiếu: bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (mỗi ngân hàng nêu trên gọi riêng là “Ngân Hàng Tham Chiếu” và gọi chung là “Các Ngân Hàng Tham Chiếu”).
- Ngày Xác Định Lãi Suất:
 - Đối với Kỳ Xác Định Lãi Suất đầu tiên: “Ngày Xác Định Lãi Suất” là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước Ngày Phát Hành.
 - Đối với Kỳ Xác Định Lãi Suất tiếp theo: “Ngày Xác Định Lãi Suất” là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước Ngày bắt đầu của mỗi Kỳ Xác Định Lãi Suất.
- Nội dung về việc áp dụng trần lãi suất đối với Trái Phiếu sẽ được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.

Kỳ Xác Định Lãi : 12 (mười hai) tháng/lần.
Suất

Kỳ Tính Lãi : 12 (mười hai) tháng/lần.

Kỳ Thanh Toán Lãi : 12 (mười hai) tháng/lần.

Việc tính toán các khoản lãi được thanh toán của mỗi Kỳ Thanh Toán Lãi sẽ được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.

Thứ tự ưu tiên thanh toán : Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.

Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị thanh lý, Người Sỡ Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm hoặc

không có bảo đảm khác. Các Trái Phiếu phát hành cùng đợt sẽ có thứ tự thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.

Địa điểm tổ chức đợt phát hành	: Trụ sở chính, Trung tâm kinh doanh, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Nam Á trên toàn quốc. Chi tiết các Chi nhánh/Phòng giao dịch đăng tải tại https://www.namabank.com.vn .
Phương thức phân phối	: Phát hành ra công chúng, theo phương thức trực tiếp phát hành thông qua hệ thống Trụ sở chính/Trung tâm kinh doanh, các Chi nhánh/Phòng giao dịch của Ngân hàng TMCP Nam Á trên toàn quốc.
Thời điểm phát hành	: Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Trái Phiếu ra công chúng.
Thời gian phân phối Trái Phiếu	: Thời gian chào bán của từng đợt chào bán không được kéo dài quá 90 ngày. Khoảng cách giữa đợt chào bán sau với đợt chào bán trước không quá 12 tháng. – Đợt 1: Dự kiến Quý III/2025 – Quý IV/2025. – Đợt 2: Dự kiến Quý I/2026 – Quý II/2026.
Đối tượng chào bán	: Là các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài.
Đăng ký mua Trái Phiếu	: Các nội dung liên quan đến việc đăng ký mua Trái Phiếu sẽ được chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.
Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành Trái Phiếu	: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh Địa chỉ: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky 34A Phạm Ngọc Thạch, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP.Hồ Chí Minh. Điện thoại: (84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436 Email: info@bmvc.com.vn
Đại lý Đăng ký Lưu ký (trong thời gian Trái Phiếu chưa được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)):	: – Trong khoản thời gian Trái Phiếu chưa được đăng ký lưu ký tập trung tại VSDC: Trái Phiếu được đăng ký lưu ký tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh: Địa chỉ: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky 34A Phạm Ngọc Thạch, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: (84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436 Email: info@bmvc.com.vn – Sau khi kết thúc đợt phát hành và trong thời gian quy định của pháp luật, toàn bộ Trái Phiếu sẽ được đăng ký lưu ký tại VSDC và được niêm yết trên Sở Giao dịch

Chứng khoán Hà Nội (HNX).

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu : Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
Địa chỉ trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky 34A Phạm Ngọc Thạch, P. Võ Thị Sáu, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436
Email: info@bmse.com.vn
Trách nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.

Quyền và nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu :

- Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu:
Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu. Các quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.
- Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu:
Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ nộp thuế phát sinh từ các khoản thu nhập hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu. Ngoài ra, Người Sở Hữu Trái Phiếu có các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, Hợp đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký, Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác. Các nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.
Trường hợp phát sinh thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, các phát sinh thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện theo một Nghị Quyết những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định hoặc theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật và được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.

Quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành :

- Quyền của Tổ Chức Phát Hành:
- Mua lại Trái phiếu vào Ngày Mua Lại Trước Hạn được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra

công chúng của Nam A Bank năm 2025.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật và được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.

Nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành:

- Thanh toán đầy đủ gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu theo quy định tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.
- Thực hiện các thủ tục và công việc thuộc trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký lưu ký và niêm yết Trái phiếu theo quy định của pháp luật và Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.

Mua lại Trái Phiếu : Tại bất kỳ thời điểm nào kể từ ngày tròn 02 năm sau Ngày trước hạn
trước hạn
Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại toàn bộ hoặc một phần Trái Phiếu đang lưu hành hoặc mua lại bắt buộc theo quy định chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025 mà Tổ Chức Phát Hành vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định.

Các điều khoản và : Trái Phiếu đủ điều kiện để ghi nhận vào vốn cấp 2 của Ngân
điều kiện khác của hàng TMCP Nam A theo đúng quy định của pháp luật.
Trái Phiếu
Và các điều khoản và điều kiện khác của Trái Phiếu được quy định chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.

IV. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ CHUYỂN NHƯỢNG

- Trước khi Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung tại VSDC, Tổ Chức Phát Hành chỉ định Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Minh (BMSC) là Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký cho Trái Phiếu.
- Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký sẽ lập và duy trì Sổ Đăng Ký từ Ngày Phát Hành cho đến khi toàn bộ Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC và được niêm yết tại HNX.
- Khi nhận được yêu cầu chuyển nhượng trước thời điểm toàn bộ Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC và được niêm yết tại HNX, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký sẽ thực hiện việc chuyển nhượng theo quy định chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.
- Sau khi toàn bộ Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại VSDC và được niêm yết tại HNX, việc chuyển nhượng trái phiếu được thực hiện theo quy định của VSDC, HNX

và các quy định liên quan khác.

V. KẾ HOẠCH NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

- Tổ chức phát hành cam kết thực hiện niêm yết Trái Phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi hoàn tất đợt chào bán ra công chúng.
- Kế hoạch niêm yết Trái Phiếu ra công chúng dự kiến sẽ được Nam A Bank thực hiện theo trình tự, thủ tục đã được pháp luật quy định, chi tiết tại Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025.

VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

Số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng năm 2025, dự kiến sẽ được Nam A Bank sử dụng để tăng vốn cấp 2, đáp ứng các tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động của Nam A Bank theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, tăng quy mô nguồn vốn hoạt động của Nam A Bank, bổ sung nguồn vốn trung dài hạn phục vụ nhu cầu cấp tín dụng của Nam A Bank (bao gồm các khoản cho vay được giải ngân trước và sau thời điểm phát hành Trái Phiếu) đối với các ngành nghề dự kiến được liệt kê dưới đây; bổ sung dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng Nhà nước trong trường hợp nguồn vốn thu được từ phát hành Trái Phiếu tạm thời nhàn rỗi do giải ngân theo tiến độ, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về các tổ chức tín dụng và quy định nội bộ của Nam A Bank:

Stt	Tên ngành	Giá trị giải ngân (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn dự kiến
I	Đợt 1	1.000.000.000.000	
1	Bất động sản và xây dựng	300.000.000.000	Quý III/2025 - Quý I/2026
2	Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Chế biến Nông lâm nghiệp và Thủy sản	250.000.000.000	
3	Dịch vụ ăn uống lưu trú và du lịch	250.000.000.000	
4	Ngành khác	200.000.000.000	
II	Đợt 2	1.000.000.000.000	
1	Bất động sản và xây dựng	300.000.000.000	Quý I/2026 - Quý III/2026
2	Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Chế biến Nông lâm nghiệp và Thủy sản	250.000.000.000	
3	Dịch vụ ăn uống lưu trú và du lịch	250.000.000.000	
4	Ngành khác	200.000.000.000	
Tổng cộng		2.000.000.000.000	

Nam A Bank dự kiến sẽ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu để giải ngân/cho vay đối với các ngành nghề, lĩnh vực nêu trên. Mức độ sử dụng vốn cụ thể sẽ căn cứ theo tiến độ giải ngân cụ thể của từng ngành nghề, nhằm đảm bảo hiệu quả và an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Trường hợp số tiền thu được không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như dự kiến, Nam A Bank sẽ xem xét giải ngân/cho vay theo thứ tự mục đích ưu tiên như sau:

- (i) Ưu tiên bổ trí vốn giải ngân/cho vay vào các ngành nghề, lĩnh vực tiềm năng được Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước khuyến khích phát triển, có quy mô và tỷ trọng vốn giải ngân lớn trong tổng danh mục nói trên, nhằm bảo đảm đáp ứng, phù hợp với mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Nam A Bank;
- (ii) Các ngành nghề, lĩnh vực có nhu cầu vốn cấp bách đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn của Nam A Bank và bảo đảm mục tiêu tăng trưởng tín dụng của Nam A Bank;
- (iii) Các ngành nghề, lĩnh vực khác đã đáp ứng đầy đủ hồ sơ, thủ tục cấp phép và sẵn sàng triển khai thực hiện.

Ngoài ra, trường hợp số tiền thu được sau cả 2 đợt chào bán không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích như kế hoạch, Nam A Bank sẽ sử dụng nguồn vốn cho vay thông thường (từ nguồn huy động thông thường) để bù đắp phần thiếu hụt.

VII. KẾ HOẠCH BỔ TRÍ NGUỒN ĐỂ THANH TOÁN GỐC/LÃI TRÁI PHIẾU

Kế hoạch bổ trí nguồn thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu: Nam A Bank sử dụng nguồn thu hợp pháp từ lãi tích lũy trong hoạt động cho vay khách hàng từ nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu, nguồn vốn hoạt động chung, tiền lãi từ hoạt động kinh doanh và các nguồn vốn hợp pháp khác để thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn.

Chi tiết Kế hoạch trả nợ cụ thể như sau:

Nội dung	Thời gian trả nợ	Nguồn trả nợ
Kế hoạch trả lãi Trái Phiếu	vào Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu hàng năm và Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu	Là nguồn thu hợp pháp từ lãi tích lũy trong hoạt động cho vay khách hàng từ nguồn Trái Phiếu, nguồn vốn hoạt động chung, tiền lãi từ hoạt động kinh doanh và các nguồn vốn hợp pháp khác sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động sẽ được sử dụng để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư, với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh hàng năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
Kế hoạch trả gốc Trái Phiếu	vào Ngày Mua Lại Trước Hạn Trái Phiếu hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu	Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền (i) huy động vốn từ nền kinh tế; (ii) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và (iii) dòng tiền thu nợ từ các khoản giải ngân.

- ♦ Dự kiến nguồn thu dự phòng từ các khoản cho vay được dùng để thanh toán các khoản gốc và lãi đến hạn qua từng năm, cụ thể như sau

DVT: Tỷ đồng

Kỳ thu nợ dự kiến	Lãi suất đầu ra dự kiến (tối)	Dư nợ đầu kỳ dự kiến	Lãi phải thu dự kiến	Vốn gốc trả trong kỳ dự	Gốc và lãi phải thu dự kiến	Dư nợ cuối kỳ dự kiến
-------------------	-------------------------------	----------------------	----------------------	-------------------------	-----------------------------	-----------------------

	thiểu) (%/năm)			kiến		
Năm 1	8,02%	2.000	160,4	-	160,4	2.000
Năm 2	8,02%	2.000	160,4	-	160,4	2.000
Năm 3	8,02%	2.000	160,4	-	160,4	2.000
Năm 4	8,02%	2.000	160,4	-	160,4	2.000
Năm 5	8,02%	2.000	160,4	-	160,4	2.000
Năm 6	8,62%	2.000	172,4	-	172,4	2.000
Năm 7	8,62%	2.000	172,4	2.000	2.172,4	-
Tổng cộng			1.146,8	2.000	3.146,8	

(*) Giả định:

- Kỳ thu nợ dự kiến bắt đầu kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu;
- Lãi suất đầu ra dự kiến được xác định trên cơ sở ngành nghề cho vay, quy định và chính sách cho vay của Nam A Bank trong từng thời kỳ, theo nguyên tắc: Lãi suất đầu ra dự kiến = Chi phí huy động vốn thông qua phát hành trái phiếu + biên độ tối thiểu 0,54%/năm. Biên độ tối thiểu để bù đắp chi phí dự trữ bắt buộc, dự trữ thanh khoản và bảo hiểm tiền gửi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- Nguồn thu trên được dự phóng từ các khoản cho vay sử dụng nguồn tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng này (không bao gồm nguồn thu từ các đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ và các hoạt động kinh doanh khác của Nam A Bank).

Căn cứ số liệu dự kiến trên, nguồn thu từ các khoản cho vay sử dụng nguồn tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng có khả năng đủ để thanh toán các khoản gốc và lãi trái phiếu đến hạn qua từng năm liên quan đến đợt chào bán này.

Trường hợp nguồn tiền thu được từ các khoản thanh toán lãi, gốc của các khoản giải ngân/cho vay dự kiến từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu chưa đủ để chi trả lãi, gốc Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng:

- Kế hoạch trả lãi Trái Phiếu: Là nguồn thu hợp pháp từ lãi tích lũy trong hoạt động cho vay khách hàng từ nguồn trái phiếu, nguồn vốn hoạt động chung, tiền lãi từ hoạt động kinh doanh và các nguồn vốn hợp pháp khác sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà nước và chi phí hoạt động sẽ được sử dụng để thanh toán lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư, với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh hàng năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
- Kế hoạch trả gốc Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền (i) huy động vốn từ nền kinh tế; (ii) lợi nhuận kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành và (iii) dòng tiền thu nợ từ các khoản giải ngân.

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2025

♦ **Dự kiến kế hoạch thanh toán nợ của Tổ Chức Phát Hành**

Theo kế hoạch kinh doanh của Nam A Bank, tiền thu được từ hoạt động của Nam A Bank sau khi trừ đi các chi phí vẫn đủ để thanh toán các khoản lãi và nợ gốc, bao gồm các khoản nợ đã phát sinh và Trái Phiếu đang dự kiến chào bán. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu dự kiến của Tổ Chức Phát Hành trong trường hợp không phát sinh việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, Trái Phiếu lưu hành đến Ngày Đáo Hạn, cụ thể:

DIT: Tỷ đồng

Trái phiếu	Giá trị trái phiếu phát hành thành công	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031	Năm 2032			Gốc và lãi phải trả dự kiến
		Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 1	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 2	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 3	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 4	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 5	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 6	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 7	Gốc Trái Phiếu	Dự kiến gốc, lãi Trái Phiếu	
Trái phiếu phát hành đợt 1	1.000	74,8	74,8	74,8	74,8	74,8	80,8	80,8	1.000	1.080,8	1.535,6
Tổng cộng	1.000	74,8	74,8	74,8	74,8	74,8	80,8	80,8	1.000	1.080,8	1.535,6

12/06/2025



PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG NĂM 2025

Trái phiếu	Giá trị trái phiếu phát hành thành công	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031	Năm 2032	Năm 2033			Gốc và lãi phải trả dự kiến
		Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 1	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 2	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 3	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 4	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 5	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 6	Dự kiến lãi Trái Phiếu Kỳ 7	Gốc Trái Phiếu	Dự kiến gốc, lãi Trái Phiếu	
Trái phiếu phát hành đợt 2	1.000	74,8	74,8	74,8	74,8	74,8	80,8	80,8	1.000	1.080,8	1.535,6
Tổng cộng	1.000	74,8	74,8	74,8	74,8	74,8	80,8	80,8	1.000	1.080,8	1.535,6

(*) Giả định:

- Lãi suất phát hành được giả định giữ nguyên trong quá trình lưu hành Trái Phiếu, tham chiếu lãi suất của các Ngân Hàng Tham Chiếu, bao gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam;
- Giả định trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của 04 (bốn) Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi hàng năm là 4,68%/năm; lãi suất Trái Phiếu của 5 năm đầu tiên: 7,48%/năm, lãi suất Trái Phiếu từ năm thứ 6: 8,08%/năm;
- Kế hoạch thanh toán trên được dùng để thanh toán nợ gốc và lãi đối với trái phiếu trong các đợt chào bán ra công chúng này (không bao gồm việc thanh toán nợ gốc và lãi đối với các đợt phát hành riêng lẻ cùng như cái nghĩa.

VIII. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

Tổ Chức Phát Hành cam kết công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật chuyên ngành và các quy định của pháp luật có liên quan.

IX. CÁC CAM KẾT KHÁC ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Quy định trong Bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Nam A Bank năm 2025 và các hồ sơ, tài liệu kèm theo.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2025

Nguyễn Ngọc Đức
NGÂN HÀNG TMCP NAM A



Chứng thực bản sao đúng với bản gốc
Số chứng thực: 11.893-05
Ngày 11-06-2025
TUQ 18 TR 11-2025

Vũ Thị Tuyết Nga

PHÓ GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM DỊCH VỤ VÀNG CHÍN CÔNG PHƯƠNG BÀN



Nguyễn Ngọc Đức



NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bến Cờ, TP. HCM

[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 6688

[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 49/2025/QĐ-NHNA-P.07

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v Điều chỉnh tiền độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội và các Luật sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 729/2025/NQQT-NHNA ngày 05/06/2025 thông qua phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á và niêm yết trái phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Căn cứ Tình hình đăng ký chào bán thực tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quyết định điều chỉnh tiền độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á như sau:

Nội dung đã thông qua:

Stt	Tên ngành	Giá trị giải ngân (đồng)	Tiền độ sử dụng vốn dự kiến
1	Đợt 1	1.000.000.000.000	
1	Bất động sản và xây dựng	300.000.000.000	Quý III/2025 - Quý I/2026
2	Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Chế biến Nông lâm nghiệp và Thủy sản	250.000.000.000	
3	Dịch vụ ăn uống lưu trú và du lịch	250.000.000.000	

Stt	Tên ngành	Giá trị giải ngân (đồng)	Tiền độ sử dụng vốn dự kiến
4	Ngành khác	200.000.000.000	
II	Đợt 2	1.000.000.000.000	
1	Bất động sản và xây dựng	300.000.000.000	Quý I/2026 - Quý III/2026
2	Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Chế biến Nông lâm nghiệp và Thủy sản	250.000.000.000	
3	Dịch vụ ăn uống lưu trú và du lịch	250.000.000.000	
4	Ngành khác	200.000.000.000	
Tổng cộng		2.000.000.000.000	

Nội dung điều chỉnh:

TT	Tên ngành	Giá trị giải ngân (đồng)	Tiền độ sử dụng vốn dự kiến
I	Đợt 1	1.000.000.000.000	
1	Bất động sản và xây dựng	300.000.000.000	Quý IV/2025 – Quý II/2026
2	Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Chế biến Nông lâm nghiệp và Thủy sản	250.000.000.000	
3	Dịch vụ ăn uống lưu trú và du lịch	250.000.000.000	
4	Ngành khác	200.000.000.000	
II	Đợt 2	1.000.000.000.000	
1	Bất động sản và xây dựng	300.000.000.000	Quý I/2026 – Quý IV/2026
2	Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Chế biến Nông lâm nghiệp và Thủy sản	250.000.000.000	
3	Dịch vụ ăn uống lưu trú và du lịch	250.000.000.000	
4	Ngành khác	200.000.000.000	
Tổng cộng		2.000.000.000.000	

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ~~4/11~~ /11/2025.

Điều 3. Các Ông (Bà) Phó Tổng Giám đốc, Ban Giám đốc Khối, Ban Giám đốc Khu vực, Trưởng Phòng (Ban)/Văn phòng/Trung tâm/Chi nhánh/Phòng Giao dịch/Văn phòng Đại diện/Văn phòng Khu vực và các Cán bộ nhân viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT, Ban Kiểm soát (báo cáo);
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: P.KDV, P.HCQT.

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á
QUYỀN TÔNG GIÁM ĐỐC



Trần Khải Hoàn



NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ

201- 203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM

[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 6688

[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

Số: 1104 /2025/CV-NHNA-21

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 06 năm 2025

CAM KẾT THỰC HIỆN NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐÓI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

I. BÊN CAM KẾT

Tổ chức phát hành

- Tên tổ chức đăng ký chào bán: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á**
- Địa chỉ trụ sở chính: 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, P.4, Q.3, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84-28) 3929 6699 Fax: (84-28) 3929 6688
- Website: <https://www.namabank.com.vn>
- Vốn điều lệ: 13.725.505.530.000 đồng (Bằng chữ: Mười ba nghìn bảy trăm hai mươi lăm tỷ năm trăm lẻ năm triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).
- Mã cổ phiếu: NAB
- Nơi mở tài khoản thanh toán: Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Số hiệu tài khoản: 119946 - Code Citad: 79306001
Chủ tài khoản: Ngân hàng TMCP Nam Á
- Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh:
 - o Giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2023; Quyết định số 1951/QĐ-NHNN về việc sửa đổi nội dung về vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Nam Á do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 29/04/2025.
 - o Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023.

II. NỘI DUNG CAM KẾT

Ngân hàng TMCP Nam Á (“**Tổ chức phát hành**”) dự kiến phát hành ra công chứng trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm, thoả mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ chức phát hành theo quy định, với tổng mệnh giá phát hành là 2.000.000.000.000 (Hai nghìn tỷ) đồng (“**Trái phiếu**”). Các điều kiện và điều khoản của Trái phiếu được quy định cụ thể tại Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chứng năm 2025 của Tổ chức phát hành.

Bằng văn bản này, Tổ chức phát hành cam kết với Nhà Đầu Tư sẽ tuân thủ và thực hiện

1

đầy đủ các nghĩa vụ của Tổ chức phát hành theo đúng quy định của pháp luật về Chứng khoán và pháp luật liên quan khác.

1. Cam kết về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư

- Có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
- Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm;
- Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán được Hội đồng quản trị thông qua;
- Có cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư và các điều kiện khác;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng;
- Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- Có tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán, phù hợp với quy định của pháp luật;
- Đáp ứng quy định của Chính phủ về đại diện người sở hữu trái phiếu, hệ số nợ, giá trị phát hành trên vốn chủ sở hữu và xếp hạng tín nhiệm.

2. Cam kết về việc niêm yết Trái phiếu

- Tổ chức phát hành có văn bản cam kết của Hội đồng quản trị về việc triển khai niêm yết Trái phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán sau khi hoàn tất đợt chào bán ra công chúng;
- Cam kết hoàn thiện hồ sơ niêm yết trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật liên quan;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ niêm yết Trái phiếu theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các cam kết khác liên quan đến đợt chào bán

Ngoài các cam kết trên, Tổ chức phát hành cam kết thực hiện các nghĩa vụ khác như sau:

- Sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng theo đúng mục đích và phương án đã được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết số .../2025/NQQT-NHNA ngày ... / ... /2025, tại Bản cáo bạch và tại các tài liệu, hồ sơ chào bán khác;
- Tuân thủ nghĩa vụ về Công bố thông tin của Tổ chức phát hành Trái phiếu ra công

chúng theo đúng quy định pháp luật;

- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ và các điều kiện khác theo nội dung quy định tại Bản cáo bạch.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: P.HCQT, P.KDV.

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỐC

Võ Hoàng Hải

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 11.889.05 SCT/BS

Ngày: 18-11-2025

T. Q. CHỦ TỊCH

PHÓ GIÁM ĐỐC TRƯNG TÁM PHỤC VỤ, PHÒNG CÔNG PHÒNG SẢN CỨ



Nguyễn Ngọc Đức



HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Số: 077.6./2025/BMSC-NAB/DDNSHTP

giữa

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

Với tư cách “Tổ Chức Phát Hành”

và

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Với tư cách là “Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”

Ngày 05 tháng 06 năm 2025

MỤC LỤC

1.	ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI.....	4
2.	CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU	5
3.	NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU ...	6
4.	TRÁI PHIẾU	8
5.	CAM ĐOAN VÀ ĐẢM BẢO.....	9
6.	CAM KẾT	11
7.	PHÍ VÀ CHI PHÍ	13
8.	TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU	13
9.	THAY THẾ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU	14
10.	HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT.....	16
11.	CÁC QUY ĐỊNH KHÁC.....	16

HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU NÀY (sau đây gọi là "**Hợp đồng**") được lập vào ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa:

1. NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

Giấy CNĐKDN : 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/1992, và các lần đăng ký thay đổi sau

Địa chỉ : 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3929 6699 Fax: (84-28) 3929 6688

Mã số thuế : 0300872315

Tài khoản số : 119946 (Code Citad: 79306001)

Tại Ngân hàng : Tại Sở Giao Dịch Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam

Đại diện : Ông **Võ Hoàng Hải**

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Văn bản ủy quyền : Số 202/2025/QĐ-NHNA-01 ngày 24/03/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á

(Sau đây gọi là "**Tổ Chức Phát Hành**" hoặc "**Bên A**")

Và

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

GPTL & HD : Số 0102727651 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 21/04/2008, và các lần đăng ký thay đổi sau

Địa chỉ : Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (84.28) 7306 8686

Fax : (84.28) 3824 7436

Mã số thuế : 0102727651

Tài khoản số : 1190171797 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN. Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Đại diện : Ông **Phan Tấn Thư**

Chức vụ : Tổng Giám đốc

(Sau đây gọi tắt là "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**" hoặc "**Bên B**" hoặc "**BMSC**")

CƠ SỞ KÝ KẾT:

(A) Tổ Chức Phát Hành có kế hoạch chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo theo phương thức chào bán ra công chúng, có kỳ hạn 07 (bảy) năm với

tổng giá trị chào bán theo mệnh giá trong 02 (hai) đợt là 2.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai nghìn tỷ đồng);

- (B) Tổ Chức Phát Hành đồng ý chỉ định BMSC làm tổ chức đại diện của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây) theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này; và
- (C) BMSC đồng ý thực hiện nhiệm vụ là tổ chức đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các điều khoản và điều kiện của Hợp đồng này.

CÁC BÊN THỎA THUẬN NHƯ SAU:

1. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

1.1. Định Nghĩa

Trong Hợp đồng này (kể cả phần Cơ Sở Kỹ Kết trên đây), các từ ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- (a) “**Bản Cáo Bạch**” có nghĩa là bản cáo bạch được Tổ Chức Phát Hành ký ban hành để chào bán và phát hành trái phiếu ra công chúng, bao gồm cả các quy định về Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu;
- (b) “**Các Điều Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa là Các Điều khoản và Điều kiện của Trái Phiếu được nêu tại Bản Cáo Bạch;
- (c) “**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định trong Điều 2.1 và cũng là “Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu” được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- (d) “**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm**” có nghĩa như được quy định trong Điều 9.1(a);
- (e) “**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế**” có nghĩa như được quy định trong Điều 9.1(a);
- (f) “**Hợp đồng**” có nghĩa là Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu này, cùng với các Phụ Lục đính kèm;
- (g) “**Ngày Phát Hành**” được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch;
- (h) “**Quyết Định/Nghị Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu**” là quyết định/nghị quyết được thông qua bởi những Người Sở Hữu Trái Phiếu với tỷ lệ được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch;
- (i) “**Người Sở Hữu Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- (j) “**Tổ Chức Phát Hành**” có nghĩa như được quy định trong phần giới thiệu các bên trên đây;
- (k) “**Trái Phiếu**” có nghĩa là Trái Phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, là nợ thứ cấp, với tổng mệnh giá 2.000.000.000.000 VND (Hai nghìn tỷ đồng) cho 02 (hai) đợt phát hành được Tổ Chức Phát Hành phát hành ra công chúng trên cơ sở Bản Công Bạch và các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (l) “**Đại lý Đăng Ký Trái Phiếu**” hoặc “**Tổ Chức Đăng Ký Lưu Lý Trái Phiếu**” có nghĩa là Tổ Chức Đăng Ký Lưu Lý Trái Phiếu, như được quy định trong khoản 1.2, Điều 1, Các Điều Kiện Trái Phiếu;

(m) “**Văn Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa là bất kỳ văn kiện nào sau đây:

- (i) Bản Cáo Bạch;
 - (ii) Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu; Hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu ra công chúng;
 - (iii) Bất kỳ văn kiện, Hợp đồng hay thỏa thuận nào khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định và/hoặc liên quan về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu/Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu và được các Bên liên quan công nhận (và được những Người Sở Hữu Trái Phiếu/Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận) là một Văn Kiện Trái Phiếu vì mục đích của Hợp đồng này; và
 - (iv) Bất kỳ văn kiện hay thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của bất kỳ văn kiện, Hợp đồng hay thỏa thuận nào nêu trong các Mục từ (i) đến (iii) trên đây.
- (n) “**VND**” hay “**Đồng**” có nghĩa là tiền tệ hợp pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- (o) “**VSDC**” có nghĩa là Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

1.2. Nguyên Tắc Diễn Giải

Trừ khi văn cảnh yêu cầu cách diễn giải khác, trong Hợp đồng này:

- (a) Dẫn chiếu đến một Bên (hoặc các Bên) có nghĩa là dẫn chiếu đến Bên (hoặc các Bên của Hợp đồng này);
- (b) Dẫn chiếu đến một tổ chức/cá nhân sẽ gồm cả tổ chức/cá nhân kế nhiệm hoặc nhận chuyển nhượng, chuyển giao cho phép của tổ chức/cá nhân đó;
- (c) Các từ “của Hợp đồng này”, “trong Hợp đồng này”, và “theo Hợp đồng này” và các từ ngữ có nghĩa tương tự khi sử dụng trong Hợp đồng này sẽ dẫn chiếu đến toàn bộ Hợp đồng này chứ không phải đến một điều khoản cụ thể nào của Hợp đồng;
- (d) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận nào sẽ (i) bao gồm tất cả phụ lục và các văn bản đính kèm khác của văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, (ii) bao gồm tất cả các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận được ban hành hoặc ký kết để thay thế văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, và (iii) có nghĩa là các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận, hoặc các văn kiện thay thế hoặc các văn kiện tiền thân của văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, cùng với các văn kiện sửa đổi, chỉnh lý và bổ sung tại từng thời điểm phù hợp với quy định của các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó và có hiệu lực vào bất kỳ thời điểm nào; và
- (e) Dẫn chiếu đến “quyết định”, “yêu cầu”, “ý kiến”, “chỉ thị” hay “chấp thuận” của những Người Sở Hữu Trái Phiếu là đến quyết định, yêu cầu, ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua một cách hợp lệ dưới hình thức Quyết Định/Nghị Quyết tại một hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp đồng này.

2. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

- 2.1. Bằng Hợp đồng này, Tổ Chức Phát Hành chỉ định BMSC làm tổ chức đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu và bảo đảm việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ các cam kết, thỏa thuận và nghĩa vụ của mình đối với Trái Phiếu theo quy định của Hợp đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác (sau đây gọi là “Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”) và BMSC đồng ý việc chỉ định này.
- 2.2. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đặt mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo các cách khác nhau (sau thời điểm hoàn tất phát hành Trái Phiếu), công nhận và đồng ý không hủy ngang (i) việc chỉ định BMSC làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu quy định tại Điều 2.1 trên và (ii) các điều khoản và điều kiện khác của Hợp đồng này.
- 2.3. Khi Hợp đồng này vẫn còn hiệu lực, sẽ chỉ có duy nhất một Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được chỉ định theo Hợp đồng này. Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp đồng này sẽ có hiệu lực cho đến khi không còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành.
- 2.4. Nếu:
 - (a) Theo pháp luật Việt Nam (đang có hiệu lực hoặc sẽ có hiệu lực trong tương lai) hoặc theo phán quyết, quyết định của bất kỳ tòa án hay cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không được phép hoặc không thể thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ hoặc quyền, lợi ích bất kỳ nào đó của mình được trao theo bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào; hoặc
 - (b) Xảy ra sự kiện thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Hợp đồng này và/hoặc bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác nhưng việc thay thế chưa hoàn tất.
 thì (các) nhiệm vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và quyền, lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực thi theo Hợp đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác có thể được thực hiện trực tiếp bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức/cá nhân khác được những Người Sở Hữu Trái Phiếu ủy quyền (theo quyết định được thông qua hợp lệ của những Người Sở Hữu Trái Phiếu).
- 2.5. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị thay thế theo quy định tại Điều 9 của Hợp đồng này.

3. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

3.1. Nghĩa Vụ

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có các nghĩa vụ sau:

- (a) Thay mặt Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện đầy đủ và đúng hạn các quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (b) Không được thực hiện bất kỳ hành vi nào cho mình hoặc cho bất kỳ người thứ ba nào nếu hành vi này trực tiếp hoặc gián tiếp xung đột với quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (c) Đặt quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu lên trên lợi ích của mình khi có nguy cơ, hoặc khi xảy ra, xung đột quyền lợi;
- (d) Thực hiện mọi hành vi và công việc với mục đích tối thượng là bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái phiếu;

- (e) Ký kết và thực hiện Hợp đồng này và bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là một bên nhân danh và/hoặc vì lợi ích của những Người Sở Hữu Trái phiếu;
- (f) Giám sát việc tuân thủ và/hoặc xử lý đối với các cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm và nhiệm vụ của Tổ Chức Phát Hành quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu; thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm, nhiệm vụ nào theo bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào;
- (g) Triệu tập và tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có yêu cầu hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành trong phạm vi các yêu cầu đó được đưa ra phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu; ký các Quyết Định/Nghị Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- (h) Làm trung gian liên lạc giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và các tổ chức có liên quan khác;
- (i) Nhận và nhanh chóng thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về nội dung của mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Trái Phiếu hoặc VSDC yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (j) Nhận và nhanh chóng thông báo hoặc chuyển tiếp cho các bên liên quan mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào gửi cho Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Trái Phiếu thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (k) Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký Trái Phiếu hoặc VSDC thực hiện các Quyết định/Nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi các Quyết định/Nghị quyết đó được đưa ra là phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (l) Hỗ trợ Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các thủ tục cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (m) Phối hợp với Tổ Chức Phát Hành hỗ trợ, hướng dẫn Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các thủ tục lưu ký tập trung tại VSDC theo quy định của pháp luật và các quy chế của VSDC;
- (n) Các nghĩa vụ khác theo quy định của (các) Văn Kiện Trái Phiếu.

Đại diện người sở hữu trái phiếu được thay đổi khi Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận. Trường hợp thay đổi các điều khoản và điều kiện khác tại Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, việc thay đổi phải đồng thời được cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành thông qua.

315.
LƯU
CỔ PH
1 Á
HỒ CH

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng việc đăng ký mua và trở thành chủ sở hữu Trái Phiếu được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành và đồng ý ủy quyền cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu làm đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu để ký kết Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và theo các quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu.

3.2. Quyền Hạn

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện mọi quyền hạn, thẩm quyền và hưởng các lợi ích trao cho mình trong các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật có liên quan, kể cả những quyền hạn sau:
 - (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được đưa ra quyết định về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu; đối với các vấn đề mà các Văn Kiện Trái Phiếu quy định phải xin ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được đưa ra quyết định phù hợp với ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi đã xin ý kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
 - (ii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng chi phí do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thu xếp, có thể thuê các tổ chức tư vấn (luật, tài chính, kiểm toán hoặc khác) có uy tín và kinh nghiệm liên quan đến việc thực hiện các công việc hay nhiệm vụ của mình quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu và được dựa vào các tư vấn đó để quyết định việc thực hiện hay không thực hiện công việc và nhiệm vụ của mình;
- (b) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không bị hạn chế thực hiện vai trò đại diện (hay tương tự) cho người sở hữu bất kỳ chứng khoán nào không phải Trái Phiếu trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng này trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
- (c) Trong quá trình thực hiện các quyền quy định tại Điều 3.2 này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được quyền xác lập và ký các văn bản có liên quan đến Trái Phiếu hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu trên cơ sở đảm bảo tính khách quan và vì lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

4. TRÁI PHIẾU

4.1 Mệnh Giá Giá Trị Phát Hành

Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 VND/Trái Phiếu (Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng/Một Trái Phiếu).

Tổng mệnh giá Trái Phiếu phát hành: 2.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai nghìn tỷ đồng), trong đó:

- Dợt 1: 1.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng).
- Dợt 2: 1.000.000.000.000 VND (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng).

Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán: 20.000.000 Trái Phiếu (Bằng chữ: Hai mươi triệu Trái Phiếu) trong đó:

- Dợt 1: 10.000.000 Trái Phiếu (Bằng chữ: Mười triệu Trái Phiếu).

- Đợt 2: 10.000.000 Trái Phiếu (*Bảng chữ: Mười triệu Trái Phiếu*).

Trường hợp chưa chào bán hết số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành trong Đợt 1 thì số lượng Trái Phiếu chưa chào bán hết trong Đợt 1 sẽ được chuyển sang Đợt 2 tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu. Để làm rõ, số lượng Trái Phiếu chào bán trong Đợt 2 bao gồm số lượng Trái Phiếu dự kiến chào bán Đợt 2 ban đầu (nếu trên) và số lượng Trái Phiếu không chào bán hết trong Đợt 1 chuyển sang tương ứng theo từng kỳ hạn Trái Phiếu (nếu có).

4.2 Các Điều Kiện Trái Phiếu

- Trái Phiếu được điều chỉnh bởi Các Điều Kiện Trái Phiếu và các quy định có liên quan của Hợp đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.
- Các Điều Kiện Trái Phiếu, cùng với các quy định có liên quan của Hợp đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác (nếu có), chứa đựng toàn bộ các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và xác lập quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu.

4.3 Tính Chất Trái Phiếu

- Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm.
- Trái Phiếu là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp thanh lý Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả chủ nợ khác.
- Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền lãi khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.

4.4 Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành hoặc bên được Tổ Chức Phát Hành ủy quyền có trách nhiệm cấp Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu;

4.5 Giao Dịch Trái Phiếu

Mọi giao dịch đối với Trái Phiếu (kể cả chuyển nhượng) sẽ theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu.

4.6 Quyết Định Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trình tự và thủ tục tổ chức hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu tại Bản Cáo Bạch.

5. CAM ĐOAN VÀ ĐẢM BẢO

Tổ Chức Phát Hành cam đoan và bảo đảm với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và những Người Sở Hữu Trái Phiếu rằng các tuyên bố và khẳng định dưới đây là chính xác và không gây nhầm lẫn.

5.1 Tư Cách Pháp Nhân

Tổ Chức Phát Hành (i) là một công ty cổ phần được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và (ii) có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền để sở hữu tài sản của mình và thực hiện các hoạt động kinh doanh hiện tại đang được Tổ Chức Phát Hành tiến hành.

5.2 Giấy Phép

Tổ Chức Phát Hành đã được cấp mọi giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận phải có theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam để Tổ Chức Phát Hành tiến hành hoạt động kinh doanh của mình. Tổ Chức Phát Hành đã tuân thủ các giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận đó về mọi khía cạnh trọng yếu. Các giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận đó đều còn đầy đủ hiệu lực và Tổ Chức Phát Hành chưa nhận được bất kỳ thông báo nào về việc thu hồi hay sửa đổi bất kỳ giấy phép, đăng ký, phê chuẩn hay chấp thuận nào như vậy.

5.3 Thẩm Quyền

Tổ Chức Phát Hành có đầy đủ quyền, quyền hạn, thẩm quyền và đã thực hiện các thủ tục và đạt được các chấp thuận nội bộ cần thiết phù hợp với Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành để:

- (a) Phát hành và chào bán Trái Phiếu; và
- (b) Ký kết và chuyển giao các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên và thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu đó.

5.4 Tính Hợp Pháp, Hiệu Lực và Khả Năng Thi Hành

Khi được phát hành và ký kết hợp lệ, Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên xác lập các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, có giá trị ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành theo quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu đó, trừ trường hợp việc thi hành các nghĩa vụ đó có thể bị hạn chế bởi các quy định của pháp luật về phá sản, tái cơ cấu hoặc về các vấn đề tương tự mà liên quan tới hoặc ảnh hưởng đến việc thi hành các quyền của chủ nợ nói chung.

5.5 Không Mâu Thuẫn

Việc Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu và ký kết hoặc thực hiện Hợp đồng này sẽ không (i) vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành, (ii) vi phạm pháp luật Việt Nam có liên quan, hoặc (iii) trái với hoặc dẫn đến bất kỳ vi phạm nào đối với bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào mà Tổ Chức Phát Hành là một bên.

5.6 Chấp Thuận

Tổ Chức Phát Hành đã xin được mọi chấp thuận cần thiết của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (kể cả công bố thông tin) để phát hành Trái Phiếu, ký kết và thực hiện các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên của Văn Kiện Trái Phiếu, Hợp đồng và/hoặc thỏa thuận khác.

5.7 Tuân Thủ Luật Khi Phát Hành Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành đáp ứng mọi điều kiện và yêu cầu của pháp luật Việt Nam có liên quan để phát hành và chào bán Trái Phiếu.

5.8 Tổ Tụng

Chưa có bất kỳ vụ kiện tụng, thủ tục trọng tài hoặc hành chính, điều tra hoặc xét xử nào đang diễn ra, chưa được giải quyết hoặc (theo hiểu biết tốt nhất và sự tin tưởng tối đa của Tổ Chức Phát Hành) có khả năng sẽ xảy ra đối với Tổ Chức Phát Hành tại bất kỳ tòa án, cơ quan xét xử, cơ quan giải quyết tranh chấp hoặc cơ quan có thẩm quyền nào khác mà có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh hoặc điều kiện tài chính của Tổ Chức Phát Hành.

5.9 Báo Cáo Tài Chính

Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành đính kèm Bản Cáo Bạch là các báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm và/hoặc soát xét bán niên, tùy từng trường hợp áp dụng. Các báo cáo tài chính đó được lập phù hợp với pháp luật Việt Nam có liên quan, chính sách kế toán của Tổ Chức Phát Hành và các chuẩn mực của kế toán Việt Nam (trừ khi được tuyên bố khác đi) và trình bày trung thực về tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành vào các ngày của các báo cáo tài chính tương ứng và về kết quả hoạt động và những thay đổi về tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành cho các giai đoạn mà các báo cáo tài chính đó được lập theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

5.10 Sự Kiện Vi Phạm

Chưa xảy ra bất kỳ sự kiện nào liên quan đến Tổ Chức Phát Hành mà, nếu Trái Phiếu được phát hành, có thể tạo thành một Sự Kiện Vi Phạm (được định nghĩa trong Các Điều Kiện Trái Phiếu tại Bản Cáo Bạch).

6. CAM KẾT

Tổ Chức Phát Hành cam kết với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và những Người Sở Hữu Trái Phiếu như sau:

6.1 Công Bố Thông Tin

Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo ngay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu/Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu, tại bất kỳ thời điểm nào và hoặc trước Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành nhận được bất kỳ thông tin nào về bất kỳ tình huống hoặc sự kiện nào mà xảy ra tình huống hoặc sự kiện đó dẫn đến việc Bản Cáo Bạch chứa đựng thông tin không trung thực về một sự kiện quan trọng hoặc bỏ sót bất kỳ sự kiện quan trọng nào mà lẽ ra phải được trình bày trong Bản Cáo Bạch, xét trong bối cảnh các thông tin đó khi được đưa ra vào thời điểm lập Bản Cáo Bạch thì không có sai sót hoặc, nếu vì bất kỳ lý do nào khác mà Tổ Chức Phát Hành cần phải sửa đổi hoặc bổ sung Bản Cáo Bạch.

6.2 Thông Báo Các Thay Đổi

Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo ngay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu/Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào đã hoặc có thể đã, hoặc sẽ hoặc có thể sẽ, là không trung thực hoặc không chính xác liên quan đến bất kỳ cam đoan và bảo đảm nào của Tổ Chức Phát Hành trong Hợp đồng này ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành biết được vấn đề đó và phải tiến hành ngay các bước có thể được yêu cầu một cách hợp lý để khắc phục sự việc đó.

6.3 Tuân Thủ Nghĩa Vụ

Tổ Chức Phát Hành cũng cam kết tuân thủ bất kỳ trách nhiệm hay nghĩa vụ nào khác của mình theo hoặc liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Hợp đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

6.4 Giấy Phép Và Chấp Thuận

Tổ Chức Phát Hành sẽ xin, gia hạn, duy trì hiệu lực và tuân thủ mọi giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận cần thiết và trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cũng như cho việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu.

6.5 Sử Dụng Tiền Thu Được

- (a) Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với mục đích đã được công bố tại Bản Cáo Bạch.
- (b) Tổ Chức Phát Hành sẽ tạo điều kiện để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu/Người Sở Hữu Trái Phiếu kiểm tra một cách hợp lý việc sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ theo Trái Phiếu.

6.6 Cung Cấp Thông Tin

Tổ Chức Phát Hành phải cung cấp cho Đại Diện Sở Hữu Trái Phiếu (để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chuyển cho Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu có yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu):

- (a) Các báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Tổ Chức Phát Hành được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính (trừ khi các báo cáo này đã được công bố công khai);
- (b) Các báo cáo tài chính bán niên của Tổ Chức Phát Hành được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam trong vòng 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo (trừ khi các báo cáo này đã được công bố công khai);
- (c) Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu kèm các chứng từ thanh toán (nếu có);
- (d) Báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện.
- (e) Báo cáo tình hình thực hiện các cam kết của doanh nghiệp phát hành đối với người sở hữu trái phiếu (nếu có);
- (f) Thông tin về bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào (quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu) ngay khi Tổ Chức Phát Hành biết được thông tin đó.

6.7 Cam Kết Tài Chính

Tổ Chức Phát Hành phải thực hiện các cam kết về tài chính theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

6.8 Các Cam Kết Khác

- (a) Tổ Chức Phát Hành sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;
- (b) Tổ Chức Phát Hành sẽ duy trì việc đăng ký, lưu ký Trái Phiếu trong suốt kỳ hạn của Trái Phiếu cho đến khi các Trái Phiếu được mua lại toàn bộ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu hoặc mọi nghĩa vụ thanh toán theo Trái Phiếu đã được thực hiện đầy đủ;

- (c) Tổ Chức Phát Hành sẽ hợp tác và hỗ trợ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tối đa để cho phép Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các nhiệm vụ, công việc của mình theo các Văn Kiện Trái Phiếu.

7. PHÍ VÀ CHI PHÍ

- 7.1. Phí dịch vụ cho việc cung cấp cho Tổ Chức Phát Hành dịch vụ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền nhận được là **120.000.000 đồng** (Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng) (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) đối với mỗi năm của kỳ hạn Trái Phiếu và được tính cho cho mỗi đợt phát hành. Trường hợp toàn bộ Trái Phiếu được mua lại trước hạn, thời gian được tính làm tròn là 01 (một) năm.
- 7.2. Tổ Chức Phát Hành thanh toán Phí dịch vụ (bao gồm thuế giá trị gia tăng) đợt đầu tiên cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 15 (Mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Đối với các đợt thanh toán tiếp theo, Tổ Chức Phát Hành thanh toán Phí Dịch Vụ (bao gồm thuế giá trị gia tăng) cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày Trái Phiếu tròn năm kể từ Ngày Phát Hành, hoặc trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày toàn bộ Trái Phiếu được mua lại trước hạn. Tổ Chức Phát Hành thanh toán khi nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản 7.5 Điều này.
- 7.3. Phí dịch vụ đã thanh toán cho từng giai đoạn của Hợp Đồng không hoàn trả nếu quá trình cung cấp Dịch Vụ bị gián đoạn hoặc dừng lại do lỗi của Tổ Chức Phát Hành.
- 7.4. Đồng tiền sử dụng trong thanh toán là tiền Đồng Việt Nam (VND). Tổ Chức Phát Hành thanh toán Phí dịch vụ cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng hình thức chuyển khoản theo thông tin sau:
- Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh
 - Tài khoản số: 1190171797
 - Mở tại: BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Thành phố Hồ Chí Minh
- 7.5. Các hóa đơn của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được phát hành cho Tổ Chức Phát Hành sau khi Các Bên ký Biên bản thanh lý/Biên bản nghiệm thu Hợp đồng. Biên bản thanh lý/Biên bản nghiệm thu Hợp đồng và hóa đơn sẽ mô tả cụ thể các công việc mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện.

8. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào trừ trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các công việc trái với nhiệm vụ của mình được quy định tại Hợp đồng này và Văn Kiện Trái Phiếu và/hoặc theo quy định pháp luật, khi đó Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bồi thường và bồi hoàn mọi tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phạt vi phạm, chi phí và phí tổn (trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp chứng minh) mà Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu trên thực tế và trực tiếp phát sinh từ hành vi thực hiện các công việc trái với quy định tại Hợp đồng này của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành và mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu công nhận và đồng ý rằng:

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không có bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ hay nhiệm vụ thuộc bất kỳ loại nào ngoài các công việc và nhiệm vụ được quy định rõ ràng trong các Văn Kiện Trái Phiếu và/hoặc theo quy định pháp luật;
- (b) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải thực hiện bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà trái với hoặc, theo đánh giá có cơ sở hợp lý của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là có thể trái với bất kỳ quy định nào của pháp luật, quyết định, phán quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hay quy chế của VSDC hoặc bất kỳ Sở Giao dịch Chứng khoán nào;
- (c) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ phải thông báo về việc xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm khi biết rõ ràng về việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm đó;
- (d) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện công việc hay nhiệm vụ đó theo đúng chỉ thị và vì lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định pháp luật.
- (e) Các nội dung tại điều khoản này chỉ có giá trị khi và chỉ khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết theo quy định pháp luật, quy định nội bộ và đã được cấp phép, phê duyệt đầy đủ (nếu có) từ các Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi ký kết và thực hiện Hợp đồng này.

9. THAY THẾ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

9.1 Quy Định Chung

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đương nhiệm (sau đây gọi là "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm**") có thể bị thay thế bởi một tổ chức khác (sau đây gọi là "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế**") theo các quy định tại Điều 9 này và Các Điều Kiện Trái Phiếu;
- (b) Việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm sẽ có hiệu lực từ ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và Tổ Chức Phát Hành ký kết thỏa thuận tham gia về cơ bản theo mẫu quy định tại Phụ Lục I của Hợp đồng này và được phê chuẩn bởi Nghị Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu (tối thiểu phải được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận), trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu có thỏa thuận khác.
- (c) Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (tùy trường hợp áp dụng) nếu phù hợp với Điều 9 này sẽ (i) phải được chấp thuận bởi Nghị Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu và (ii) sẽ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành, những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu và các bên khác có liên quan (nếu có) trong các Văn Kiện Trái Phiếu.
- (d) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phải là tổ chức có tư cách pháp nhân, có uy tín và kinh nghiệm và đáp ứng các điều kiện cần thiết để làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật Việt Nam có liên quan và không phải là người có liên quan của Tổ Chức Phát Hành, bất kỳ người quản lý hoặc cổ đông sở hữu trên 5% (năm phần trăm) vốn có quyền biểu quyết của Tổ Chức Phát Hành.

- (e) Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (tùy trường hợp áp dụng) sẽ gửi thông báo cho Bên còn lại, những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Đăng Ký Trái Phiếu (nếu áp dụng) và các bên khác có liên quan (nếu có) trong các Văn Kiện Trái Phiếu về việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc từ ngày hoàn thành việc chỉ định đó.
- (f) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm phải bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài liệu, hoặc vật dụng mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có được khi thực hiện Dịch Vụ liên quan đến Trái Phiếu cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế ngay khi có thể thực hiện được trên thực tế (nhưng sau khi đã nhận đủ tất cả các khoản thanh toán đến hạn cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp đồng này).

9.2 Thay Thế Do Từ Nhiệm

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có thể từ nhiệm và ngừng thực hiện toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu sau khi thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến từ nhiệm.
- (b) Trong vòng 25 (hai mươi lăm) Ngày Làm Việc từ ngày nhận được thông báo từ nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ định một tổ chức làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế bằng Nghị Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

9.3 Thay Thế Bắt Buộc

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có thể bị thay thế theo quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu:
 - (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm vi phạm nghiêm trọng nhiệm vụ của mình như quy định trong Hợp đồng này và/hoặc Văn Kiện Trái Phiếu khác;
 - (ii) Pháp luật Việt Nam có quy định rõ ràng hoặc có kết luận hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm không được thực hiện vai trò đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc
 - (iii) Theo đánh giá của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm không đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ chính của mình; và
- (b) Trong vòng 25 (hai mươi lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày có quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (tối thiểu phải được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số trái phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận), Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng Nghị Quyết Của Người Sở Hữu Trái Phiếu phải chỉ định một tổ chức làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế. Nếu việc thay thế thuộc trường hợp quy định tại đoạn (ii) trên đây của Điều 9.3(a) thì Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng Nghị Quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu, phải chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trước thời điểm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm bắt buộc phải thôi thực hiện vai trò đại diện của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo kết luận hoặc quyết định có liên quan của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

9.4 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm Chấm Dứt Hoạt Động

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu ngay sau khi có bất kỳ quyết định nào đã có hiệu lực về việc chấm dứt hoạt động của mình.
- (b) Ngay sau khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm bị chấm dứt hoạt động vì bất kỳ lý do nào, Tổ Chức Phát Hành phải chỉ định một tổ chức làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và gửi thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc chỉ định trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn thành việc chỉ định.
- (c) Tổ Chức Phát Hành công nhận và cam kết rằng kể cả khi chưa có tổ chức nào được chỉ định làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm đã chấm dứt hoạt động thì Hợp đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm là một bên sẽ tiếp tục có hiệu lực và ràng buộc Tổ Chức Phát Hành như là sự kiện thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định tại Điều 9.3 này chưa xảy ra.

10. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT

- 10.1 Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký và bị chấm dứt khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây:
 - (a) Không có bất kỳ Trái Phiếu nào được phát hành thành công; hoặc
 - (b) Khi các Trái Phiếu được mua lại toàn bộ theo Các Điều Kiện Trái Phiếu hoặc mọi nghĩa vụ thanh toán theo Trái Phiếu đã được thực hiện đầy đủ.
- 10.2 Việc chấm dứt Hợp đồng này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền và trách nhiệm mà mỗi bên có trước thời điểm chấm dứt. Các quy định tại các Điều 10.2, 11.4, 11.6 và 11.7 vẫn có giá trị ràng buộc các bên sau khi Hợp đồng này chấm dứt.

11. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

11.1 Chuyển Giao

Trừ trường hợp thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, không bên nào được chuyển giao, chuyển nhượng bất kỳ quyền hay nghĩa vụ nào của mình quy định trong Hợp đồng này nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của bên kia, ngoại trừ việc chuyển giao vì lý do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

11.2 Chậm Thực Hiện Quyền

Việc một bên không thực hiện hay chậm trễ thực hiện bất kỳ quyền hoặc chế tài nào theo Hợp đồng này sẽ không được hiểu là từ bỏ quyền hoặc biện pháp khắc phục đó, hay việc thực hiện riêng hoặc một phần quyền hoặc biện pháp khắc phục nào đó không ngăn cản việc thực hiện tiếp các quyền, các biện pháp khắc phục khác hay các phần khác của quyền hoặc biện pháp khắc phục đó. Các quyền và biện pháp khắc phục quy định trong Hợp đồng này có thể được thực hiện cùng một lúc và không ngoại trừ bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào theo quy định của pháp luật có liên quan.

11.3 Tính Chất Riêng Rẽ

Mỗi quy định trong Hợp đồng này và mỗi phần của nó là riêng rẽ và phân biệt so với các quy định

khác. Nếu có bất kỳ quy định nào của Hợp đồng này là không có giá trị, không hợp pháp hoặc không có giá trị thì hành theo luật thì giá trị, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách nào.

11.4 Thông Báo

Việc gửi thông báo theo Hợp đồng này sẽ theo phương thức quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu.

11.5 Sửa Đổi

Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này đều phải được lập bằng văn bản và được ký kết bởi các bên. Các bên có thể sửa đổi Hợp đồng này mà không cần chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu (i) việc sửa đổi không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu dưới bất kỳ hình thức nào hoặc việc sửa đổi hoàn toàn mang tính hình thức để sửa chữa các sai sót hiển nhiên hoặc mang tính kỹ thuật, (ii) việc sửa đổi đó đã được dự kiến trong Hợp đồng này mà không yêu cầu cần phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận hoặc (iii) việc sửa đổi áp dụng đối với thư thỏa thuận phi quy định tại Điều 7.1.

Bất kỳ sửa đổi nào khác đối với Hợp đồng này phải được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận trước, ngoại trừ trường hợp, trong quá trình thực hiện Hợp đồng này mà Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu có thỏa thuận sửa đổi Các Điều Khoản Trái Phiếu bằng văn bản ("Thỏa Thuận Sửa Đổi") đồng thời đã thông báo Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thì Thỏa Thuận Sửa Đổi đó và các Điều Khoản và Điều Khoản được sửa đổi của Trái Phiếu sẽ mặc nhiên có hiệu lực và Thỏa Thuận Sửa Đổi sẽ được coi là một Văn bản sửa đổi, bổ sung không tách rời của Hợp đồng này mà Hai Bên không cần ký kết lại Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng. Các Điều Khoản Trái Phiếu được đề cập đến trong Hợp đồng này nếu trái với nội dung được điều chỉnh trong Thỏa Thuận Sửa Đổi thì sẽ áp dụng theo quy định tại Thỏa Thuận Sửa Đổi.

11.6 Luật Điều Chỉnh

Hợp đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

11.7 Giải Quyết Tranh Chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Hợp đồng này sẽ được các Bên giải quyết bằng thương lượng. Trường hợp không thể giải quyết bằng thương lượng, các bên sẽ giải quyết tranh chấp phát sinh tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền ở Thành phố Hồ Chí Minh.

11.8 Số Bản

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc, có giá trị pháp lý như nhau. Tổ Chức Phát Hành giữ 02 (hai) bản gốc và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữ 02 (hai) bản gốc.

ĐỀ GHI NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN, Các Bên (thông qua người đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình) đã ký kết Hợp đồng này vào ngày được nêu ở trang đầu tiên của Hợp đồng này.

Tổ Chức Phát Hành

Ngân hàng TMCP Nam Á



Chữ ký:

Họ và tên: Ông Võ Hoàng Hải

Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc

Số chứng thư: 388 quyền số: 05-SCT/BS

Ngày: 16 tháng 11 năm 2025



Nguyễn Ngọc Đức

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Minh



Chữ ký:

Họ tên: Ông Phan Tấn Thư

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

PHỤ LỤC I

MẪU THỎA THUẬN THAM GIA

THỎA THUẬN THAM GIA NÀY ("Thỏa Thuận Tham Gia") được lập vào ngày [●] tháng [●] năm [●] bởi và giữa:

- (1) **[Diễn tên chính thức của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]** ("Tổ Chức Phát Hành")

Mã số doanh nghiệp (hoặc tương đương) : [Diễn mã số doanh nghiệp hoặc tương đương của Tổ Chức Phát Hành xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]

Địa chỉ đăng ký : [Diễn địa chỉ đăng ký chính thức của Tổ Chức Phát Hành xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]

và

- (2) **[Diễn tên chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]** ("Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế")

Mã số doanh nghiệp (hoặc tương đương) : [Diễn mã số doanh nghiệp hoặc tương đương của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]

Địa chỉ đăng ký : [Diễn địa chỉ đăng ký chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]

CƠ SỞ KẾT LẬP THỎA THUẬN

- (A) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế đã nghiên cứu Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được ký ngày [●] tháng [●] năm 2024 giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu, như có thể được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế tại từng thời điểm ("**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**") và đồng ý thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để thực hiện các công việc, nhiệm vụ và hưởng các quyền và lợi ích của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu như được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu; và
- (B) Theo quy định tại Điều 9.1(c) của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phải ký kết Thỏa Thuận Tham Gia này với Tổ Chức Phát Hành,

DO VẬY, NAY, các Bên thỏa thuận như sau:

1. Công Nhận Quyền Và Nghĩa Vụ

- 1.1 Bằng Thỏa Thuận Tham Gia này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế công nhận và đồng ý với Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu rằng kể từ ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế (i) sẽ trở thành Đại Diện Người Sở Hữu Trái

Phiếu và (ii) sẽ thực hiện mọi nhiệm vụ, công việc và được hưởng mọi quyền và lợi ích của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu như được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

- 1.2 Kể từ ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này, bất kỳ dẫn chiếu nào đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế.

2. Thông Báo

Vì mục đích được quy định tại Điều 11.4 của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, địa chỉ và số fax của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế như sau:

[•]

Địa chỉ: [•]

Người nhận: [•]

Điện thoại: [•]

Fax: [•]

3. Các Quy Định Khác

- 3.1 Thỏa Thuận Tham Gia này là một Văn Kiện Trái Phiếu. Trừ khi được quy định rõ ràng khác đi trong Thỏa Thuận Tham Gia này, các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Thỏa Thuận Tham Gia này sẽ có nghĩa như được quy định trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- 3.2 Các quy định tại Điều 11 của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được áp dụng với *những sửa đổi cần thiết cho phù hợp với ngữ cảnh* được quy định rõ ràng trong Thỏa Thuận Tham Gia này.
- 3.3 Thỏa Thuận Tham Gia này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- 3.4 Thỏa Thuận Tham Gia này được ký thành bốn (4) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau. Tổ Chức Phát Hành giữ hai (2) bản gốc và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế giữ hai (2) bản gốc.

ĐỀ GHI NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN, các Bên, thông qua người đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình, đã ký kết Thỏa Thuận Tham Gia này vào ngày được nêu ở trang đầu tiên của Thỏa Thuận Tham Gia.

[*Diễn tên chính thức của Tổ Chức Phát Hành*]
với tư cách là Tổ Chức Phát Hành

[*Diễn tên chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế*]
với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế

Chữ ký: _____

Họ tên: [•]

Chức vụ: [•]

Chữ ký: _____

Họ tên: [•]

Chức vụ: [•]